UBND QUẬN DƯƠNG KINH

**TRƯỜNG THCS HẢI THÀNH**

**\_\_\_\_\_\_\_**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**HẢI PHÒNG, THÁNG 7-2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HẢI THÀNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
|  | Đặng Thị Mầu  | PBT chi bộ - Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ |  |
|  | Nguyễn Thị Chi  | BT chi bộ - Phó HT  | Phó CTHĐ |  |
|  | Đặng Hồng Ngọc | Thư kí hội đồng | Thư kí hội đồng |  |
|  | Nguyễn Văn Tặng  | Chủ tịch Công Đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Nguyễn Thị Mai | Bí thư chi đoàn  | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Bùi Hữu Doanh | Tổ trưởng tổ KHTN | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Bùi Thu Huê | Tổ trưởng tổ KHXH | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Lương Thị Thanh Hương | Tổ trưởng tổ VP | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Trương Thị Bích Ngọc | Tổ phó tổ KHXH | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Trần Thị Thu Thủy  | Tổ phó tổ KHXH | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Đoàn Thị Hoa | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |
|  | Mai Thị Hiền | Giáo viên | Ủy viên hội đồng |  |

HẢI PHÒNG – NĂM 2022

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 1-2 |
| Danh mục các chữ viết tắt  | 3 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường | 4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG** | 5-9 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 10-13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3** |  |
| **1. Tiêu chuẩn 1: *Tổ chức và quản lý nhà trường*** | 14 |
| **1.1. Tiêu chí 1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14-16 |
| **1.2. Tiêu chí 2:** Hội đồng trường và các hội đồng khác | 17-19 |
| **1.3. Tiêu chí 3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 19-22 |
| **1.4. Tiêu chí 4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. | 22-24 |
| **1.5. Tiêu chí 5:** Lớp học | 24-26 |
| **1.6. Tiêu chí 6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 26-28 |
| **1.7. Tiêu chí 7:**  Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 28-31 |
| **1.8. Tiêu chí 8:**  Quản lý các hoạt động giáo dục | 31-32 |
| **1.9. Tiêu chí 9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 33-35 |
| **1.10. Tiêu chí 10:**  Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 35-37 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 38 |
| ***2. Tiêu chuẩn 2:Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh*** |  |
| **2.1. Tiêu chí 1:** Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 39-42 |
| **2.2. Tiêu chí 2:** Đối với giáo viên | 42-45 |
| **2.3. Tiêu chí 3:** Đối với nhân viên | 45-47 |
| **2.4. Tiêu chí 4:** Đối với học sinh | 47-49 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 50 |
| ***3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học*** |  |
| **3.1. Tiêu chí 1:** Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 51-53 |
| **3.2. Tiêu chí 2:** Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập | 53-54 |
| **3.3. Tiêu chí 3:** Khối hành chính – quản trị | 54-56 |
| **3.4. Tiêu chí 4:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 56-58 |
| **3.5. Tiêu chí 5:** Thiết bị  | 58-59 |
| **3.6. Tiêu chí 6:** Thư viện | 60-61 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 62 |
| ***4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội*** |  |
| **4.1. Tiêu chí 1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh. | 63-65 |
| **4.2. Tiêu chí 2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 65-68 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 69 |
| ***5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục*** |  |
| **5.1. Tiêu chí 1:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông | 70-72 |
| **5.2. Tiêu chí 2:** Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. | 72-74 |
| **5.3. Tiêu chí 3**: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 74-76 |
| **5.4. Tiêu chí 4**: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp | 76-78 |
| **5.5. Tiêu chí 5:** Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 78-80 |
| **5.6. Tiêu chí 6:** Kết quả giáo dục | 80-82 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 83 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 84 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** |  |
| **-** Danh mục mã thông tin và minh chứng |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Viết tắt** |
|  | Cơ sở vật chất | CSVC |
|  | Phổ thông cơ sở | PTCS |
|  | Trung học cơ sở | THCS |
|  | Trung học phổ thông | THPT |
|  | Giáo dục và đào tạo | GD&ĐT |
|  | Uỷ ban nhân dân | UBND |
|  | Công nghệ thông tin | CNTT |
|  | Đồng chí | Đ/c |
|  | Khoa học xã hội | KHXH |
|  | Khoa học tự nhiên | KHTN |
|  | Ban giám hiệu | BGH |
|  | Sáng kiến kinh nghiệm | SKKN |
|  | Sách giáo khoa | SGK |
|  | Giáo dục thường xuyên | GDTX |
|  | Giáo dục công dân | GDCD |
|  | Dạy thêm học thêm | DTHT |
|  | Cán bộ, giáo viên, nhân viên | CB-GV-NV |
|  | Đại học sư phạm | ĐHSP |
|  | Giáo viên chủ nhiệm | GVCN |
|  | Học sinh giỏi | HSG |
|  | Giáo dục ngoài giờ lên lớp | GDNGLL |
|  | Chiến sĩ thi đua | CSTĐ |
|  | Ban chấp hành | BCH |
|  | Thể dục thể thao | TDTT |
|  | Liên đoàn lao động | LĐLĐ |
|  | Trung học phổ thông | THPT |
|  | Cha mẹ học sinh | CMHS |
|  | Đồ dùng dạy học | ĐDDH |
|  | Mặt trận Tổ quốc | MTTQ |
|  | Chữ thập đỏ | CTĐ |
|  | Phụ huynh học sinh | PHHS |
|  | Khoa học kỹ thuật | KHKT |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x |  |

**Kết quả**: **Đạt Mức 2**

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường THCS Hải Thành**

Tên trước đây (nếu có): Trường PTCS Nguyễn Hữu Cầu

Cơ quan chủ quản: **UBND quận Dương Kinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hải Phòng |  | Họ và tên hiệu trưởng  | Đặng Thị Mầu  |
| Quận | Dương Kinh | Điện thoại | 0912927557 |
| Phường | Hải Thành | FAX | 0 |
| Đạt chuẩn quốc gia | Đạt năm 2017 | Website  | https://thcshaithanh.haiphong.edu.vn |
| Năm thành lập | 1996 | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | Công lập |  | Loại hình khác | 0 |
| Tư thục | 0 |  | Thuộc vùng khó khăn | 0 |
| Trường chuyên biệt | 0 |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | 0 |
| Trường liên kết với nước ngoài | 0 |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học** **2017-2018** | **Năm học** **2018-2019** | **Năm học** **2019-2020** | **Năm học** **2020-2021** | **Năm học** **2021-2022** |
| Khối lớp 6 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Khối lớp 7 | 2 | 2 | 3 | 3 | 3 |
| Khối lớp 8 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| Khối lớp 9 | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| **Cộng** | **11** | **10** | **10** | **11** | **12** |

**2. Số phòng học và các phòng chức năng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học** **2017-2018** | **Năm học** **2018-2019** | **Năm học** **2019-2020** | **Năm học** **2020-2021** | **Năm học** **2021-2022** | **Ghi chú** |
| **1** | Phòng học kiên cố | **11** | **11** | **11** | **11** | **12** |  |
| **2** | Phòng học bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| **3** | Phòng học tạm |  |  |  |  |  |  |
| **4** | Các phòng chức năng  | **19** | **19** | **19** | **19** | **19** |  |
|  | ***Cộng*** | **30** | **320** | **30** | **30** | **31** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**a) Số liệu tại thời điểm đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| *Đạt chuẩn* | *Trên chuẩn* | *Chưa đạt chuẩn* |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | Kinh | 1 | 0 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng  | 1 |  1 | Kinh | 1 | 0 | 0 |  |
| Giáo viên | 21 | 15 | Kinh | 19 | 1 | 1 |  |
| Nhân viên | 3 | 3 | Kinh | 2 | 1 | 0 |  |
| **Cộng** | 26 | 19 | Kinh | 23 | 2 | 1 |  |

**b) Số liệu của 5 năm gần đây**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm học****2017-2018** | **Năm học** **2018-2019** | **Năm học** **2019-2020** | **Năm học** **2020-2021** | **Năm học** **2021-2022** |
| Tổng số giáo viên | 24 | 17 | 17 | 19 | 20 |
| Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2.2 | 1.7 | 1.7 | 1.7 | 1.7 |
| Tỷ lệ giáo viên/học sinh  | 0.58 | 0.04 | 0.04 | 0.039 | 0.38 |
| Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận. | 07 | 07 | 07 | 08 | 08 |
| Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

**a) Số hiệu chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học** **2017-2018** | **Năm học** **2018-2019** | **Năm học** **2019-2020** | **Năm học** **2020-2021** | **Năm học** **2021-2022** |
| 1 | Tổng số học sinh | 429 | 416 | 425 | 488 | 545 |
| *- Nữ* | 193 | 191 | 195 | 248 | 267 |
| *- Dân tộc* | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 |
| *- Khối lớp 6* | 96 | 122 | 124 | 148 | 141 |
| *- Khối lớp 7* | 94 | 98 | 119 | 130 | 150 |
| *- Khối lớp 8* | 114 | 89 | 95 | 118 | 130 |
| *- Khối lớp 9* | 125 | 107 | 87 | 92 | 124 |
| 2 | Tổng số học sinh tuyển mới | 96 | 122 | 124 | 148 | 141 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 39 | 41.6 | 42.5 | 44.36 | 45.4 |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| *- Nữ* | 193 | 191 | 195 | 248 | 267 |
| *- Dân tộc* |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh | 46 | 54 | 42 | 48 | 5 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi Quốc gia | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 5 | 7 | 9 | 3 | 3 |
| *- Nữ* | 2 | 3 | 4 | 2 | 1 |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**b) Kết quả giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học** **2017-2018** | **Năm học** **2018-2019** | **Năm học** **2019-2020** | **Năm học** **2020-2021** | **Năm học** **2021-2022** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi | 43,7% | 45,16% | 41% | 46,4% | 45,4% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá | 34,3% | 40,9% | 41,5% | 39,5% | 41,4% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại TB | 22 % | 13,94% | 17,5% | 14,1% | 13,2% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 0% | 0 % | 0% | 0% | 0% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 97,4% | 98,1% | 98,1% | 96,7% | 96,5% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 2,6% | 1,9% | 1,9% | 3,3% | 3,5% |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS Hải Thành được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Hữu Cầu theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 20/7/1996 của UBND huyện Kiến Thụy về việc chia tách trường PTCS Nguyễn Hữu Cầu để thành lập trường tiểu học và trung học cơ sở xã Hải Thành. Đến tháng 01 năm 2008, trường được đổi tên đơn vị quản lý theo Quyết địnhsố 21/QĐ-UBND ngày 14/1/2008 của UBND quận Dương Kinhvề việc đổi tên đơn vị quản lý đối với các trường học thuộc UBND quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng thành Trường THCS Hải Thành quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng. Trải qua 26 năm xây dựng và phát triển, trường có bề dày truyền thống và khẳng định vị thế trở thành điểm sáng trong ngành giáo dục quận Dương Kinh và thành phố Hải Phòng.

Trải qua 26 năm xây dựng và phát triển (tính từ 1996 đến nay), trường THCS Hải Thành đã gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất, song cùng với sự phát triển và từng bước đô thị hoá của phường, nhà trường đã được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Năm 2017 trường đã được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia theo quyết định 2274/QĐ-CT ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng về việc cấp Bằng công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

Với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh và học sinh, trường THCS Hải Thành đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trong quận. Từ năm 1996 đến nay, trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến; năm học 2017-2018, 2020-2021, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2021-2022, trường được suy tôn đơn vị đầu khối THCS, được đề nghị tặng Cờ thi đua, tặng Bằng khen của UBND thành phố.

Hiện nay, trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 20 đảng viên, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, hàng năm liên tục đạt chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh. Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng chức năng, đạt thành tích xuất sắc, luôn là tổ chức công đoàn vững mạnh: Trong nhiều năm liên tiếp được Liên đoàn lao động ngành GD quận Dương Kinh công nhận là tổ chức công đoàn vững mạnh. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hiện tại, trường có 25 cán bộ, giáo viên và nhân viên ( hầu hết cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trong đó có 4% giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn); trường có 545 học sinh chia thành 12 lớp, trên 90% học sinh trong trường xếp loại hạnh kiểm tốt và trên 80% học sinh xếp loại văn hóa khá, giỏi.

Trong 5 năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học như: xây mới khu nhà 3 tầng, khu phòng học. Đến năm học này trường đã có 15 phòng học, 8 phòng bộ môn, 11 phòng chức năng khác; đảm bảo các trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Nguồn tài chính của nhà trường gồm: Ngân sách Nhà nước, học phí, nguồn huy động xã hội hóa giáo dục,... Tất cả những điều kiện trên đã đảm bảo tốt cho các hoạt động dạy - học của nhà trường.

 Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo và tâm huyết với nghề, luôn đạt thành tích cao trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ năm 2017-2018 đến năm 2021-2022, toàn trường có 15 Chiến sĩ thi đua các cấp, trong đó 01 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp thành phố, 10 bằng khen cá nhân, 02 giấy Chứng nhận giáo viên giỏi cấp thành phố, 32 giáo viên giỏi giỏi cấp quận và 95 lượt giáo viên giỏi cấp trường; trường có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều đồng chí được lựa chọn đảm nhận ví trí cán bộ cốt cán của Phòng Giáo dục, BGH các trường trong quận. Hàng năm, trường đều có cán bộ quản lý và giáo viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cấp Quận, các cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp cơ sở và thành phố, có giáo viên được nhận Bằng khen, Giấy khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tập thể học sinh nhà trường đạt được nhiều thành tích đáng tự hào: Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021- 2022, nhà trường có 14 giải học sinh giỏi Thành phố, 106 giải học sinh giỏi cấp quận. Chất lượng giáo dục đại trà càng ngày càng được nâng lên với tỷ lệ học sinh đạt trung bình trở lên trên 97%, tỉ lệ học sinh đỗ vào lớp 10-THPT công lập trung bình 75%. Từ mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những kỹ sư bác sĩ, sĩ quan công an, quân đội, nhà quản lý, nhà khoa học, nhà giáo, những công nhân lành nghề,...

Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Với lý do trên, căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28  tháng 12  năm 2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; cũng như xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học cùng các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Hải Phòng và Phòng GDĐT Hải An, nhà trường tiến hành tổ chức thành lập Hội đồng tự đánh giá, xác định mục đích, phạm vị tự đánh giá, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tiến hành phân công thu thập và xử lý các thông tin, minh chứng, các thành viên trong từng tổ tổ chức đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, phân công bộ phận hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng GD-ĐT quận Dương Kinh, Trường THCS Hải Thành đã tiến hành quá trình tự đánh giá theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lí chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Trong báo cáo tự đánh giá, mỗi tiêu chí đều được mô tả từng mức rõ ràng, cụ thể, chính xác, trung thực và khách quan về hiện trạng của nhà trường, có hồ sơ minh chứng được mã hóa kèm theo, đồng thời thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường mà đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu**.** Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí và đặc biệt là có kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu. Đây là điểm khởi đầu quan trọng làm nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và nâng mức độ trường đạt chuẩn quốc gia trong thời gian tới.

Ban Giám hiệu nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt, 0/28 tiêu chí không đạt.

Theo Điều 34-Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đề nghị được thẩm định và công nhận trường được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ:**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.**

 **Tiêu chuẩn 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

 **Mở đầu**

 Trường THCS Hải Thành có nhiều thành tích trong công tác dạy và học của quận Dương Kinh, trường có truyền thống “dạy tốt - học tốt”, là một trong những trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục của Quận Dương Kinh. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Trường được bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, các đồng chí đều có năng lực tốt, năng động, sáng tạo trong quản lý. Trường có đủ các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn đã và đang hoạt động tích cực để làm nên phong trào thi đua “Hai tốt” hàng năm. Nhà trường ổn định 10 đến 12 lớp, sĩ số học sinh bình quân từ 36 đến 45 HS/lớp theo đúng Điều lệ trường Trung học.

 Nhà trường đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho CBGV, NV vào đầu năm, các hoạt động có đầy đủ kế hoạch theo năm, kỳ, tháng và tuần. Các biên bản kiểm tra đánh giá đều được lưu giữ đầy đủ. 100% CBGV, NV chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và quy định của Nhà nước được nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đều đạt kết quả tốt. Các hoạt động giáo dục và công tác quản lý cán bộ, GV, nhân viên đảm bảo đúng theo Điều lệ trường Trung học. Công tác an ninh trật tự, an toàn cho HS, cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo.Trường thực hiện tốt các quy định về phòng chống bạo lực học đường và các dịch bệnh. Từ năm học 2020 trường THCS Hải Thành đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược được xây dựng sát với tình hình thực tế, phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, CSVC của trường gắn với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Quận Dương Kinh. Chiến lược đã định hướng cho việc xây dựng kế hoạch từng năm học, giúp cho nhà trường phấn đấu để đạt được mục tiêu giáo dục.

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường**

**Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2: *Nhà trường đã có các giải pháp cụ thể giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển*

**1. Mô tả hiện trạng**

***1.1. Mức 1***

Trường THCS Hải Thành được thành lập từ trường PTCS Nguyễn Hữu Cầu theo quyết định số 160/QT ngày 1/6/1996 [H1-1.1-04]. Trước đây trường thuộc sự quản lý của UBND huyện Kiến Thụy, từ năm 2008 trường thuộc quản lý của UBND quận Dương Kinh theo Quyết địnhsố 21/QĐ-UBND, ngày 17/1/2008“về việc đổi tên đơn vị quản lý đối với các trường học thuộc UBND quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng” [H1-1.1-05]. Năm 2017, trường được Chủ tich UBND thành phố Hải Phòng Quyết định số 2274/QĐ-CT ngày 31/8/2017 về việc “cấp bằng công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2017 [H1-1.1-06]. Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, tháng 11 năm học 2020 - 2021 nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-02]. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 có sự tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh vào tháng 11/2021 cho phù hợp vớinguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01], [H1-1.1-12]. Các mục tiêu trong Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định theo khoản 1 và 3, Điều 27 văn bản hợp nhất luật giáo dục số 07 VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2009. Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội - thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2020- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực nhà trường [H1-1.1-15]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai cụ thể nhiệm vụ trong từng năm học để nâng cao chất lượng giáo dục và phát huy truyền thống nhà trường [H1-1.1-03] và được triển khai có hiệu quả trong các năm học[H1-1.1-20]

Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường được xây dựng bằng văn bản chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị; chỉ ra mục tiêu, phương hướng hành động cùng các giải pháp. Kế hoạch chiến lược được viết vào tháng 11 năm 2020 đã được bổ sung điều chỉnh và được sự tham gia góp ý của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh phê duyệt [H1-1.1-01], [H1-1.1-02], [H1.1.1-12].

 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong cuộc họp Hội đồng SP và cuộc họp chi bộ [H1-1.1-07], [H3-1.3-14]; tới Cha mẹ học sinh trong cuộc họp phụ huynh học sinh ngày 21/11/2020 [H1-1.1-09]; được niêm yết trên bảng tin của nhà trường ngày 19/11/2020 [H1-1.1-08], [H1-1.1-10]; được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường ( https://thcshaithanh.haiphong.edu.vn/homemb)

***1.2. Mức 2***

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường phân công cho các thành viên trong Hội đồng nhà trường phụ trách các nội dung trong chiến lược phát triển về cơ sở vật chất, về đội ngũ, về chất lượng giáo dục [H1-1.1-16].... Các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm giám sát và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chiến lược đề ra. Nhà trường thường xuyên rà soát và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.1-19]. Cho đến năm học 2021 - 2022, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 19/20 và trên chuẩn đào tạo 1/20, chưa đạt 1/20 trong đó trình độ Thạc sĩ: 01 người, trình độ Đại học: 19 người, trình độ Cao đẳng: 01 người. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi các cấp, được công nhận các danh hiệu thi đua khen thưởng [H1-1.1-13], [H1-1.1-14] . Nhà trường đã tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội đặc biệt là phụ huynh học sinh để góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-11]. Nhà trường đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất khang trang tương đối đồng bộ, đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn; thiết bị, đồ dùng dạy học đủ đáp ứng cho việc đổi mới phương pháp dạy học [H1-1.1-17]. Từ năm 2017 đến 2021, được sự phê duyệt của UBND Quận Dương Kinh, nhà trường đã tiến hành tu sửa, nâng cấp các phòng học; bổ sung các trang thiết bị, máy tính, máy chiếu, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học [H1-1.1-18]. Như vậy, về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất hiện có và dự kiến cho 5 đến 10 năm tới đảm bảo tính khả thi để thực hiện các mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoach chiến lược xây dựng phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được điều chỉnh phù hợp, linh hoạt với chương trình GDPT 2018 đáp ứng được mục tiêu giáo dục và phát triên kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trườngđã được niêm yết công khai và được thông báo đến phụ huynh HS trong các cuộc họp phụ huynh nhưng chưa nhận được nhiều sự đóng góp ý kiến cuả phụ huynh và các cấp chính quyền địa phương

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022- 2023, nhà trường sẽ tiếp tục phổ biến rộng rãi Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trườngđể xin ý kiến đóng góp của phụ huynh HS và các cấp chính quyền địa phương và sẽ tiếp tục điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tế địa phươngđể bảnKế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đi vào triển khai đạt hiệu quả cao hơn nữa. Cụ thể: sẽ đưa nội dung phổ biến Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong các buổi họp phụ huynh đầu năm để xin ý kiến đóng góp của phụ huynh; trong các cuộc họp Hội đồng nhân dân phường, đồng chí hiệu trưởng nhà trường Đặng Thị Mầu tiếp tục xin ý kiến đóng góp của các cấp chính quyền địa phương để bổ sung, hoàn chỉnh bản kế hoạch cho phù hợp với thực tế phát triển của địa phương.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 2. Hội đồng trường và các hội đồng khác.**

**Mức 1**

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

**Mức 2:** *Hội đồng trường và các hội đồng khác.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

 Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định; Hội đồng trường THCS Hải Thành được thành lập theo Quyết định số 3638/QĐ-UBND Quận Dương Kinh ra ngày 02/12/2020 gồm 11 người, nhiệm kỳ 5 năm; Chủ tịch Hội đồng trường- bà Đặng Thị Mầu- Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng trường - ông: Nguyễn Văn Tặng- Chủ tịch Công đoàn, ủy viên gồm: bà Trần Thị Vân Anh- PCT UBND phường, bà Nguyễn Thị Chi- phó hiệu trưởng, bà Nguyễn Thị Mai- Bí thư Đoàn TN, ông Bùi Hữu Doanh -Tổ trưởng Tổ khoa học tự nhiên, bà Bùi Thu Huê - Tổ trưởng Tổ khoa học xã hội, bà Trần Thị Thu Thủy - Giáo viên, bà Lương Thị Thanh Hương - Tổ trưởng Tổ văn phòng, bà: Trần Thị Tuyết Anh - Ủy viên Ban đại diện CMHS, em: Trần Hà Phương - HS lớp 7A [H2-1.02-01]. Nhà trường còn có Hội đồng thi đua khen thưởng, được thành lập từ đầu năm học, gồm 07 thành viên, đồng chí Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng thi đua, đồng chí Chủ tịch công đoàn làm Phó chủ tịch hội đồng, các thành viên là tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Bí thư đoàn thanh niên-Tổng phụ trách Đội [ H2-1.02-06]. Hội đồng tư vấn tâm lý học đường gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách và tổ trưởng chuyên môn các tổ KHTN và KHXH và các giáo viên bộ môn Văn, Giáo dục công dân [ H2-1.02-07]. Hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập vào tháng 9,10 hàng năm, gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn [ H2-1.02-08].Các hội đồng nói trên đều thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định. Hội đồng trường thực hiện theo quy định tại điều 20 điều lệ trường trung học; đồng chí chủ tịch hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng, phù hợp với năng lực, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định [ H2-1.02-03]. Hàng năm hội đồng trường tiến hành xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động và triển khai tới từng thành viên trong nhà trường [ H2-1.02-02], [ H2-1.02-04]. Hội đồng trường họp 3 lần trong một năm theo quy định, hoạt động của hội đồng trường được lưu lại trong sổ nghị quyết hội đồng trường theo nhiệm kỳ, hàng năm, quý [H2-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 21 Điều lệ trường trung học, có kế hoạch, quy chế rõ ràng, theo dõi động viên, khen thưởng cán bộ, giáo viên và học sinh kịp thời [ H2-1.02-09], [ H2-1.02-10], [ H2-1.02-11]. Hội đồng tư vấn làm nhiệm vụ tư vấn các vấn đề về tâm sinh lý lứa tuổi, về học tập nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tùy theo mục đích từng thời điểm, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và mô hình can thiệp tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường trong năm học [ H2-1.02-12], [ H2-1.02-13]. [ H2-1.02-14]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi hoạt động theo quyết định thành lập Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng, có lịch làm việc, phiếu chấm, tiêu chí chấm và đánh giá xếp loại theo quy định; hội đồng làm việc nghiêm túc, khách quan, công khai, công bằng, đúng quy chế [ H2-1.02-08], Tuy nhiên hoạt động tư vấn chưa đạt hiệu quả cao. Các thành viên trong hội đồng trường mới chỉ tham gia quyết nghị trong lĩnh vực mình phụ trách mà chưa mạnh dạn tham gia góp ý những lĩnh vực khác.

 Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn được theo dõi tổng kết đánh giá kết quả hoạt động trong thời gian cuối học kỳ và kết thúc năm học đều có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá ưu điểm, nhược điểm đồng thời chỉ ra những hạn chế đề ra giải pháp cho giai đoạn tiếp theo để xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế [ H2-1.02-11], [ H2-1.02-14], [H2-1.2-15], [H2-1.2-16], [H2-1.2-17], [H2-1.2-18], [H1-1.1-15].

**1.2. Mức 2:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm học và chiến lược 5 năm để phù hợp với chiến lượt phát triển giáo dục của nhà trường và của địa phương [ H2-1.02-04], [H1-1.1-02]. Các thành viên trong Hội đồng trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của hội đồng trường [H2-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua các đợt công bằng nhằm khuyến khích động viên các thành viên đạt thành tích xuất sắc trong năm học và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng cấp quận, thành phố công nhận các danh hiệu thi đua đối với từng cá nhân và tập thể góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học: nhà trường có 05 chiến sĩ thi đua, 08 giáo viên giỏi cấp quận [H1-1.1-13], [H1-1.1-14].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động có hiệu quả, thúc đẩy các trong trào thi đua trong nhà trường sôi nổi góp phần lớn vào sự phát triển chung của nhà trường. Năm học 2020-2021, trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm học 2021-2022, được suy tôn đơn vị đầu khối giáo dục THCS và được đề nghị Cờ thi đua, Bằng khen của UBND thành phố.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên trong hội đồng trường mới chỉ tham gia quyết nghị trong lĩnh vực mình phụ trách mà chưa mạnh dạn tham gia góp ý những lĩnh vực khác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ tháng 9 năm học 2022-2023, đồng chí Đặng Thị Mầu Hiệu trưởng nhà trường chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo các thành viên trong Hội đồng trường hoạt động tích cực, đưa ra các quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục tổng kết vào cuối tháng 5 năm 2023.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường**

***Mức 1****:*

 *a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

 ***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường*

**1. Mô tả hiện trạng**

***1.1 Mức 1****:*

Trường THCS Hải Thành có đủ các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hàng năm các đoàn thể được kiện toàn theo điều lệ của từng tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội. Công đoàn nhà trường có tổ chức Công đoàn vững mạnh gồm 24 đoàn viên (nam: 6, nữ: 18); Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí do Đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2017-2022 bầu ra (Chủ tịch: đồng chí Nguyễn Văn Tặng, các ủy viên: là đồng chí Dương Thị Minh Xuyên và đồng chí Đặng Thị Nhung, đều là những đồng chí có năng lực, nhiệt tình trong công tác Công đoàn, được Ban chấp hành Công đoàn ngành ra Quyết định chuẩn y [H3-1.3-02]. Ban chấp hành Chi đoàn trường được chuẩn y theo Quyết định của Ban chấp hành Đoàn phường Hải Thành, Bí thư Chi đoàn là đồng chí: Nguyễn Thị Mai, phó Bí thư chi đoàn là đồng chí Đặng Hồng Ngọc, Ủy viên BCH là đ/c: Phạm Thị Thu Hằng [H3-1.3-03]. Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường điều hành hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội Liên đội; vào đầu mỗi năm học Đại hội Chi đội, Liên đội bầu Ban chỉ huy Chi đội, Liên đội. Liên đội chỉ đạo, theo dõi và phát huy hiệu quả phong trào của các chi đội [H3-1.3-04]. Ban đại diện CMHS trường được thành lập thông qua sự tín nhiệm đề cử của ban đại điện CMHS các lớp, nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 5 thành viên là những phụ huynh học sinh đại diện của các khối lớp [H3-1.3-05]. Các tổ chức, Công đoàn nhà trường, Đội TNTP Hồ Chí Minh và Ban đại diện CMHS có cơ cấu đủ số lượng đảm bảo theo quy định và đã phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục và hàng năm đều được cấp trên đánh giá vững mạnh, vững mạnh xuất sắc [H3-1.3-10], [H3-1.3-11].

Tổ chức Công đoàn hoạt động đúng quy định theo điều lệ của Công đoàn Việt Nam; Ban chấp hành được kiện toàn theo nhiệm kì thông qua các Đại hội công đoàn, theo hình thức bỏ phiếu kín và được công nhận của Công đoàn cấp trên; Công đoàn có quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức thực hiện, giám sát nghiêm túc kế hoạch [H3-1.3-06], [H3-1.3-07]. Liên đội là tổ chức thu hút 100% các em học sinh trong trường; hàng năm, tổ chức Đại hội Chi đội, Liên đội để bầu ra ban chỉ huy Chi đội, Liên đội; phân công nhiệm vụ cho ban chỉ huy chi đội và tổ chức hoạt động theo mục tiêu kế hoạch của từng năm học đã được đề ra [H3-1.3-04], [H1-1.1-15], [H3-1.3-08].

 Ban đại diện CMHS nhà trường và các khối lớp đầu năm đều họp để hỗ trợ tư vấn xây dựng chỉ tiêu năm học, xây dựng kế hoạch triển khai, kết hợp xây dựng biện pháp giáo dục học sinh, hỗ trợ các hoạt động tập thể của các lớp, đóng góp cơ sở vật chất phối hợp với các tổ chức trong nhà trường đặc biệt với giáo viên để giúp đỡ nhằm giáo dục, nâng cao chất lượng học sinh [H1-1.1-11], [H3-1.3-05], [H3-1.3-06].

 Để đánh giá các hoạt động của Công đoàn cũng như đề ra phương hướng hoạt động cho thời gian tới, sau mỗi học kỳ, và kết thúc năm học công đoàn đều tổ chức họp toàn thể để sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn [H3-1.3-13]. Sau mỗi đợt thi đua Liên đội đều tổ chức đánh giá các chi đội theo tiêu chí về nề nếp, thành tích học tập, tham gia các hoạt động, xếp loại các chi đội theo các mức xuất sắc, tốt, khá, trung bình; cuối mỗi năm học liên đội đều tổ chức đánh giá, tổng kết và đặc biệt tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ để biểu dương các tấm gương học sinh điển hình đã rèn luyện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy [H3-1.3-09]. Hàng năm trong Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường đều có nội dung đánh giá về kết quả hoạt động của các đoàn thể [H1-1.1-20].

**1.2. Mức 2**

Chi bộ nhà trường là chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Chi bộ nhà trường có 20 đảng viên (chính thức 17 đồng chí, số đảng viên nữ: 15, nam 5), cấp uỷ gồm 03 đồng chí do đại hội chi bộ bầu, Đảng ủy phường Hải Thành ra quyết định chuẩn y, bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Chi, phó bí thư chi bộ là đồng chí Đặng Thị Mầu, đồng chí Nguyễn Văn Tặng là ủy viên. Chi bộ tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ [H3-1.3-01]. Chi bộ hoạt động thường xuyên và có chất lượng thể hiện trong Sổ nghị quyết Chi bộ [ H3-1.3-14]. Mỗi đồng chí đảng viên trong chi bộ đều nâng cao tinh thần phê và tự phê; theo dõi, giám sát, tư vấn, giúp đỡ để các đồng chí khác hoàn thành nhiệm vụ của mình và các bộ phận của nhà trường hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó chi bộ có kế hoạch giúp đỡ các giáo viên tiêu biểu có ý chí phấn đấu để đứng trong hàng ngũ của Đảng. Từ năm 2017 - 2018 nhà trường đã đề cử được 05 đồng chí tiêu biểu học lớp tìm hiểu về Đảng và đã kếp nạp được 05 đồng chí, Chi bộ nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh ” trong 5 năm liên tiếp từ năm 2017 – 2021, Chi bộ luôn được đánh giá xếp loại “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 100% các đ/c đảng viên đều được đánh giá hoàn tốt nhiệm vụ, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H3-1.3-1 [H3-1.3-15].

Công đoàn là một tổ chức có nhiều hoạt động trong nhà trường; hàng năm công đoàn đã tư vấn cho Hiệu trưởng, Ban giám hiệu tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, bảo vệ quyền lợi cho cán bộ đoàn viên như nâng lương sớm, tham quan du lịch; Công đoàn nhà trường đã luôn đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh”, “vững mạnh xuất sắc”, được các cấp trao tặng bằng khen, giấy khen [H1-1.3-10]. Tổ chức Đội thiếu niên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn nền nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường. Trong những năm qua, từ năm học 2017-2018 cho đến nay, phong trào của Đội phát triển mạnh qua từng năm và đã đóng góp vào thành tích chung của nhà trường; trong các dịp hè, Liên đội nhà trường đã tổ chức hoạt động các câu lạc bộ thu hút được 100% đội viên đến sinh hoạt và tham gia. Hội thi các câu lạc bộ hè: câu lạc bộ ca múa nhạc, câu lạc bộ sân khấu nhỏ, câu lạc bộ chiến sĩ an ninh nhỏ tuổi và đều được Hội đồng Đội Quận Dương Kinh đánh giá cao [H3-1.3-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua, xét duyệt thi đua thường xuyên, căn cứ vào Nghị quyết năm học, các Tổ trưởng chuyên môn cùng với Ban Giám hiệu và Ban thanh tra nhân dân kiểm tra định kì hồ sơ sổ sách, đánh giá giáo viên qua dạy chuyên đề, qua dự giờ đột xuất, qua khảo sát chất lượng và các hoạt động phong trào. Cuối mỗi học kì và năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp bình xét đề nghị danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua” các cấp, “Lao động tiên tiến” đối với từng giáo viên; sau đó kết quả được gửi Phòng giáo dục quận Dương Kinh để xét và đề nghị UBND quận Dương Kinh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” các cấp, “Lao động tiên tiến” đối với từng giáo viên và lưu trữ các quyết định khen thưởng theo từng năm học [H1-1.1-14].

**2. Điểm mạnh:**

Tổ chức Công đoàn nhà trường luôn quan tâm đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của đoàn viên,luôn phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường một cách có hiệu quả trong các hoạt động về chuyên môn như thi giáo viên giỏi các cấp ,phát động giờ dạy tối chào mừng các ngày lễ lớn trong năm .Về các hoạt động khác như quyên góp ủng hộ quĩ mái ấm công đoàn,tết vì người nghèo,ủng hộ phngf chống thiên tai dịch bệnh...Kết quả trong nhiệm kỳ 2017-2022 tổ chức Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu công Đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc và được tặng giấy khen của Liên đoàn lao động quận và Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố,có hai đoàn viên được nhận bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

**3. Điểm yếu:**

Vai trò của tổ chức đoàn thanh niên chưa mạnh trong việc vận động các Đoàn viên tham gia tích cực trong các hoạt động phong trào lao động ,văn nghệ, thể thao,chưa mạnh dạn về chuyên môn như đăng ký giờ dạy tốt viết sáng kiến kinh nghiệm,đăng ký các danh hiệu thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 8/2022, Đ/c Đặng Thị Mầu - Phó Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Thị Mai bí thư chi đoàn thanh niên của trường xây dựng kế hoạch cho tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường Đại hội kiện toàn Ban chấp hành chi Đoàn thực hiện các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ của năm học, giúp các đoàn viên, giáo viên nhà trường mạnh dạn đăng kí các danh hiệu thi đua, phấn đấu đạt kết quả tốt hơn, khích lệ các giáo viên đăng kí tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức với kết quả cao nhất rà soán độ tuổi ,theo dõi kết nạp thanh niên ưu tú lớp 9 vào đoàn.Kết quả sẽ được báo cáo vào sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học 2022-2023 và tổng kết năm học 2022-2023 H1.1-20.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, hiệu phó, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

 **Mức 1**

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.*

 *b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định*

 *c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

 **Mức 2**

 *a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục*

 *b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

 **Mức 3**

 *a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường*

 *b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Trường Trung học cơ sở Hải Thành có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường được biên chế gồm 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Đặng Thị Mầu được UBND Quận Dương Kinh bổ nhiệm theo Quyết định 466/QĐ-CT, ngày 12/08/2009 [H4-1.4-01]. Đồng chí Đặng Thị Mầu được UBND Quận bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND, ngày 07/08/2014 [H4-1.4-02]. Phó hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Chi được UBND quận Dương Kinh bổ nhiệm theo Quyết định 1181/QĐ-UBND ngày 18/08/2017 [H4-1.4-03]. Đồng chí hiệu trưởng và đồng chí phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị, đúng mực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lí tốt và được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm.

Trường THCS Hải Thành có các tổ chuyên môn: Tổ tự nhiên, tổ xã hội và tổ văn phòng được thành lập theo quy định. Tổ văn phòng có một tổ trưởng, còn hai tổ chuyên môn mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Tính đến năm học 2021-2022, Theo quy định tại điều 15, điều 16 Điều lệ trường trung học gồm: tổ Khoa học tự nhiên gồm 10 đồng chí, tổ trưởng là đồng chí Bùi Hữu Doanh, tổ phó là đồng chí Trương Thị Bích Ngọc. Tổ Khoa học xã hội gồm 11 đồng chí, tổ trưởng là đồng chí Bùi Thu Huê, tổ phó là đồng chí Trần Thị Thu Thủy. Tổ văn phòng gồm 3 đồng chí, tổ trưởng là đồng chí Lương Thị Thanh Hương. Hàng năm nhà trường có quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có quyết định bổ nhiệm các đồng chí Tổ trưởng và tổ phó[H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07], [H4-1.4-08]. Mỗi tổ đều hoạt động dưới sự điều hành của tổ trưởng theo quyết định hàng năm của Hiệu trưởng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được phân công rõ ràng nhiệm vụ, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm các tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng công nghệ thông tin, phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy và quản lý tốt chuyên môn, kết quả hoạt động của các tổ thể hiện đầy đủ trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường và của các tổ chuyên môn [H4-1.4-09]

Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thư viện, y tế trường học và các nhân viên khác đảm bảo điều kiện vật chất tài chính cho mọi hoạt động của trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, phối hợp với các tổ chuyên môn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị nhà trường [H4-1.4-09]. Các tổ chuyên môn của nhà trường đã xây dựng được kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, sinh hoạt định kì hai tuần một lần và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học. Các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng thời gian vào thứ 5 hàng tuần, có ghi chép và lưu giữ đủ nội dung; nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các hoạt động phục vụ cho chuyên môn nghiệp vụ như: đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, làm đồ dùng dạy học, áp dụng kỹ thuật dạy học mới, thực hiện các chuyên đề dạy học, thảo luận các bài khó, các đề kiểm tra 45 phút, lên lớp công khai, lên lớp thể nghiệm các chuyên đề theo kế hoạch, đăng kí dạy tốt, kiểm tra đột xuất giáo án, sổ điểm cá nhân [H4-1.4-09], [H1-1.1-04]

**1.2 Mức 2**

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn theo từng tháng, từng tuần và triển khai cho các tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chuyên môn triển khai cho các nhóm xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp và các chủ đề thực hiện trong năm học. Mỗi nhóm trong một học kỳ thực hiện 3 chủ đề nâng cao chất lượng giáo dục: Dạy học theo định hướng STEM, Dạy học theo chủ đề tích hợp, Dạy học theo chủ đề môn học…nhằm phát huy năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh tự học. Trên cơ sở đó, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh như: xây dựng các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chủ đề: chủ đề tích hợp lồng ghép các vấn đề thực tiễn vào môn học; chủ đề dạy học theo môn học.Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện chương trình ngoại khóa môn học và chương trình hoạt động trải nghiệm cho học sinh. [H4-1.4-11]

 Hàng tháng, trong các cuộc họp hội đồng, họp tổ chuyên môn, đồng chí hiệu trưởng và đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập của từng bộ môn. Hai tổ chuyên môn ý thức được rõ ràng nhiệm vụ, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm. [H1-1.1-08]. Tổ văn phòng dưới sự phân công giao nhiệm vụ của hiệu trưởng bao gồm: đảm bảo điều kiện vật chất tài chính cho mọi hoạt động của trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, bảo đảm an toàn khoa học các loại hồ sơ theo quy định. Bảo vệ cơ quan có mặt làm nhiệm vụ 24/24, phối hợp với các tổ chuyên môn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường [H4-1.4-12].

**1.3 Mức 3**

 Trong 5 năm qua, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, các hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nhà trường. Các đồng chí giáo viên trực tiếp giảng dạy đứng lớp, đều có kiến thức, trình độ chuyên môn vững vàng; thực hiện tốt các quy chế chuyên môn và chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá hàng năm là 100% giáo viên đều xếp loại tốt, khá. Năm học 2019-2020 trường được Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H4-1.4-13]Liên đội trường THCS Hải Thành được tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H4-1.4-14][H4-1.4-15]. Tuy không trực tiếp giảng dạy học sinh nhưng công việc của tổ văn phòng lại có nhiều tác động đến quá trình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Những công việc đó có liên quan đến điều hành chung hoạt động của nhà trường như cập nhật thông tin, quản lí hồ sơ sổ sách, đảm bảo điều kiện vật chất, tài chính, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho giờ lên lớp của giáo viên cũng như các em học sinh[H4-1.4-16],[H4-1.4-17], [H4-1.4-18],[H4-1.4-19]

Các chuyên đề dạy học của tổ chuyên môn được phòng giáo dục và sở giáo dục đánh giá xếp loại tốt. Qua đó chất lượng học tập của học sinh ngày được nâng cao.Trong nhiều năm liền trường THCS Hải Thành luôn nằm trong top 3 của quận Dương Kinh; có nhiều giáo viên dạy giỏi, học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp [H4-1.4-20], [H4-1.4-21], [H4-1.4-22], [H4-1.4-23], [H4-1.4-24].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ phòng học 01 buổi trên ngày cũng như các phòng học bộ môn kiên cố do được sự quan tâm của các phòng ban: Phòng tài chính – Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND quận nên việc sửa chữa, xây dựng CSVC được kịp thời. Nhờ đó công tác hoạt động dạy và học của Trường THCS Hải Thành đạt hiệu quả cao trong những năm vừa qua.

**3. Điểm yếu:**

Chất lượng chuyên môn của tổ văn phòng còn hạn chế do nhân lực chưa đủ so với vị trí việc làm dẫn đến các đồng chí trong tổ phải kiêm nhiệm thêm nhiều vị trí không đúng chuyên môn dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2022-2023 nhà trường cử đồng chí Lương Thị Thanh Hương – nhân viên kế toán kiêm y tế trường học tập huấn tại TTYT quận Dương Kinh về côn tác y tế trường học trong thời gian từ 01/10-31/10/2022.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5: Lớp học**

 **Mức 1**

*a)Trường THCS Hải Thành qua các năm có đủ 4 khối lớp( từ lớp 6 đến lớp 9), mỗi năm học có đủ các lớp học của cấp học trong trường.*

 *b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo đúng quy định*

 *c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ*

 **Mức 2:** *Trường có không quá 12 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

1. **Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Từ năm 1996 đến nay nhà trường đều có đủ 4 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi, trong đó năm học 2017 - 2018 trường có 421 học sinh, được biên chế 10 lớp; khối 6: 2 lớp (98 HS), khối 7: 2 lớp ( 91 HS), khối 8: 3 lớp( 111 HS), khối 9: 3 lớp (121 HS); năm học 2018 - 2019 trường có 424 học sinh, được biên chế 10 lớp; khối 6: 3 lớp (124 HS), khối 7: 2 lớp ( 98 HS), khối 8: 2 lớp( 91 HS), khối 9: 3 lớp (111 HS); Năm học 2019 - 2020 tổng số học sinh là: 428 học sinh, được biên chế 10 lớp khối 6: 3 lớp (124 HS), khối 7: 3 lớp (120 HS), khối 8:2 lớp(95 HS), khối 9:2 lớp (89 HS); năm học 2020 - 2021 tổng số học sinh là: 498 học sinh, được biên chế 11 lớp khối 6: 3lớp (150 HS), khối 7:3 lớp (132 HS), khối 8: 3 lớp( 121 HS), khối 9: 2 lớp (95 HS); năm học 2021 - 2022 tổng số học sinh là: 546 học sinh, được biên chế 12 lớp khối 6: 3 lớp (139 HS), khối 7: 3 lớp (149 HS), khối 8: 3 lớp(137 HS), khối 9: 3 lớp (121 HS) [H5-1.5- 01], [H5-1.5- 03].

 Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm[H5-1.5- 02]. Trong từng lớp học, học sinh đạt độ tuổi theo quy định cấp THCS; mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, do tập thể lớp bầu chọn; lớp học được chia thành các tổ phù hợp với tình hình thực tế của lớp, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó; học sinh được theo dõi thường xuyên trong sổ chủ nhiệm của từng giáo viên [H5-1.5- 02].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; mỗi lớp có lớp trưởng và các lớp phó, học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc được các bạn trong lớp bầu chọn;Lớp học được tổ chức linh hoạt, xây dựng nề nếp tự quản, ban cán sự lớp điều hành hoạt động của lớp giúp giáo viên chủ nhiệm quản lý các hoạt động của lớp có hiệu quả[H5-1.5- 02]. Bản trích yếu thông tin của các lớp được lưu giữ theo từng năm trong sổ chủ nhiệm lớp[H5- 1.5- 02].Trung bình số học sinh ở mỗi lớp là 45 em; các lớp đều được phân chia khá đồng đều về số nam và số nữ; giáo viên nhập điểm thành phần các môn học, điểm tổng kết học kì I, học kì II và cả năm; đánh giá xếp loại học lực - hạnh kiểm và danh hiệu thi đua cho học sinh [H5- 1.5-03]. Ban giám hiệu trực tiếp quản lý, kiểm tra các thông tin cập nhật theo dõi tình hình học sinh thường ngày trên hệ thống CSDL nghành.Vì vậy học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi không được làm theo điều 38 và điều 41 Điều lệ trường trung học [H5-1.5-02].

 **1.2. Mức 2**

Trong 5 năm qua, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, trường THCS Hải Thành có số lớp từ 10-12 lớp; Trung bình số học sinh ở mỗi lớp là 45 em, đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ của trường trung học, thể hiện rõ trong hệ thống sổ điểm lớp theo từng năm học; lớp học trong trường có sĩ số từ 37 đến 54 học sinh do di dân cơ học trên địa bàn, dân cư tăng nhanh; nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục, phù hợp với chương trình giáo dục hiện nay; hình thức dạy học linh hoạt phù hợp với các hoạt động giáo dục, lấy học sinh là chủ thể trong các hoạt động. Việc sắp xếp công tác tổ chức lớp học khoa học, bài bản phù hợp với độ tuổi, tỉ lệ nam, nữ trong các lớp học đồng đều, học sinh học hoà nhập được phân chia vào các lớp; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều xây dựng kế hoạch năm học theo sát đối tượng học sinh đảm bảo lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; tuy nhiên đối với một số lớp vẫn cần sự quan tâm sát sao của giáo viên chủ nhiệm[H5- 1.5-01],[H5- 1.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường sắp xếp lớp học linh hoạt, khoa học phù hợp với đặc điểm từng đối tượng học sinh.

**3. Điểm yếu**

 Trường còn 5 lớp có số học sinh trên 45 học sinh/lớp do di dân cơ học trên địa bàn, dân cư tăng nhanh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong tháng 9 năm học 2022-2023 đồng chí hiệu trưởng Đặng Thị Mầu đã trình UBND quận tách khối lớp 8 thành 4 lớp; khối 6 tuyển sinh 5 lớp nên số học sinh nhà trường không còn lớp quá 45 học sinh, đảm bảo số lớp và số học sinh một lớp đúng điều lệ trường THCS.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

**Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhập phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục;*

 **Mức 2**

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

*b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

 **Mức 3**:*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. **Mô tả hiện trạng**

**1.1.Mức 1**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng qui định và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học dễ lấy, dễ tìm; sổ đăng bộ theo dõi học sinh toàn trường được cập nhật theo từng năm học, sổ nghị quyết trường ghi chép lại toàn bộ thông tin, nội dung và các ý kiến đóng góp được xây dựng thành nghị quyết của nhà trường trong cuộc họp[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]. Các loại hồ sơ liên quan đến tài chính, tài sản được đóng quyển, chữ ký và đóng dấu chức danh của người có thẩm quyền theo đúng qui định của Luật bạn hành quy phạm pháp luật, sắp xếp ngăn nắp và lưu trữ tại phòng kế toán: quyết định giao dự toán hàng năm; sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi, báo cáo quyết toán hàng năm [H6-1.6-03], [H6-1.6-04]. Trích đo quyền sử dụng đất, sổ quản lý tài sản, sổ công cụ dụng cụ [H4-1.4-19]. Qui chế chi tiêu nội bộ được xây dựng rõ ràng và đúng qui định [H6-1.6-05]. Việc kiểm kê tài sản ở các lớp được thực hiện đầy đủ vào đầu năm và cuối năm học [H6-1.6-08].

Công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng qui định: căn cứ vào biên bản kiểm kê tài sản đầu năm và cuối năm học từ đó đồng chí kế toán xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa từ đó xây dựng dự toán cho năm tiếp theo [H6-1.6-13]. Nhà trường cũng công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành. Đầu năm hiệu trưởng cùng kế toán căn cứ vào kế hoạch năm học để lập dự toán ngân sách hàng năm; kế hoạch tài chính được phòng Tài chính – Kế hoạch quận Dương Kinh thẩm tra và phê duyệt [H6-1.6-03]. Qui chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ thông qua việc lấy ý kiến của CB, GV, NV trong nhà trường; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường xin ý kiến chỉ đạo về các khoản thu – chi [H6-1.6-05]. Việc thực hiện thu-chi tài chính luôn có sự theo dõi, giám sát của ban thanh tra nhân dân nhà trường; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Dương Kinh đảm bảo đúng nguyên tắc thu đủ bù chi [H6-1.6-07], [H6-1.6-10], [H6-1.6-11], [H6-1.6-12]. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo công khai tài chính thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học; qua việc niêm yết trên bảng tin nhà trường [H6-1.6-06]. Quy chế chi tiêu nội bộ mỗi năm được cập nhật bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế và các văn bản hướng dẫn theo quy định[H6-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục đúng hướng dẫn; hàng năm nhà trường sau khi kiểm kê, rà soát nhu cầu thực tế phục vụ việc dạy và học và cân đối kinh phí NSNS cấp, nguồn thu hợp pháp khác tại nhà trường để đưa đề xuất mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trong năm học thông qua tờ trình lên phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng giáo dục Quận. Tài sản của nhà trường được bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, bảo vệ quản lý và bàn giao các lớp, các phòng bộ môn, các bộ phận chuyên môn vào đầu năm học và cuối năm học [H6-1.6-08]; [H4-1.4-19].Tài chính của nhà trường được chi theo đúng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H16-1.6-05].

**1.2. Mức 2**

Nhà trường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường; trong quản lý công tác hành chính nhà trường sử dụng các phần mềm quản lý tiếp nhận thông tin điện tử hai chiều từ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; nhà trường sử dụng phần mềm Emis trên trang Moet.gov.vn để báo cáo công tác Phổ cập giáo dục hàng năm và phần mềm QLCB để báo cáo công tác nhân sự trong nhà trường, phân mềm cơ sở dữ liệu ngành phục vụ việc nhập, thống kê thông tin của học sinh và CB, GV, NV của nhà trường [H16-1.6-09]. Để quản lý tài chính và tài sản, kế toán nhà trường sử dụng phần mềm kế toán Misa – kế toán hành chính sự nghiệp để nhập dữ liệu, chiết xuất báo cáo về phòng Tài chính – Kế hoạch Quận và Kho bạc Nhà nước; phần mềm VNPT- BHXH, thuế điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý tài sản hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Các phần mềm này được cài trên máy tính của kế toán nhà trường [H16-1.6-09]. Ứng dụng các phần mềm tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Từ năm 2017 đến năm 2021, nhà trường được phòng Tài chính – Kế hoạch Quận kiểm tra, quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về tài chính và tài sản trong nhà trường; [H6-1.6-10].Ban Thanh tra nhân dân của tổ chức Công đoàn trong nhà trường thực hiện giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản vào đầu năm học, cuối học kỳ, cuối năm học và có báo cáo cụ thể, chi tiết rõ ràng [H6-1.6-07]. Căn cứ vào biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền cho thấy nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra[H6-1.6-11].

**1.3. Mức 3**:

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính đồng thời kết hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh làm kế hoạch thu, chi quỹ Hội cha mẹ học sinh [H6-1.6-03]**.** Cuối năm học ban tài chính làm biên bản tự kiểm tra thu chi các khoản quỹ[H6-1.6-12]**.** Về phía nhà trường cùng với bên phụ trách cơ sở vật chất đi kiểm tra, rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất có kế hoạch tu bổ sửa chữa mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ trong việc dạy và học [H6-1.6-13]**.**

Ngoài việc xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn theo từng năm, nhà trường còn xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn - kế hoạch tài chính 3 năm được lập hàng năm để triển khai kế hoạch tài chính dài hạn 5 năm (2017-2021), thể hiện những nội dung lớn về khung cân đối các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, có tính đến diễn biến tình hình kinh tế - xã hội địa phương, tài chính - ngân sách hiện tại [H6-1.6-14]. Năm 2021 nhà trường được sửa chữa khu nhà lớp học 2 tầng gồm 8 phòng học tiếp giáp khu trường Tiểu học Hải Thành [H6-1.6-15].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường do công tác quản lý của người đứng đầu cũng như ý thức quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích của mỗi cá nhân học sinh cũng như CB, GV, NV trường THCS Hải Thành góp phần nâng cao các hoạt động trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính chưa hiệu quả.

**4**. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 09 năm học 2022-2023 Hiệu trưởng cử cho đồng chí Nguyễn Thị Luấn – Nhân viên văn thư đi tập huấn phần mềm quản lý văn bản, cơ sở sữ liệu ngành từ 01/09 đến hết 30/09/2022. Đồng thời xây dựng tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc là một tiêu chí thi đua trong hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.***

**Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

 **Mức 2:** *Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. **Mô tả hiện trạng**

**1.1.Mức 1**

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục, Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, của UBND quận Dương Kinh, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, Ban Giám hiệu nhà trường đã họp, thống nhất và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường, triển khai việc thực hiện tới từng tổ chuyên môn, từng đồng chí giáo viên, kết quả đến tháng 8 năm 2022 đã có 01 GV trình độ Thạc sĩ , 22 GV có trình độ đại học và 01 GV cao đẳng, hầu hết các đồng chí GV đều có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn nghề nghiệp. Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, phân công giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở và Phòng giáo dục tổ chức [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]. Tổ chức các đợt lên lớp quy mô tổ, thảo luận chuyên môn theo chuyên đề giúp giáo viên học hỏi nâng cao chuyên môn như các chuyên đề đổi mới phương pháp phát huy năng lực của HS, chuyên đề vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn, chuyên đề dạy học tích hợp, dạy học kết hợp hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng khoa học kĩ thuật, chuyên đề ôn thi vào 10,..Trong năm học 2021- 2022 Chủ đề Dạy học bộ môn “Nghệ thuật” nội dung mĩ thuật: “Ngày hội Quê hương” cấp thành phố được Sở GDHP đánh giá cao, sáng tạo trong việc ứng dụng phương pháp dạy hoc mới đạt hiệu quả tốt phát huy năng lực của HS [H4-1.4-11].

Trong 05 năm qua, vào đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu luôn tổ chức các cuộc họp Hội đồng sư phạm lấy ý kiến, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, tình trạng sức khỏe, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn của từng đồng chí.của giáo viên, trên cơ sở đó Ban giám hiệu ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng chức năng, nhiệm vụ theo bằng cấp nghiệp vụ. Ban giám hiệu, các tổ trưởng được phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách của mình, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. BGH gồm 02 đồng : Đ/c Đặng Thị Mầu - Hiệu trưởng phụ trách quản lý chung mọi hoạt động của nhà trường Phụ trách chung, tổ trưởng tổ chủ nhiệm, Trưởng ban thi đua, quản lý, tổ chức bộ máy nhà trường, quản lý CSVC, tài chính nhà trường, xây dựng hệ thống kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi- phụ trách - Phụ trách chuyên môn, công tác khảo thí, kiểm định chất lượng, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học, công tác thanh kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên, học sinh, công tác phổ cập, công tác lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác tâm lý học đường; nhà trường có đội ngũ giáo viên thuộc hai tổ Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội với cơ cấu tổ chức hoạt động gồm: một đ/c Tổ trưởng, một đồng chí tổ phó và các nhóm chuyên môn theo đặc thù từng bộ môn; giáo viên được phân công chuyên môn phù hợp chuyên ngành đào tạo và năng lực của từng người phát huy tinh thần trách nhiệm nghiêm túc trong công việc; Tổ văn phòng gồm nhân viên văn thư, kế toán, thư viện, bảo vệ được bố trí sắp xếp đúng với nghiệp vụ đào tạo; [H7-1.7-04],[H7-1.7-05].

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Trường THCS của Bộ giáo dục đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2020 ngày 15/9/2020. Các đ/c giáo viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được chăm sóc sức khỏe theo định kỳ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H7-1.7-09], [H7-1.7-12], [H9-1.9-05]**.** Đối với giáo viên chủ nhiệm của nhà trường ngoài các quyền quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những quyền sau đây: Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình; được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình; được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm; được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục; được giảm giờ lên lớp hàng tuần theo quy định khi làm chủ nhiệm lớp phân công chuyên môn kiêm nhiệm [H7-1.7-12]. Bên cạnh đó, các Giáo viên làm công tác Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành [H7-1.7-05]. Cuối mỗi năm học, CBQL, GV và nhân viên nhà trường đều được đánh giá, công nhận danh hiệu thi đua khen thưởng kịp thời [H7-1.7-06], [H2-1.2-11]; [H1-1.1-14], [H2-1.2-17].

**1.2. Mức 2**

Vào đầu mỗi năm học Ban giám hiệu có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo trên nguyên tắc đúng năng lực, đúng vị trí, sở trường. Ban giám hiệu, Tổ trưởng được, nhóm trưởng , phân công nhiệm vụ theo đúng chức trách của mình, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhân viên văn phòng, văn thư, kế toán, thư viện được bố trí sắp xếp đúng với nghiệp vụ đào tạo [H7-1.7-04], [H7-1.7-05]; [H7-1.7-10]; [H7-1.7-11]. Giáo viên được phân công chuyên môn phù hợp chuyên ngành đào tạo và năng lực của từng người Nhà trường có biện pháp phát huy năng lực của CBQL, GV, NV bằng việc thực hiện quy chế dân chủ theo Thông tư 32/2020 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành về điều lệ trường phổ thông: Cán bộ GV, nhân viên được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua hình thức dân chủ trực tiếp, hoặc thông qua các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, được biết những chủ trương chính sách, chế độ của Đảng và nhà nước đối với nhà giáo [H9-1.9-05]. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phải theo đúng quy định của Luật khiếu nại tố cáo. Về tài chính: Công khai các khoản đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo chế độ hiện hành Ngoài ra CB GV, NV nhà trường được giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất, tinh thần; Việc thực hiện tuyển dụng, thi ngạch công chức, nâng bậc lương, thuyên chuyển, điều động, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật,… phải đảm bảo đúng quy trình, công khai, dân chủ [H9-1.9-05, [H6-1.6-04], [H7-1.7-12]. Báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét đánh giá viên chức hàng năm được dự thảo thông qua các tổ và nhóm hay cá nhân tham gia đóng góp ý kiến công khai, dân chủ [H7-1.7-07], [H1-1.1-20], [H9-1.9-05], [H9-1.9-07], [H9-1.9-08].

Biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua đặc biệt từ năm 2017-2018 đến nay,Ban giám hiệu tạo điều kiện bằng cơ chế chính sách từ việc phân công chuyên môn, sắp xếp thời gian qua thời khóa biểu, cơ chế thi đua khen thưởng hợp lí.. qua quá trình thực hiện nhiệm vụ đến kết quả công việc của giáo viên, nhân viên nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường bao gồm BGH, Tổ trưởng tổ phó CM, BCH Công đoàn, Bí thư CĐ, Tổng phụ trách Đội. Hội đồng thi đua khen thưởng họp tổng kết các cuộc vận động thi đua các đợt trong năm, rà soát chính xác các cá nhân hoàn thành công việc tử mức độ xuất sắc - tốt - khá - hay hoàn thành nhiệm vụ để xếp loại tay nghề giáo viên và nhân viên trong trường, công việc đó thực hiện từ Tổ chuyên môn đến Hội đồng nhà trường [ H1-1.1-07]. Để giúp mỗi cán bộ quản lí và giáo viên, nhân viên hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc thực thi nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Ban giám hiệu nhà trường chủ động phối kết hợp với Ban chấp hành Công Đoàn để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, điều kiện của từng cá nhân để sắp xếp công việc hợp lí, phát động thi đua nhằm thúc đẩy nhiệt tình của cá nhân trong việc thực thi nhiệm vụ. Cuối mỗi năm học cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đánh giá, xếp loại theo thông tư 29, 30 đảm bảo khách quan, minh bạch [H7-1.7-06], [H7-1.7-07]. [H7-1.7-08]. Các cấp quản lý và nhà trường đã khen thưởng kịp thời cho nhiều tập thể, cá nhân, góp phần động viên, nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy khả năng của CB GV, NV nhà trường [H1-1.1-14].

**2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho GV giảng dạy và học tập, bố trí và sử dụnggiáo viên, nhân viên một cách phù hợp.

**3. Điểm yếu**

Việc khen thưởng động viên khích lệ giáo viên có thành tích và giáo viên tham gia, đạt giải trong các cuộc thi đôi khi chưa thật thỏa đáng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 9 năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo BGH nhà trường phân công Đ/C Nguyễn Thị Chi - Phó HT phụ trách chuyên môn chỉ đạo tăng cường trao đổi những điểm mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, cập nhật về chuyên môn nghiệp vụ trong tổ, nhóm để vận dụng trong công việc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy “*Trường học điện tử*”, kết nối trên phần mềm eNetViet: Sổ điểm điện tử, báo giảng… Đ/c Vũ Thanh Khiên và Nhóm giáo viên Tin học có kế hoạch hỗ trợ để các đ/c giáo viên kĩ năng ứng dụng CNTT cơ bản phục vụ giảng dạy, cập nhật thông tin đảm bảo hiệu quả công việc. Giải pháp khắc phục khen thưởng động viên khích lệ giáo viên có thành tích và giáo viên tham gia, đạt giải trong các cuộc thi đôi khi chưa thật thỏa đáng. BGH nhà trường mà trực tiếp là Đ/c Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu chỉ đạo sát sao đúng quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, bên cạnh đó huy động các nguồn lực, các nhà tài trợ trong các cuộc thi, tận dụng tối đa các nguồn kinh phí để để khen thưởng cho giáo viên thỏa đáng.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục.***

**Mức 1**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

 **Mức** **2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lí hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng, Phòng giáo dục và đào tạo quận Dương Kinh, ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H8-1.8-13], [H8-1.8-14], [H1-1.1-02], [H1-1.1-15]. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch theo công văn về việc rà soát chương trình của nhà trường đảm bảo phù hợp điều kiện địa phương, điều kiện nhà trường, từ đó làm căn cứ để xây dựng “ Chương trình giáo dục nhà trường”, Hội đồng sư phạm xét duyệt và BGH ra quyết định ban hành “Chương trình giáo dục nhà trường” [H3-1.3-13]. Chương trình nhà trường được thực hiện đồng bộ các bộ môn nhưng vẫn đảm bảo các quy định hướng dẫn của các cấp quản lí giáo dục [H3-1.3-13]. Hàng năm nhà trường đã xây dựng các chương trình hoạt động trải nghiêm, hướng nghiệp cho học sinh, học sinh đã đăng ký với sự đồng thuận cao của phụ huynh. Năm học 2020- 2021, tổ chức cho học sinh các khối hoạt động trải nghiệm tại khu di tích lịch sử “Bạch Đằng giang- trường thành Farm”; năm 2021-2022 tham gia trải nghiệm tại: “Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh-Văn miếu Quốc Tử Giám”, thông qua chương trình hoạt động trải nghiệm các em đã viết bản thu hoạch bổ sung các kiến thức trong các môn học của mình, trong năm học tới nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm phù hợp với chương trình GDPT 2018 [H26-5.4-01], [H26-5.4-02] [H12-2.2-03], [H12-2.2-07]. Nhà trường xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng các phòng học bộ môn: Vật lý, hóa hoc, thể chất ..., sử dụng triệt để các thiết bị đồ dùng sẵn có của nhà trường trong các tiết dạy, giáo viên giảng dạy ghi đầy đủ ngày mượn, ngày trả trong sổ thiết bị và nhật ký phòng học bộ môn [H4-1.4-17], [H4-1.4-19] [H16-3.2-17],[H19-3.5-03].

Nhà trường đều có đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng, Phòng giáo dục và đào tạo quận Dương Kinh, về việc thực hiện phân phối chương trình, nhiệm vụ năm học và kế hoạch chuyên môn của năm học [H8-1.8-14]. Dựa trên những cơ sở đó, Hiệu trưởng nhà trường, hiệu phó chuyên môn của nhà trường đã triển khai tới các đồng chí giáo viên trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn đầu tháng 8 để xây dựng kế hoạch năm học mới về việc triển khai nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ cho năm học,cụ thể từng học kì, tháng, tuần [H1-1.1-03], [H8- 1.8- 05]. Các tổ trưởng Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho tổ chuyên môn hợp lý, khoa học, các kế hoạch được triển khai rõ ràng, phân công cụ thể, có theo dõi triển khai chi tiết và ghi chép đầy đủ [H4- 1.4- 09], [H4- 1.4- 10]. Các nhóm đều có kế hoạch nhóm cụ thể, các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện đảm bảo thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ trọng tâm năm học [H4- 1.4-11]. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc, kế hoạch về thời gian năm học: thời lượng thực học là 37 tuần. Dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, mỗi giáo viên đều dạy đúng tiến độ, đúng phân phối chương trình, không dạy dồn, không cắt xén [H8-1.8-08], [H8-1.8-09]. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giảm tải của cấp trên, đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức học sinh học tập tích cực phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của các em học sinh [H8-1.8-06], [H8-1.8-07]. Trong các đợt kiểm tra định kỳ cũng như kiểm tra đột xuất của phòng giáo dục và đào tạo việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học được đánh giá cao. Kết quả đánh giá của phòng giáo dục về hồ sơ chuyên môn, về nghiệp vụ tay nghề nhà giáo của các giáo viên trong trường đều được đánh giá xếp loại tốt. [H8-1.8- 01], [H8-1.8- 02], [H8-1.8-03], [H8-1.8-04]. Hàng tuần, hàng tháng Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ chuyên môn đều có kế hoạch cụ thể về kiểm tra nội bộ, dự giờ đột xuất giáo viên nhằm kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh giá trình độ nghiệp vụ tay nghề, đồng thời giúp giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề bằng việc dự giờ đồng nghiệp. Kết quả đánh giá của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn về hồ sơ chuyên môn, về nghiệp vụ tay nghề của nhà giáo, các giáo viên trong trường đều được đánh giá xếp loại tốt [H8-1.8- 05], [H8-1.8- 06], [H8-1.8- 07].

Đầu các tháng, trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường Ban giám hiệu đã đánh giá, rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch công tác của nhà trường, năm học 2019-2020, 2020- 2021, 2021-2022, đại dịch Covid19 bùng phát, học sinh phải nghỉ học trực tiếp chuyển sang học trực tuyến, các kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trrường được Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo rà soát điều chỉnh lại theo hướng tinh giản của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, đặc biệt năm học 2021-2022, các kế hoạch, chương trình nhà trường liên tục điều chỉnh theo chỉ đạo của ngành để phù hợp việc dạy học song song hai hình thức vừa trực tiếp, vừa trực tuyến, tận dụng thời gian dạy tăng tiết khi dịch chưa bùng phát, nhà trường đã xây dựng các phương án dạy học thích ứng với tình hình dịch Covid-19 một cách linh hoạt và hiệu quả [H1-1.1-08], [H8-1.8-16], [H8-1.8-17]. Đồng chí hiệu phó phụ trách chuyên môn đặc biệt chú trọng việc thực hiện các kế hoạch chuyên môn của tổ, việc thực hiện chương trình [H8-1.8-08], [H8-1.8- 09]. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, nhóm chuyên môn các tiết lên lớp theo chuyên đề, các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học... của từng bộ môn được thực hiện đúng theo quy định và đều được đánh giá cao [H4-1.4-10], [H4-1.4-11], [H4-1.4- 12], [H1-1.1-15], [H1-1.1-16], [H1-1.1-17], [H1-1.1-18]. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của một số đồng chí còn chưa thường xuyên và kịp thời.

**1.2. Mức** **2**

Trong các năm học từ 2017- 2018 đến nay, nhà trường đều xây dựng hệ thống kế hoạch về tổ chức các hoạt động và triển khai tới các tổ nhóm chuyên môn. Trên cơ sở đó các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể, mỗi giáo viên cũng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân mình. Hàng tháng, nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức: định kì, nội bộ, đột xuất các hoạt động thông qua việc kiểm tra sổ đầu bài, sổ điểm, sổ báo giảng...việc kiểm tra đánh giá thường xuyên mang tính khách quan trung thực, kết quả của giáo viên được thông báo vào cuộc họp hội đồng tháng và thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết cuối kỳ, cuối năm học [H1-1.1-07], [H1-1.1-20]. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện hồ sơ sổ sách, kiểm tra toàn diện nhà trường theo bộ 3 biên bản theo quy định; các cuộc kiểm tra đều được lưu trữ hồ sơ, biên bản đầy đủ. [H8-1.8- 01], [H8-1.8-02], [H8-1.8-03], [H8- 1.8-05], [H8- 1.8- 06], [H8-1.8-07]. Phòng giáo dục đào tạo quận Dương Kinh đều tiến hành kiểm tra định kì, kiểm tra đột xuất nhà trường. Các kết luận kiểm tra, đột xuất chuyên đề, kiểm tra toàn diện, các biên bản tổng hợp kiểm tra của phòng giáo dục về nhà trường đều đánh giá tốt và đều được thông báo trong cuộc họp hội đồng [H8-1.8- 04]. Từ đó mỗi giáo viên nhận thức được vai trò của mình và rút kinh nghiệm trong thực tế giảng dạy, với học sinh giúp các em điều chỉnh phương pháp học tập sao cho phù hợp hiệu quả. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp công khai bàn kế hoạch và tiến hành phổ biến rộng rãi, công khai về số tiết dạy thêm, học thêm, kế hoạch thu-chi tới toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định: Giáo viên dạy thêm đăng ký, viết cam kết và học sinh viết đơn đăng ký học thêm theo quy định có xác nhận của phụ huy học sinh [H8-1.8-10], [H8-1.8-11]. Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý giáo án, sổ theo dõi sĩ số cũng như kiểm tra các hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên [H8-1.8-12]. Đồng thời, Ban giám hiệu thống nhất về nội dung, phương pháp, chương trình phù hợp với đối tượng học sinh, xếp thời khóa biểu khoa học. Qua những lần khảo sát chất lượng, kết quả học tập của học sinh đã có sự chuyển biến. Nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch thu chi theo Quyết định số 2050/2012 QĐ- UBND ngày 13 tháng 11 năm 2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về dạy thêm, học thêm. Hàng năm, BGH nhà trường đều có báo cáo tình hình hoạt động dạy thêm, học thêm của giáo viên, học sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh và đều được đánh giá Khá, Tốt [H8-1.8- 15].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của giáo viên đảm bảo được về thời lượng, nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh, tổ chức học sinh học tập tích cực phù hợp với khả năng nhận thức, theo hướng phát triển năng lực của các em.

**3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của một số đồng chí giáo viên chưa thật kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 9 đến tháng 10/2022 năm học 2022-2023, các đồng chí trong Ban thi đua sẽ xây dựng tiêu chí thi đua công khai trong tập thể giáo viên, điều chỉnh kịp thời trong từng học kì, phát huy tốt hơn nữa công tác kiểm tra nội bộ nhà trường để hướng tới mục tiêu tư vấn và điều chỉnh các đối tượng, các bộ phận trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí Nguyễn Thị Chi- phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo, điều hành đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động về chuyên môn, việc rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, chương trình nhà trường để kịp thời; lập biên bản xử lý giáo viên vi phạm, giao cho các đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn (đồng chí Bùi Hữu Doanh tổ trưởng tổ KHTN, đồng chí Đoàn Thị Hoa tổ trưởng tổ KHXH) sẽ trực tiếp đôn đốc việc thực hiện quy chế cũng như các hoạt động chuyên môn của giáo viên tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.***

**Mức 1**

 *a) Tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.*

*b) Không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

 **Mức 2:** *Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong cơ quan hành chính Nhà nước và Đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo thông tư số: 12/2011/ TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng bộ GD và ĐT theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong các hoạt động của nhà trường. Căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường theo từng năm học, ngay từ đầu năm học nhà trường kết hợp với ban chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch dự thảo kế hoạch nội quy, quy chế cơ quan, quy định cơ quan, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch triển khai tới tổ chuyên môn, tổ chức thảo luận lấy ý kiến đóng góp và được thống nhất trong hội nghị cán bộ viên chức, từ đó tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học [H9-1.09-02], [H9-1.09-05], [H9-1.9-06], [H1-1.1-03] [H4-1.4-09], [H4-1.4-10], [H4-1.4-11], [H4-1.4-12], [H4-1.4-13]. Thực hiện chế độ hội họp theo định kỳ sau: Hàng tuần họp hội ý giữa Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, hàng tháng họp hội đồng sư phạm theo Quy chế làm việc của nhà trường để đánh giá việc thực hiện công tác tháng qua, lắng nghe ý kiến đóng góp từ đó đề ra những công việc chủ yếu thực hiện trong tháng tới [H9-1.9-07], [H1-1.1-07]. Nhà trường luôn nghiêm túc trong việc thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ. Giáo viên được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch của nhà trường, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nên quy chế chi tiêu nội bộ và được biết kết quả thực hiện các hoạt động chất lượng giáo dục, chi tiêu tài chính thông qua các báo cáo tổng kết của nhà trường, của Công đoàn, của Ban thanh tra nhân dân và biên bản hội nghị cán bộ công chức được lưu trong Sổ nghị quyết hàng năm của nhà trường [H9-1.09-01], [H8-18 -07], [H9-1.09-04].

Trong những năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo; các kiến nghị có liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của giáo viên và học sinh đều được nhà trường giải quyết hợp tình hợp lí; mọi thông tin về cơ sở vật chất, về chất lượng, đội ngũ đều được công khai trên bảng công khai Quy chế dân chủ [H9-1.9-08]. Từ đó mọi hoạt động thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, được đánh giá trong biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra trường THCS Hải Thành [H8-1.8 -01], [H8-1.8 -02], [H8-1.8 -03], [H8-1.8 -04].

Hằng năm, trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; định kỳ ít nhất trong năm học 3 lần tổ chức hội nghị các bậc cha mẹ của học sinh để  thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh, thông báo kết quả học tập rèn luyện của học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp là đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của  học sinh và các bậc cha mẹ học sinh để kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng [H9-1.09-04], [H21-4.1-03], [H21-4.1-04].

**1.1. Mức 2:**

Nhà trường đưa ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả; các ý kiến của giáo viên được trình bày lên Ban chấp hành công đoàn tổng hợp sau đó đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường; trên cơ sở đó nhà trường căn cứ quy định hiện hành để làm rõ các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ chính sách để giải đáp kịp thời và công khai kết quả đó trên cuộc họp hội đồng. Mỗi cán bộ giáo viên nhà trường đều có quyền được tham gia, kiểm tra giám sát theo quy định. Trong 05 năm qua các chế độ chính sách của cán bộ giáo viên được công khai dân chủ [H9-1.09-01]; [H9-1.09-04], [H8-1.8 -01], [H8-1.8 -02], [H8-1.8 -03], [H8-1.8 -04].

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch trong điều hành; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giáo viên; đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Chú trọng xây dựng, biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, mô hình tốt về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở để nhân rộng, tạo sức lan tỏa, không ngừng phát huy dân chủ, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của cán bộ, đảng viên, giáo viên nhằm góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua.

**3. Điểm yếu**

Việc lắng nghe, tiếp thu và giải trình các ý kiến kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cuộc họp còn mang tính hình thức; việc phát huy vai trò giám sát của cán bộ, công chức, viên chức ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở chưa cao, thiếu tính chủ động. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở có lúc, có nơi còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, đồng chí Đặng Thị Mầu Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch cụ thể trong việc tuyên truyền các nội dung Quy chế dân chủ, tiếp thu và giải trình các ý kiến kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Các đồng chí tổ trưởng: Bùi Thu Huê-Tổ KHXH và đồng chí Bùi Hữu Doanh-Tổ KHTN, đồng chí Lương Thị Thanh Hương-Tổ văn phòng sẽ quán triệt sâu rộng từng nội dung Quy chế trong các buổi họp tổ (vào chiều thứ năm tuần đầu của tháng) nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ giáo viên để mọi người cùng hiểu một cách đầy đủ và thực hiện nghiêm túc về Quy chế dân chủ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí: 10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

**Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.*

**Mức 2**

*a) Cán bộ quản lí, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tich; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

Ngay từ đầu các năm học, Trường THCS Hải Thành đã xây dựng các phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường luôn có các phương án tích cực, kịp thời, phù hợp để đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự trong nhà trường và cho giáo viên cũng như cho học sinh. Ngay từ đầu các năm học 2017-2018 đến 2021-2022, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tính mạng cho cán bộ giáo viên và học sinh, nhà trường đã thành lập các ban chỉ đạo và kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh ngộ độc thực phẩm, thời tiết bất thường, phòng tránh các tệ nạn xã hội [H10-1.10-01]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-11]. Nghiêm túc xây dựng các phương án tại chỗ: Kế hoạch xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, ban hành Quy tắc ứng xử và Quy chế phối hợp với công an địa phương để đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên nhân viên [H10-1.10-02]; [H10-1.10-10]; [H10-1.10-04].

Nhà trường có hộp thư góp ý được treo trên tường hành lang tầng 1 là lối đi lại của mọi người nên rất thuận lợi, dễ nhìn, dễ thấy [H10-1.10-05]. Thông qua đường dây nóng, hòm thư, nhà trường tiếp nhận được nhiều ý kiến đóng góp của học sinh, phụ huynh học sinh. Từ những ý kiến đó, nhà trường giải quyết và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của học sinh, giáo viên và người dân; giúp hiệu quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao và có uy tín đối với học sinh và phụ huynh học sinh; an ninh, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo [H1-1.1-15]; [H1-1.1-16]; [H1-1.1-17]; [H1-1.1-18].

Trường THCS Hải Thành luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng phân biệt kì thị, không có hiện tượng vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực học đường, luôn xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh [H10-1.10-06]; [H8-1.8-08].

**1.2. Mức 2**

Nhà trường đã mở các lớp tập huấn cho giáo viên và học về các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-12]. Nhà trường còn xây dựng tổ tư vấn học đường và hồ sơ tư vấn học đường, công tác y tế trường học được thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo y tế học đường và lập bản dự toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh hàng năm [H10-1.10-07]; [H10-1.10-08]. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, việc đảm bảo an toàn giao thông cho một bộ phận học sinh còn gặp khó khăn vì trước cổng trường là tuyến đường giao thông trọng yếu, là nơi có mật độ dân cư đông và lưu lượng xe cơ giới nhiều nên còn gây ùn tắc giao thông cục bộ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền chống bạo lực học đường, bình đẳng giới thông qua các tiết sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ tư vấn học đường [H10-1.10-15]; [H10-1.10-14]; [H10-1.10-07]. Mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường đều đề ra kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, chống bạo lực học đường và bình đẳng giới trong trường học, nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục và giới [H10-1.10-13]; [H10-1.10-09]. [H10-1.10-12]. Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với các giáo viên chủ nhiêm, giáo viên trực ban, giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh xử lí kịp thời các thông tin, biểu hiện liên quan đến an ninh, trật tự trường học [H8-1.8-08].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng phân biệt kì thị, không có hiện tượng vi phạm về giới, bạo lực học đường, luôn xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh.

**3. Điểm yếu:**

Tuy nhiên, việc đảm bảo an toàn giao thông, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, chống các tệ nạn xã hội như hút thuốc lá điện tử cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Từ tháng 1 năm 2022 và các năm tiếp theo, Ban Giám hiệu nhà trường phân công đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi tiếp tục kết hợp chặt chẽ với UBND phường Hải Thành, Công an phường Hải Thành có biện pháp cụ thể, chặt chẽ, kiên quyết giải tỏa ách tắc tại cổng trường vào giờ cao điểm. Hiệu trưởng chủ động liên kết với trung tâm dạy bơi vào thời gian nghỉ hè để học sinh tham gia các lớp học bơi để phòng chống tai nạn đuối nước, đồng chí Nguyễn Thị Mai-Tổng phụ trách, toàn thể giáo viên chủ nhiệm lớp, phát huy hệ thống loa phóng thanh, kiểm tra nội vụ thường xuyên, truyên truyền sâu rộng trong học sinh học về tác hại của việc hút thuốc lá điện tử

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

 **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

 Trường THCS Hải Thành có đầy đủ cơ cấu tổ chức cán bộ, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên đủ 100% về số lượng. 100% giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực có hiệu quả, trình độ và năng lực chuyên môn của giáo viên khá đồng đều, vững vàng. Cán bộ quản lý có năng lực, tổ chuyên môn đã mạnh dạn áp dụng nhiều phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy và quản lý chuyên môn tốt. Sĩ số học sinh trên mỗi lớp hợp lí và đồng đều tạo điều kiện cho học sinh được học tập tốt hơn. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác, làm tốt công tác phát triển Đảng hàng năm. Các tổ chuyên môn luôn hoạt động tích cực, đúng kế hoạch và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm.

 Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang tương đối đồng bộ, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phương tiện dạy học hiện đại, đáp ứng tốt cho việc ứng dụng CNTT và đổi mới PPDH dạy học. Cơ sở vật chất hiện có là tiền đề khả thi để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ được lưu trữ khoa học theo quy định với hình thức đẹp. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập. Hàng tháng từ tổ, nhóm chuyên môn đến Ban giám hiệu nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thu và sử dụng quỹ học phí cũng như các khoản thu khác trong nhà trường đều thể hiện đầy đủ trên hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán, sổ quỹ tiền mặt, sổ quản lí tài sản nhà trường, mọi chứng từ sổ sách được lưu trữ cẩn thận, sạch sẽ, phân chia và sắp xếp lưu trữ theo năm ngân sách. Ban giám hiệu đã phát huy sức mạnh tập thể nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong trường học, tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có bạo lực học đường và kỳ thị, phân biệt giới.

 Bên cạnh các kết quả đã đạt được, nhà trường cũng còn một số hạn chế cần khắc phục. Chiến lược phát triển trường chưa được tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân trong Quận. Hội đồng tư vấn của nhà trường vẫn chưa tổ chức được nhiều buổi tư vấn với phạm vi rộng trong học sinh toàn trường để tư vấn trao đổi cùng các em về vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên với sự tham gia của các chuyên viên y tế. Việc thực hiện chế độ báo cáo của các tổ chuyên môn theo tiến độ thời gian đôi khi còn chậm trễ. Ở một số lớp, một số tiết HĐNGLL vẫn còn mang tính hình thức hiệu quả chưa cao.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10**

**Số lượng tiêu chí đạt : 10/10 = 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt : 0/10 = 0%**

**2. Tiêu chuẩn 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH**

 **Mở đầu**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là các yếu tố quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy trường THCS Hải Thành trong nhiều năm qua đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ sư phạm, có năng lực quản lý, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường hầu hết được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện nghiêm túc, trong 5 năm qua đã có 01 đồng chí đạt giáo viên giỏi cấp thành phố và 18 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quận.Từ 2017 đến nay, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

**Mức 1**

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

 **Mức 2**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1.Mức 1**

Ban giám hiệu trường THCS Hải Thành được UBND quận Dương Kinh bổ nhiệm gồm 01 đồng chí Hiệu trưởng và 01 đồng chí Hiệu phó, cả 02 đồng chí đều đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trong đó đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu được tuyển dụng năm 1991 có bằng Đại học sư phạm Văn, có số năm công tác là 30 năm (trong đó thời gian tập sự là 02 năm), số năm làm công tác quản lý là 17 năm (trong đó 5 năm làm Phó hiệu trưởng, 12 năm làm Hiệu trưởng), số năm làm công tác giảng dạy là 13 năm [H4- 1.4- 01]. Đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Hải Thành theo QĐ số 3488/ QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của UBND quận Dương Kinh [H4-1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi được tuyển dụng năm 2000 có bằng Đại học sư phạm Toán, có số năm công tác là 21 năm ( thời gian tập sự 06 năm) số năm làm công tác quản lý là 5 năm số năm làm công tác giảng dạy là 16 năm [H4-1.4-03]. Đồng chí giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THCS Hải Thành 02 năm, theo quyết định ngày 27 tháng 3 năm 2019 của UBND quận Dương Kinh [H4-1.4-03]. Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng có trình độ, có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, nhiệt huyết, năng động, quyết đoán và có tầm nhìn chiến lược.

Đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu và đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi hàng năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên, cụ thể: Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021-2022 nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng ở lĩnh vực được phân công theo chuẩn Hiệu trưởng trường THCS theo theo Thông tư số 29/2009/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 27/2/2013 và Thông tư số 14/2018/TT- BGD&ĐT ban hành ngày 20/7/2018 đảm bảo theo quy trình. Cuối năm học, dưới sự chủ trì của đồng chí Chủ tịch Công đoàn nhà trường đã tổ chức nghiêm túc, đúng quy trình việc đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá, Hội đồng giáo viên đánh giá, tiếp thu ý kiến đánh giá của Cấp ủy, Công đoàn... kết quả đánh giá hàng năm đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu năm học 2017- 2018 đến năm học 2021- 2022 được đánh giá ở mức tốt; Đồng chí Nguyễn Thị Chi được đánh giá ở mức khá trở lên [H11- 2.1- 01][ H11- 2.1- 02], [H11-2.1-05] [H11-2.1-06]. Tuy nhiên trình độ giao tiếp tiếng Anh của các đồng chí trong BGH còn hạn chế.

 Các đồng chí trong ban giám hiệu có đầy đủ văn bằng đã học và tham gia các lớp bồi dưỡng*.* Đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu đã qua lớp quản lí trường THCS tổ chức tại Trung tầm bồi dưỡng cán bộ Trường Đại học Hải Phòng, hoàn thành chương trình “Bồi dưỡng kĩ năng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương”, chứng chỉ bồi dưỡng tin học ứng dụng trình độ B, chứng chỉ tiếng anh trình độ B, được tập huấn hằng năm theo công văn của sở GD và PGD [H11-2.1-03]*.* Đồng chí Nguyễn Thị Chi- Phó hiệu trưởng qua lớp “Bồi dưỡng quản lý giáo dục năm 2016” tạitrường Đại học sư phạm Hà Nội, có chứng chỉ chứng chỉ bồi dưỡng tin học ứng dụng chứng chỉ bồi dưỡng tin học ứng dụng trình độ A; chứng chỉ tiếng anh trình độ B [H11-2-01-04]. Cả 2 đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu và đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi đều rất tích cực học tập nâng cao trình độ lí luận chính trị cũng như là chuyên môn nghiệp vụ.

**1.2. Mức 2**

Từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021-2022 đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt, đồng chí Nguyễn Thị Chi được đánh giá ở mức khá trở lên, cụ thể như sau: đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu năm học 2017- 2018 được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt, năm học 2018- 2019 được đánh giá ở mức tốt, năm học 2019- 2020 được đánh giá ở mức tốt; năm học 2020- 2021 được đánh giá ở mức tốt, năm học 2021- 2022 được đánh giá ở mức tốt [H11- 2.1- 01], [H11-2.1-05]. Đồng chí Nguyễn Thị Chi được đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng trong năm học 2017 – 2018 được đánh giá hoàn thành ở mức khá, năm học 2018 - 2019 được đánh giá hoàn thành ở mức tốt, năm học 2019-2020 được đánh giá hoàn thành ở mức khá, năm học 2020- 2021 được đánh giá hoàn thành ở mức khá, năm học 2020- 2021 được đánh giá hoàn thành ở mức khá [H11- 2.1- 02], [H11-2.1-06]. Như vậy trong 05 năm liên tiếp, cả hai đồng chí trong ban giám hiệu đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

 Đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu, đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi đã tham gia đầy đủ đã tham gia đầy đủ các lớp học tập các Nghị quyết Trung ương (khóa 12), học tập nghị quyết của Quận ủy Dương Kinh, UBND phườngHải Thành. Các đồng chí đã hoàn thành các khóa học và được cấp bằng trung cấp lí luận chính trị [H11-2.1-03], [H11-2.1-04], [H11- 2.1- 07]. Trong thời gian qua các đồng chí trong BGH đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường như từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trong trường; mọi kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đề ra đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của các đồng chí giáo viên, nhân viên qua các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm; trong phiếu giáo viên, nhân viên đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng Đặng Thị Mầu được đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ đạt 100%, đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Chi được đánh giá hoàn thành Khá đạt 100%. [H11.2.1-01], [H11.2.1-02]. Như vậy 02 đồng chí trong Ban giám hiệu được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**2. Điểm mạnh**

Các đồng chí trong Ban giám hiệu trường THCS Hải Thành có trình độ, có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, nhiệt huyết, năng động, quyết đoán, có tầm nhìn chiến lược, tích cực học tập nâng cao trình độ lí luận chính trị cũng như là chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

Khả năng áp dụng ngoại ngữ vào trong công tác quản lí, trong giao tiếp của đồng chí Hiệu trưởng, đồng chí Phó hiệu trưởng còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 8 năm học 2022-2023 hai đồng chí Hiệu trường và Phó hiệu trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ của Quận, Thành phố để nâng cao trình độ về ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói. Thời gian bồi dưỡng vào các tháng 7, 8 năm học 2022-2023 theo nguồn kinh phí cá nhân.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 2: Đối với giáo viên**

 **Mức 1**

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên*

**Mức 2**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên*

**1. Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cho toàn bộ cán bộ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và dạy các môn học bắt buộc trong nhà trường theo chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể về số lượng giáo viên đứng lớp trong năm học 2017-2018 là 23 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 2,09% (23GV/11lớp), năm học 2018-2019 là 17 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,7% (17 GV/10 lớp), năm học 2019-2020 là 17 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,7% (17 GV/10 lớp), năm học 2020-2021 là 20 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,8% (20GV/11 lớp), năm học 2021-2022 là 21 đồng chí với tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên 1 lớp đạt 1,8% (21GV/12 lớp) [H1-1.1-20], [H12-2.2-02], [H7-1.7-05]. Về cơ cấu giáo viên THCS, cụ thể như sau: Năm học 2017 – 2018 nhà trường có 05 đ/c GV Toán, 04 đ/c Ngữ Văn, 01 đ/c Lý, 01 đ/c Hóa, Sinh 01 đ/c, Sử 01 đ/c, Địa 01 đc, GDCD 01 đ/c, Mỹ thuật 01 đ/c, Âm nhạc 01 đ/c, Thể dục 02 đ/c, Ngoại ngữ 02 đ/c, Tin học 01 đ/c, 01 đ/c Tổng phụ trách Đội; Năm học 2018 – 2019, nhà trường có 03 đ/c GV Toán, 01 đ/c Ngữ Văn, 01 đ/c Lý, 01 đ/c Hóa, Sinh 01 đ/c, Sử 01 đ/c, Địa 01 đc, GDCD 01 đ/c, Mỹ thuật 01 đ/c, Âm nhạc 0 đ/c, Thể dục 02 đ/c, Ngoại ngữ 02 đ/c, Tin học 01 đ/c, 01 đ/c Tổng phụ trách Đội; Năm học 2019 – 2020, nhà trường có 03 đ/c GV Toán, 01 đ/c Ngữ Văn, 01 đ/c Lý, 01 đ/c Hóa, Sinh 01 đ/c, Sử 01 đ/c, Địa 01 đc, GDCD 01 đ/c, Mỹ thuật 01 đ/c, Âm nhạc 0 đ/c, Thể dục 02 đ/c, Ngoại ngữ 02 đ/c, Tin học 01 đ/c, 01 đ/c Tổng phụ trách Đội; Năm học 2020 – 2021, nhà trường có 03 đ/c GV Toán, 03 đ/c Ngữ Văn, 01 đ/c Lý, 01 đ/c Hóa, Sinh 01 đ/c, Sử 01 đ/c, Địa 01 đc, GDCD 01 đ/c, Mỹ thuật 01 đ/c, Âm nhạc 01 đ/c, Thể dục 02 đ/c, Ngoại ngữ 02 đ/c, Tin học 01 đ/c, 01 đ/c Tổng phụ trách Đội; Năm học 2021– 2022, UBND quận giao cho trường THCS Hải Thành 11 lớp với 19 GV và 1 TPT, đến thời điểm hiện tại trường THCS Hải Thành có 12 lớp với 20 GV và 1 TPT (trong đó có 03 đ/c GV Toán, 03 đ/c Ngữ Văn, 01 đ/c Lý, 02 đ/c Hóa, Sinh 01 đ/c, Sử 01 đ/c, Địa 01 đc, GDCD 01 đ/c, Mỹ thuật 01 đ/c, Âm nhạc 01 đ/c, Thể dục 02 đ/c, Ngoại ngữ 02 đ/c, Tin học 01 đ/c, 01 đ/c Tổng phụ trách Đội) [H1-1.1-20], [H7-1.7-05].Như vậy số lượng giáo viên thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tính đến thời điểm hiện tại thiếu 02 đồng chí GV theo quy định (01 đồng chí môn Sinh học và 01 đồng chí môn Tiếng Anh)

 Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, giáo viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy chế chuyên môn nghiệp vụ, hầu hết giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Cụ thể: Năm học 2017-2018 có 22 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 95,6%, 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 4,4%; năm học 2018-2019 có 16 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 94,1% và 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 5,9%; do Luật Giáo dục năm 2019 quy định trình độ đạt chuẩn của giáo viên THCS là đại học nên năm học 2019-2020 có 16 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 94,1% và 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 5,9%; năm học 2020-2021 có 19 đồng chí giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm 95%, 1 đồng chí đang nâng chuẩn đào tạo chiếm 5%; năm học 2021-2022 có 02 đồng chí đạt trình độ trên chuẩn chiếm 9,5%, 19 đồng chí giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo chiếm 90,5% [H1-1.1-20], [H12-2.2-01]. Như vậy trường THCS Hải Thành 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

 Hàng năm, trường THCS Hải Thành tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 22/8/2018, đảm bảo đúng quy trình. Kết quả: Năm 2018-2019 có 17 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 100%, năm 2019-2020 có 4/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 21%, có 15/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 79 %, năm 2020-2021 có 13/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 68,4%, có 6/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 31,6 %, năm 2021-2022 có 7/20 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 35%, có 13/20 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 65% [H12-2.2-02], [H8-1.8-05], [H1-1.1-03].Theo đó trường THCS Hải Thành có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

**1.2. Mức 2**

Từ năm học 2017-2018 đến nay, Trường THCS Hải Thành luôn duy trì và tiến tới hoàn thành 100% giáo viên có chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, theo đó: Năm học 2017-2018 có 22 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 95,6%, 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 4,4%; năm học 2018-2019 có 16 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 94,1% và 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 5,9%; do Luật Giáo dục năm 2019 quy định trình độ đạt chuẩn của giáo viên THCS là đại học nên năm học 2019-2020 có 16 đồng chí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 94,1% và 1 đồng chí đạt chuẩn chiếm 5,9%; năm học 2020-2021 có 19 đồng chí giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm 95%, 1 đồng chí đang nâng chuẩn đào tạo chiếm 5%; năm học 2021-2022 có 02 đồng chí đạt trình độ trên chuẩn chiếm 9,5%, 19 đồng chí giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo chiếm 90,5%; các đồng chí giáo viên nhà trường đều được tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Ban giám hiệu và tổ chuyên môn luôn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu hợp lí, bố trí người dạy thay để các đồng chí được tham gia học tập đầy đủ, cụ thể: Năm học 2017-2018, nhà trường đã tạo điều kiện cho 01 đồng chí học liên thông lên đại học; năm 2020-2021 rất nhiều đồng chí được tham gia lớp học nâng hạng GV THCS hạng 2 và có 1 đồng chí đi học liên thông lên đại học [H1-1.1-20] [H12-2.2-04], [H12-2.2-01], [H12-2.2-12], [H7-1.7-03 ]. Như vậy trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Theo đó trường THCS Hải Thành: Năm 2018-2019 có 17 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 100%, năm 2019-2020 có 4/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 21%, có 15/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 79 %, năm 2020-2021 có 13/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 68,4%, có 6/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 31,6 %, năm 2021-2022 có 7/20 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt đạt 35%, có 13/19 đồng chí đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá đạt 65 % [H12-2.2-02], [H8-1.8-05]. Như vậy từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, 100% giáo viên trường THCS Hải Thành được đánh giá hàng năm luôn đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

Hàng năm các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đều được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai từ đầu năm học, để thực hiện các kế hoạch đó, giáo viên, các nhóm của tổ chuyên môn cũng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học cho học sinh toàn trường. Chương trình trải nghiệm thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, cụ thể:Năm học 2019-2020, nhằm giáo dục học sinh về tình đoàn kết và lòng kính yêu đối với Chủ tịch nước vĩ đại, nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm tại khu di tích K9 và làm văn hóa các dân tộc Việt Nam ở Sơn Tây; năm học 2020-2021, nhà trường tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm tại di tích lịch sử Bạch Đằng Giang; năm học 2021-2022, các em học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm tại lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh và văn miếu Quốc Tử Giám, ngoài ra, còn rất nhiều các hoạt động trải nghiệm khác như chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, nghe nói chuyện truyền thống nhân dịp 22/12 nhằm giáo dục ý thức Cách Mạng, lòng biết ơn cho mỗi học sinh [H1-1.1-20], [H12-2.2-03], [H12-2.2-05], [H12-2.2-06], [H12-2.2-07], [H12-2.2-09]. Giáo viên chủ nhiệm lớp 9 cùng với phụ huynh tư vấn định hướng giúp đỡ sau khi học sinh tốt nghiệp THCS, cụ thể: Nếu học sinh có kết quả học tập tốt định hướng cho học sinh thi THPT vào trường phù hợp với khả năng, nếu học sinh có kết quả học tập không tốt thì định hướng cho học sinh vào các trường ngoài công lập hoặc học nghề tại các trường nghề trong toàn thành phố như Cao đẳng nghề Thủy sản miền Bắc, Trung cấp nghề Bách Khoa,... GVCN có trách nhiệm tư vấn cho từng học sinh trong việc định hướng học tập và chọn nghề trong tương lai, chỉ đạo yêu cầu GVBM đánh giá nghiêm túc chất lượng học tập học sinh lớp 9, từ đó lựa chọn ngành học cho phù hợp [H12-2.2-10], [H12-2.2-11], [H2-1.2-12], [H12-2.2-13]. Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động nổi bật của nhà trường, góp phần nâng cao thành tích của nhà trường, trong đó việc tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của học sinh và các quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đến cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội, tổ chức hội thảo tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên , tạo các điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, kết quả là năm 2020 – 2021, cô Đặng Thị Nhung cùng em Vũ Thị An Trúc và em Nguyễn Duy Anh với đề tài nghiên cứu khoa học hành vi: “Sự nhàm chán trong môn học lịch sử “ đạt giải ba cấp Quận, năm 2021 – 2022 cô Đặng Thị Nhung cùng hai em Vũ Thị An Trúc và em Nguyễn Duy Anh với đề tài “Hiện tượng cuồng thần tượng” đạt giải khuyến khích của Quận được chọn tham gia thi cấp thành phố, cô Đoàn Thị Hoa cùng em Trần Hà Phương và Nguyễn Thảo My với đề tài khoa học hành vi “Hoạt động tập thể” đạt giải 3 cấp Quận và giải ba cấp Thành phố [H4-1.4-23], [H12-2.2-08], [H12-2.2-09]. Từ năm học 2017-2018 đến năm 2021-2022, trường THCS Hải Thành không có giáo viên vi phạm kỷ luật như vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn và các vi phạm khác… [H12-2.2-01], [H12-2.2-02]. Theo đó, giáo viên trường THCS Hải Thành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**2. Điểm mạnh:**

Trường THCS Hải Thành có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải cao (cấp Thành phố).

**3. Điểm yếu:**

 Hiện tại số lượng, cơ cấu giáo viên của trường không đủ đáp ứng cho 12 lớp học (thiếu 02 đồng chí: 01 GV môn Sinh học, 01 đồng chí môn Tiếng Anh) .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 8 năm 2022, đồng chí Hiệu trưởng đề nghị UBND quận tuyển dụng hoặc hợp đồng thêm 01 GV môn Sinh học và luân chuyển 01 đồng chí Tiếng Anh hiện đang dạy tại trường tiểu học Hưng Đạo về cho trường THCS Hải Thành. Kinh phí sẽ lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3: Đối với nhân viên**

 **Mức 1**

*a) Nhà trường có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

 **Mức 2**

*a) Cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định*.

*b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1 Mức 1**

 Đầu các năm học Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên trong nhà trường để phù hợp với công việc, chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế nhà trường. Trường THCS Hải Thành 04 nhân viên chính thức, trong đó: có 02 đồng chí nhân viên được biên chế theo quy định (gồm 01 nhân viên kế toán, 01 đ/c thư viện- thủ quỹ), 01 đ/c nhân viên văn thư và 01 đồng chí thiết bị hợp đồng theo quy định [H13-2.3-01], [H7-1.7-05]. Như vậy, trường THCS Hải Thành có nhân viên để đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

Đầu năm Ban giám hiệu phân công công việc cho các đồng chí nhân viên theo năng lực của từng người và tình hình thức tế của nhà trường, cụ thể: nhân viên kế toán có bằng Đại học quản trị tài chính kế toán, nhân viên văn thư có bằng văn thư hành chính, chứng chỉ Tin học văn phòng, nhân viên thư viện có bằng thư viện, 01 đồng chí thiết bị có bằng Cao đẳng thiết bị thí nghiệm [H7-1.7-05], [H13-2.3-01]. Theo đó, các đồng chí nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

Các nhân viên trong nhà trường đều thực hiện nghiêm túc theo sự phân công nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc sức khoẻ, được hưởng lương và phụ cấp, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức để quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn. Kết quả đánh giá như sau: năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, các đồng chí Lương Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Luấn, Nguyễn Thị Minh Phương đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [ H7-1.7-06], [H13-2.3-01], [H13-2.3-02], [H2-1.2-11]. Tuy nhiên, đồng chí văn thư, thư viện- thủ quỹ còn nhiều hạn chế và thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

**1.2 Mức 2**

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/8/2017), cụ thể: trường THCS Hải Thành có 02 đồng chí nhân viên được biên chế theo quy định (gồm 01 nhân viên kế toán, 01 đ/c thư viện- thủ quỹ), 1 đ/c nhân viên văn thư và 01 đồng chí thiết bị hợp đồng theo quy định [H13-2.3-01], [H7-1.7-05].Như vậy, trường THCS Hải Thành có cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

Trường THCS Hải Thành 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến không có nhân viên bị kỉ luật, hay cảnh cáo thông qua quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua ngành giáo dục và đào tạo Quận Dương Kinh. Cụ thể: Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 đồng chí kế toán, đồng chí văn thư và đồng chí thư viện- thủ quỹ luôn đạt danh hiệu lao động tiên tiến, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H7-1.7-06], [H13-2.3-01], [H2-1.2-11] . Theo đó, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật.

**2. Điểm mạnh:**

 Tập thể nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không có đồng chí nào bị kỷ luật.

**3. Điểm yếu:**

 Đồng chí nhân viên văn thư, thư viện- thủ quỹ còn nhiều hạn chế và thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 8 năm 2022, đồng chí Hiệu trưởng sẽ cử đồng chí văn thư, thư viện- thủ quỹ tham gia các lớp tập huấn do Quận tổ chức hàng năm và thường xuyên bồi dưỡng công nghệ thông tin để phục vụ cho công việc hoặc động viên đồng chí đăng kí học thêm các khóa học về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ của bản thân. Kinh phí sẽ lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và theo nguồn kinh phí cá nhân.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 4**: **Đối với học sinh**

 **Mức 1**

*a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy định*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định*

 **Mức 2:** *Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

1. **Mô tả hiện trạng**

**1.1Mức 1**

Trong 5 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định tại khoản 1, 3 Điều 37 của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định 07/2007 Bộ trưởng Bộ GD& ĐT ngày ngày 2 tháng 4 năm 2007 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020; tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi của cấp học, hàng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 6 theo quy định, đảm bảo độ tuổi. Cụ thể: đầu năm học 2017 - 2018, trường có 96 học sinh lớp 6, trong đó cả 96 em đều sinh năm 2005 (11 tuổi), 93 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2004 (12 tuổi), 114 học sinh lớp 8, trong đó có 114 em sinh năm 2003 (13 tuổi), 125 em học sinh lớp 9, trong đó 125 em sinh năm 2002 (14 tuổi); đầu năm học 2018 - 2019, trường có 416 học sinh, trong đó lớp 6 có 123 em đều sinh năm 2006 (11 tuổi), 98 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2005 (12 tuổi), 89 học sinh lớp 8, trong đó có 89 em sinh năm 2004 (13 tuổi), 107 em học sinh lớp 9, trong đó 107 em sinh năm 2003 (14 tuổi); đầu năm học 2019 - 2020, trường có 124 học sinh lớp 6, trong đó cả 124 em đều sinh năm 2007 (11 tuổi), 117 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2006 (12 tuổi), 96 học sinh lớp 8, trong đó có 96 em sinh năm 2005 (13 tuổi), 87 em học sinh lớp 9, trong đó 87 em sinh năm 2004 (14 tuổi); đầu năm học 2020 - 2021, trường có 145 học sinh lớp 6, trong đó cả 145 em đều sinh năm 2004 (11 tuổi), 130 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2003 (12 tuổi), 108 học sinh lớp 8, trong đó có 108 em sinh năm 2002 (13 tuổi), 89 em học sinh lớp 9, trong đó 89 em sinh năm 2001 (14 tuổi); đầu năm học 2021 - 2022, trường có 149 học sinh lớp 6, trong đó cả 146 em đều sinh năm 2004 (11 tuổi), 03 em sinh năm 2009 (12 tuổi), 148 học sinh lớp 7 đều sinh năm 2003 (12 tuổi), 133 học sinh lớp 8, trong đó có 133 em sinh năm 2002 (13 tuổi), 119 em học sinh lớp 9, trong đó 118 em sinh năm 2001 (14 tuổi), 01 em sinh năm 2001 (15 tuổi); Hầu hết học sinh khi vào 10 đều đảm bảo ở độ tuổi 14 tuổi; tuổi của học sinh từng năm học được ghi cụ thể trong sổ Gọi tên ghi điểm, sổ chủ nhiệm và sổ đăng bộ lưu ở trường [H5-1.5-06], [H5-1.5-07], [H5-1.5-08], [H5-1.5-09], [H5-1.5-10,] [H5-1.5-11], [H5-1.5-12], [H5-1.5-13], [H5-1.5-14], [H5-1.5-15], [H14-2.4-01]. Như vậy, độ tuổi học sinh của nhà trường đa số đảm bảo về độ tuổi theo quy định.

Ngay từ đầu năm học học sinh đã được học nội quy học sinh được biết các kế hoạch các chương trình văn nghệ 20/11, hoạt động ngoại khóa, dọn vệ sinh trường học, lớp học và làm các cam kết... [H5-1.5-06], [H5-1.5-07], [H5-1.5-08], [H5-1.5-09], [H5-1.5-10], [H14 -2.4-05 ]. Vì thế học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và Quy định về các hành vi không được làm theo Điều 38 và điều 41 Điều lệ trường Trung học: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng lễ phép với cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; mến bạn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và thực hiện tốt các điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; không xúc phạm nhân phẩm danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác; rèn luyện thân thể giữ vệ sinh cá nhân, giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như: giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường; hoạt động bảo vệ môi trường; không có học sinh xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên của nhà trường. Đa số học sinh nghiêm túc trong kiểm tra thi cử; không sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; không đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; không có học sinh lưu hành ấn phẩm độc hại, đồi trụy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; không chơi các trò trơi mang tính bạo lực, tình dục; không tham gia các tệ nạn xã hội cuối mỗi năm học, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt của trường luôn đạt từ 98% đến 100%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-20]. Kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm từng học sinh được lưu trong sổ điểm lớp và được tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh các lớp [H5-1.5-11], [H5-1.5-12], [H5 - 1.5-13], [H5 - 1.5-14], [H5 - 1.5-15]. Như vậy, học sinh trường THCS Hải Thành được thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại điều 39 Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập ở lớp và ở nhà. Học sinh được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá thể thao theo quy định [H1-1.1-20]. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được khiếu nại với nhà trường về những quyết định không công bằng đối với bản thân, được tham gia các hoạt động như thi kéo co, cờ vua, đá bóng nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, được giáo dục kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự tin trong cuộc sống thể hiện qua hồ sơ công tác tư vấn học đường, báo cáo tổng kết công tác Đội các năm, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch tổ chức giáo dục đạo đức kỹ năng sống [H14-2.4-02], [H10-1.10-14], [H14-2.4-02], [H12-2.2-03]. Học sinh được hưởng chính sách xã hội khi khó khăn về đời sống như được hỗ trợ chi phí học tập, được nhận quà tết và được tham gia các hoạt động tham quan du lịch, ngoại khoá [H14-2.4-03], [H14-2.4-04], [H12-2.2-05], [H12-2.2-06], [H12-2.2-07]. Học sinh được khám sức khoẻ định kì hàng năm [H10-1.10-08]. Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người học sinh được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-20]. Theo đó học sinh trường THCS Hải Thành được đảm bảo các quyền theo quy định.

**1.2 Mức 2**

Trong 5 năm học qua nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy: Vô lễ, nói chuyện tự do, không học bài và làm bài tập về nhà.... Những học sinh vi phạm chủ yếu là các em học sinh có bố mẹ đi làm xa cả ngày, bố mẹ bỏ nhau, mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em tại nhà chưa tốt; những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được các tổ chức nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó, nếu cần yêu cầu viết tường trình kể lại sự việc, trên cơ sở đó nhà trường kết hợp với phụ huynh học sinh , tiếp xúc, tư vấn giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình; bên cạnh đó các nội dung vi phạm trên đều được nhà trường thông báo với phụ huynh học sinh. Từ đó phụ huynh học sinh cùng với giáo viên chủ nhiệm, tập thể lớp thường xuyên quan tâm theo dõi, giúp học sinh khắc phục vi phạm của mình thể hiện qua các kế hoạch của các giáo viên chủ nhiệm, quy chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội [H5-1.5-06], [H5-1.5-07], [H5-1.5-08], [H5-1.5-09],[H5-1.5-10], [H14-2.4-06], [H10-1.10-04], [H10-1.10-06]. Trong 5 năm qua không có học sinh nào bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn*;* tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt ở mức cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS (trên 90%), kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-20]. Như vậy, các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời của học sinh vi phạm, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**2. Điểm mạnh**

Trường THCS Hải Thànhkhông có học sinh nào bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn*,* tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt của trường luôn đạt ở mức cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục cấp THCS (trên 90%).

**3. Điểm yếu**

Trường vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 9 năm học 2022-2023, Đội TNTP Hồ Chí Minh trường THCS Hải Thành tiếp tục duy trì hoạt động của đội Sao đỏ. Tăng cường đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, chọn những giáo viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Kinh phí lấy từ % dạy thêm.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2:**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. BGH đảm về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên nhà trường có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề. Nhiều thầy cô là giáo viên giỏi cấp thành phố và cấp quận, có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Một số môn học có các giáo viên cốt cán cộng tác với Phòng Giáo dục và đào tạo và Sở Giáo dục và đào tạo về công tác chuyên môn. Vì thế chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn, Đội nhiệt tình, có năng lực trong công việc tổ chức các hoạt động tập thể. Học sinh đi học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, trình độ tiếp thu tương đối tốt. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng có chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên phấn khởi yên tâm trong công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mối đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt với toàn thể phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương và nhân dân. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường ngày càng có kết quả. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trường chưa có nhân viên thiết bị chuyên trách để hỗ trợ giáo viên trong các giờ thực hành. Bên cạnh đó, trong trường còn có một số học sinh gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ của người học sinh. Tất cả các nhược điểm trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá: 4**

**Số lượng tiêu chí đạt : 4/4 = 100%**

**Số lượng tiêu chí không đạt : 0/4 = 0%**

**TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ**

**Mở đầu**

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bên cạnh công tác chuyên môn, trong nhiều năm qua trường THCS Hải Thành luôn có sự quan tâm đặc biệt trong việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Nhà trường tích cực, chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết. Trường THCS Hải Thành có khuôn viên riêng biệt, gọn gàng, các dãy nhà được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục khá đầy đủ. Các phòng chức năng, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc, hệ thống công nghệ thông tin hoạt động tốt. Môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

**Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

 **Mức 1:**

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

 **Mức 2:**

 *Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

1. **Mô tả hiện trạng**

**1.1.Mức 1:**

Trường THCS Hải Thành nằm ở trung tâm quận Dương Kinh. Tổng diện tích đất của trường là 7348 m2, có phía bắc dài 111,9m giáp trường Tiểu học, phía nam dài 110,4m giáp dãnh thoát nước, phía đông dài 65,8m giáp đường tổ dân phố, phía tây dài 66,2m giáp UBNN phường Hải Thành, cổng trường quay ra đường 353 Phạm Văn Đồng [H15-3.1-01]. Từ nhiều năm nay, nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trên sân trường trồng bốn cây phượng vĩ, 1 cây bằng lăng, 1 cây hoa sữa, ... quanh năm xanh tốt tỏa bóng mát để cho các em học sinh vui chơi[H15-3.1-03]. Phía trước các dãy nhà đều có các bồn hoa, chậu cây cảnh được trồng và chăm sóc rất khoa học và thẩm mĩ. Toàn bộ khuôn viên trường từ ngoài cổng vào sân trường, hành lang, lớp học đều được quét dọn hằng ngày đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho học sinh học tập và vui chơi. Nhà trường chưa có nhà đa năng để đáp ứng đầy đủ các nội dung luyện tập luyện tập thể dục, thể thao: bóng rổ, cầu lông, đá cầu. Nhưng vẫn có khu sân chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường như thể dục giữa giờ, chào cờ, Hội khoẻ Phù Đổng, ... [H15-3.1-03].

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 43 của Điều lệ trường trung học: nhà trường đã xây tường bao xung quanh toàn bộ diện tích đất của nhà trường. Trong các năm 2014 đến 2018 tường bao được xây dựng bằng gạch dày 22cm cao 2m50, bổ trụ, trát 2 mặt [H15-3.1-05]. Năm 2019 trường tiến hành xây dựng lại tường bao xây 110 cao 2,5m, dài 20,1m [H15-3.1-04] . Từ năm 2016 đến năm 2018 cổng trường được xây dựng gồm 1 cổng chính cao 5m, trụ cổng được xây vững trắc, bên ngoài ốp gạch men màu đỏ sẫm, trên cổng trường gắn biển tên trường, kích thước 0,75mx4m, chính giữa là dòng chữ: UBND quận Dương Kinh, trường THCS Hải Thành theo quy định tại điều 5 điều lệ trường trung học [H15-3.1-05]. Năm 2018 nhà trường tiến hành xây dựng cổng trường mới cao 6,85m, gồm 1 cổng chính, 1 cổng phụ, sâu 3,44m [H15-3.1-04], [H15-3.1-05].

Trường có khu sân chơi cho học sinh với tổng diện tích là trên 2000 m2, được rải nền bê tông sạch sẽ, xung quanh sân tập có hệ thống cây xanh tạo bóng mát rất tiện lợi cho các em học sinh hoạt động ngoài trời trong mùa hè, hệ thống ghế đá bố trí khoa học, thẩm mĩ, phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn [H15-3.1-03].

**1.2. Mức 2:**

Trường có khu sân chơi cho học sinh với tổng diện tích là trên 2000 m2 [H15-3.1-02]. Hệ thống cây bóng mát, cây cảnh, cây xanh của nhà trường được quy hoạch, trồng, chăm sóc một cách khoa học và chu đáo quanh năm xanh tốt tỏa bóng mát để cho các em học sinh vui chơi, Bãi tập nhà trường đang xin sửa lại sau dãy phòng học nhà 2 tầng, nay đã hoàn thiện dài 33m, rộng 7,3m, trên sân tập được trải cỏ nhân tạo trên mặt sân có khung thành di động môn bóng đá, thiết bị xà đơn, xà kép cho các em vận động, có một khung có mái che. Tuy không được rộng nhưng đáp ứng đủ cho các em tập luyện một số môn thể thao. Nhà trường đã có quy hoach xây nhà đa năng sau dãy ba tầng để đáp ứng đầy đủ các nội dung luyện tập luyện tập thể dục, thể thao: bóng rổ, cầu lông, đá cầu. Khu sân chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường như thể dục giữa giờ, chào cờ, Hội khoẻ Phù Đổng, ... [H15-3.1-03].

**2. Điểm mạnh:**

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh vượt mức đạt theo quy định của Bộ GD&ĐT, tính trung bình 13,5 m2 /HS. 15 phòng học có mạng và thiết bị máy chiếu phục vụ cho dạy và học.

**3. Điểm yếu:**

Sân tập chưa được xây dựng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 Đồng chí Hiệu Trưởng đã lập tờ trình nên UBNN quận Dương Kinh tiến hành xây dựng nhà sân tập theo thiết kế cho trường theo quy hoạch, kinh phí xây dựng từ UBND quận Dương Kinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.**

 **Mức 1**

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

 **Mức 2**

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định*

 **Mức 3**

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1:**

 Nhà trường có 15 phòng. Mỗi phòng rộng hơn 60m2 được thiết kế 1 cửa ra vào, một cửa bố trí ở đầu lớp, một cửa bố trí ở cuối lớp được mở ra phía hành lang. Trong phòng học được trang bị 12- 14 bộ bàn ghế học sinh phù hợp với tầm vóc học sinh trung học cơ sở. Ghế có kích thước 250cmx 37cmx 34cm; bàn có kích thước 250cm x 37cm x 43cm; bàn và ghế rời nhau độc lập, ghế có thành tựa, bàn có 04 ngăn để đồ dùng học tập; các góc, cạnh của bàn ghế được thiết kế bào nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh; mặt bàn, mặt ghế được làm bằng gỗ chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, độc hại, màu vàng đảm bảo tính thẩm mỹ phù hợp với môi trường học tập của lứa tuổi học sinh [H4-1.4-19], [H15-3.1-04] và 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống loá. Thiết bị ánh sáng gồm: 8 đèn tuýp chống cận, 3- 6 quạt treo tường, 2- 4 quạt trần, hộp điện đảm bảo an toàn. Đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Ngoài ra còn có khẩu hiệu, ảnh Bác, 5 điều Bác Hồ dạy, nội quy học sinh được niêm yết ở mỗi phòng [ H4-1.4-19], [H15-3.1-04], [H16-3.2-01]. Nhà trường có đủ, đảm bảo bàn ghế chuẩn cho học sinh.

Nhà trường có các phòng bộ môn theo quy định bao gồm: Các phòng thực hành hoá [H16-3.2-08], phòng thực hành sinh [H16-3.2-09], phòng thực hành lý [H16-3.2-10], phòng công nghệ [H16-3.2-11]. Mỗi phòng có diện tích 77,8 m2 [H15-3.1-04] với đầy đủ bàn ghế, kho chứa đựng đồ dùng thiết bị, đồ dùng đặc trưng các bộ môn, các đường dẫn điện, ổ cắm đảm bảo an toàn cho học sinh [H4-1.4-19], [H16-3.2-17]. Học sinh được tiến hành thí nghiệm thường xuyên. Các phòng học bộ môn khai thác một cách có hiệu quả phục vụ cho việc giảng dạy và học tập so với quy định của Bộ đạt 100%. Các phòng bộ môn như phòng Âm nhạc [H16-3.2-07], Mỹ thuật [H16-3.2-13], phòng Tin học [H16-3.2-02] mỗi phòng có diện tích 48m2 với bảng nội quy rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được niêm yết ngay cửa để học sinh thực hiện, trong phòng có những thiết bị cần thiết, phòng thực hành tin học được trang bị 24 máy vi tính có kết nối internet để phục vụ dạy và học. Phòng tin học (phòng lý thuyết) được trang bị đầy đủ bàn ghế, các thiết bị đảm bảo ánh sáng, thoáng mát cho học sinh học tập [H4-1.4-19]. Phòng học ngoại ngữ [H16-3.2-12] được trang bị các thiết bị nghe nhìn phục vụ đảm bảo hiệu quả trong việc học tập và giảng dạy ngoại ngữ [H16-3.2-18]. Được thiết kế theo đúng quy định như có sân khấu, các đủ các thiết bị cơ bản như sân đánh cầu lông, đệm nhảy, ... phục vụ cho việc rèn luyện thể lực của giáo viên, cũng như đáp ứng các yêu cầu đảm bảo hiệu quả trong việc học tập và giảng dạy môn thể dục, các trang thiết bị thiết kế linh hoạt để phù hợp với các nhu cầu hoạt động khác nhau [H15-3.1-04], [H16-3.2-06], [H16-3.2-18].

Nhà trường có phòng Đoàn - Đội [H16-3.2-05], phòng thư viện và phòng truyền thống theo quy định. Phòng Đoàn - Đội được thiết kế theo chuẩn đảm bảo 0,03m2/1 học sinh [H15-3.1-04]. Các trang thiết bị trong phòng được trang bị đầy đủ, đáp ứng cho các hoạt động của Đoàn - Đội diễn ra hiệu quả [H4-1.4-19], [H16-3.2-18]. Phòng Thư viện trường trung học đặt ở vị trí thuận tiện [H15-3.1-04], [H16-3.2-16], cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Thư viện bao gồm kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của thủ thư), nơi đọc sách cho giáo viên và phòng đọc sách cho học sinh [H16-3.2-03] [H16-3.2-18]. Phòng truyền thống được bài trí trang trọng có sáng tạo, ghi dấu ấn trong chặng đường phát triển của nhà trường [H16-3.2-14].

**1.2. Mức 2**

Phòng học được xây dựng theo đúng qui định của Bộ GD và ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế ban hành; Mỗi phòng học có diện tích 61.26m2. Các phòng học đều được xây dựng kiên cố, vững chắc có thể bố trí thêm chỗ ngồi dành cho học sinh khuyết tật, nhà trường đã trang bị bàn ghế cho học sinh và giáo viên đảm bảo đúng kích thước, màu sắc: bàn ghế học sinh là loại bàn bốn chỗ ngồi đúng theo quy định tiêu chuẩn cho bàn ghế học sinh trung học cơ sở. Diện tích rộng rãi đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hoà nhập [H4-1.4-19], [H15-3.1-04], [H16-3.2-01]. Nhà trường hàng năm đều rà soát phân loại và bố trí phù hợp số lượng học sinh khuyết tật với từng khối lớp đảm bảo điều kiện học của học sinh khuyết tật [H24-5.2-02]. Phòng bộ môn đầy đủ bàn ghế phù hợp cho môn học. Các phòng học bộ môn rộng rãi đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, kho chứa đựng đồ dùng thiết bị, đồ dùng đặc trưng các bộ môn, các đường dẫn điện, ổ cắm đảm bảo an toàn cho học sinh khi tiến hành thí nghiệm thường xuyên được khai thác một cách có hiệu quả [H16-3.2-17].

 Phòng Thư viện, Phòng truyền thống, Phòng hoạt động Đoàn - Đội, Phòng chuẩn bị đồ dùng giảng dạy,tiền sảnh [H16-3.2-16], [H15-3.1-04]. Đáp ứng được các yêu cầu hoạt động của nhà trường. Phòng Đoàn - Đội, phòng thư viện bố trí đầy đủ các trang thiết bị theo quy định, hoạt động thường xuyên theo từng chuyên đề riêng và theo kế hoạch đã lập từ đầu năm[H20-3.6-02].Thư viện có đủ cơ sổ sách, sách tham khảo cho nhu cầu của giáo viên và học sinh trong mỗi năm học [H20-3.6-01], [H8- 1.8- 07]. Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy được thiết kế với chức năng là kho chứa, nơi sửa chữa đồ dùng giảng dạy và chuẩn bị các bài học thực hành có diện tích rộng, đạt tiêu chuẩn phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Tiền sảnh được bố trí phân tán, đảm bảo tiêu chuẩn diện tích 0,10 m2 /học sinh [H15-3.1-04].

**1.3. Mức 3**

Tất cả các phòng học được lắp bảng chống loá Hàn quốc màu xanh có kích thước rộng 1,22m, dài 2,38m và có kẻ hàng ngay ngắn. Bảng chống lóa được treo chính giữa phòng học, phù hợp với tầm nhìn của học sinh. Các phòng đều cửa sổ kính đảm bảo đủ ánh sáng và thông thoáng để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Có máy chiếu, máy vi tính, tủ đựng đồ dùng, bảng tin trong mỗi phòng học [H4-1.4-19], [H16-3.2-01]. Các phòng học bộ môn đủ các thiết bị dạy học của phòng học bộ môn và được sắp xếp hợp lý trong hệ thống tủ, giá, kệ chuyên dùng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản [H16-3.2-17]. Ngoài ra, phòng bộ môn có hệ thống bồn nước rửa tay sạch sẽ sau khi thực hành, có kho, tủ chứa hóa chất và các thiết bị đồ dùng đặc trưng cho các bộ môn, thường xuyên được khai thác một cách hiệu quả phục vụ việc giảng dạy và học tập. Phòng học bộ môn Tin học được trang bị tivi, hệ thống máy tính nối mạng [H16-3.2-02]. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra và bảo trì định kỳ cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động học tập, giảng dạy [H6-1.6-08]. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ quá trình giáo dục đạt hiệu quả cao nhất [H6-1.6-13].

**2. Điểm mạnh:**

- Trang thiết bị dạy học, phòng học hiện đại, các phòng học thoáng mát phục vụ tốt việc hoạt động học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu:**

- Chưa có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 1/ 2023 xây dựng nhà đa năng cho trường theo quy hoạch. Đồng chí Hiệu Trưởng đã lập tờ trình nên UBNN quận Dương Kinh tiến hành, kinh phí xây dựng từ UBND quận Dương Kinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3: Khối hành chính – quản trị**

 **Mức 1**

 *a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà.*

 *b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự trường.*

 *c) Định kỳ sửa chữa ,bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.*

 **Mức 2***: Khối hành chính – quản trị theo quy định*

 **Mức 3:** *Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Trường có đủ các phòng thuộc khối phòng hành chính – quản trị, đáp ứng yêu câu tối thiểu các hoạt động hành chính nhà trường. Một phòng hiệu trưởng diện tích 36m2. có bàn ghế làm việc, bàn hội họp, bộ bàn ghế tiếp khách, tủ đựng tài liệu, bảng kính, máy tính, máy in, bình nước nóng lạnh, điều hòa, tủ lạnh.Một phòng hiệu phó phòng có diện tích 18m2, có đủ bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, máy tính nối mạng, có tủ đựng tài liệu giá sách, máy in. Một phòng hội đồng giáo viên diện tích 48m2, một bàn hội đồng tròn, 30 ghế, hệ thống bảng kính treo thường và bảng phụ lục, 2 quạt trần. Phòng hội trường diện tích 144m2 có đầu đủ trang thiết bị bao gồm hệ thống loa máy, ánh sàng, 01 bộ màn và máy chiều Projecter, khánh tiết trên sân khấu phục vụ mọi hoạt động trên hội trường. phòng kế toán tài vụ diện tích 34m2 có đầy đủ trang thiết bị máy tính máy in, máy fotocopy, tủ đựng tài liệu hồ sơ. Phòng Đoàn Đội diện tích 36m2, 01 bộ bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, máy tính máy in, các tài liệu đoàn đội. Phòng văn thư có diện tích 13m, có bàn ghế máy tính, máy in, máy fotocoppy phục vụ cho in ấn tài liệu. Phòng truyền thống diện tích 48m2 có bân + 08 ghế da, các tủ kính trưng bày các kỉ vật ghi lại các quá trình phát triển của nhà trường. Phòng y tế, diện tích 12m2 bố trí nơi thuận tiện, có đủ trang thiết bị y tế tối thiểu, tủ thuốc, 02 giường, 01 bộ bàn ghế làm việc; 01 bình nước nóng lạnh phụ vụ cho học sinh và giáp viên khi bị ốm tại trường 01 phòng bảo vệ diền tích 15 m2, sát cổng trường được trang bị bàn ghế làm việc, máy điện thoại bàn ,quạt mát đảm bảo cho việc giữ gìn an toàn, an ninh nhà trường [H17-3.3-01], [ H17-3.03-02], [H4-1.4-19].

 Trường có khu để xe học sinh và giáo viên riêng, được xây dựng kiên cố có mái che nắng che mưa được bố trí hợp lý ở hai bên phía trong cổng trường, gần phòng bảo vệ thuận tiện cho việc gửi và trả xe. Nhà xe có hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng được an toàn. Nhà trường tổ chức hoạt động trông giữ xe đảm bảo an toàn trật tự, phục vụ cho cán bộ giáo viên và học sinh gửi xe [H3-3.03-04].

Hàng năm nhà trường đều cho rà soát lại các thiết bị ở các phòng ban, có biên bản bàn giao lại cho các phòng chịu trách nhiệm từ đó có kế hoạch định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính xuống cấp để đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường [H6-1.6-10].

**1. 2. Mức 2**

Các phòng trong khối hành chính – quản trị đều được xây dựng kiên cố,vững chắc có đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà trường. Các phòng có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn, hệ thống quạt mát đặc biệt có 03 phòng được lắp đặt điều hòa, 03 phòng được trang bị bình nước nóng lạnh. Phòng y tế được trang bị tủ thuốc và các dụng cụ y tế tối thiểu, các loại thuốc thiết yếu theo quy định, hàng năm có kiểm kê dự trù mua sẳm thuốc, các trang thiết bổ sung đảm bảo cho công tác chăm sóc sức khỏe, an toàn cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H17-3.03-04], [H6-1.6-10],như vậy khu nhà xe còn hạn hẹp.

**1.3. Mức 3**

Tất cả các phòng khu hành chính được xây dựng theo chuẩn quy định của Bộ giáo dục, được trang thiết bị đầy đủ, bàn ghế theo đúng quy định, tủ đựng tài liệu sắp xếp khoa học, các loại máy tính trong các phòng được kết nối mạng internet, máy in đáp ứng nhu cầu xây dựng văn bản phục vụ công tác hành chính, sổ sách chuyên môn và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Hệ thống máy diều hòa, lắp đặt rèm mành chống nắng ở các phòng. Hệ thống điện thoại nội bộ giúp cho việc liên lạc giữa các phòng thuộc khu hành chính – quản trị. Hệ thống được lắp đặt khoa học đảm bảo an toàn, tăng cường công tác quản lý về an ninh, về thực hiện giờ giác và quy chế chuyên môn. Các hệ thống phòng riêng biệt đảm bảo cho các tổ chức đoàn thể được độc lập chủ động sáng tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giúp tăng hiệu quả giáo dục. Phòng bảo vệ, y tế học đường đã thực hiện được chưc năng nhiệm vụ riêng biệt của mình trong vấn đề chăm sóc sức khỏe cho CBGV, nhân viên, học sinh, bồi dưỡng, tư vấn giúp đỡ học sinh, bảo đảm an toàn an ninh cho học sinh và giáo viên, phục vụ những nhu cầu trong mối quan hệ giữa nhà trường và các tổ chức xã hội bên ngoài đặc biệt là phụ huynh học sinh. Với điều kiện về trang thiết bị đầy đủ và được sắp xếp khoa học hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả cho kế hoạch nhà trường được thực hiện một cách đầy đủ chính xác bài bản và từ đó sẽ nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường. [H17-3.3-02], [H4-1.4-19], [ H17-3.3-05].

**2. Điểm mạnh**:

 Các phòng hành chính của nhà trường được bố trí thuận tiện cho công tác quản lý, có đầy đủ các thiết bị hiện đại được sắp xếp hợp lý khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường đảm bảo an toàn trật tự.

**3. Điểm yếu:**

 - Diện tích khu nhà để xe của giáo viên còn hạn hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 - Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của khối hành chính và bảo trì đình kỳ, bổ sung các trang thiết bị cho các khối hành chính để phục vụ cho các hoạt đông nhà trường. Năm 2022-2023 mở rộng nhà xe cho giáo viên từ nguồn kinh phí của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 4: Khu vệ sinh và hệ thống cấp nước**

**Mức 1:**

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường;hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường*

**Mức 2:**

1. **Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Trường có các nhà vệ sinh riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, riêng cho nam và nữ ở cả 2 tầng khu cuối dãy nhà. Nhà vệ sinh được sắp xếp phù hợp với cảnh quan môi trường, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ[H18-3.4-01]. Có nhà vệ sinh tự hoại cho giáo viên: 01 dành cho nam với 01 bệ xí bệt, 01 dành cho giáo viên nữ với 01 bệ xí bệt và khu vệ sinh cá nhân, đảm bảo sạch sẽ, thường xuyên có người dọn dẹp. Có 2 khu vệ sinh dành cho học sinh (2 tầng) nằm phía bên phải dãy nhà A đảm bảo vệ sinh sạch sẽ phù hợp cảnh quan môi trường. Gồm hai tầng mỗi tầng 01 khu vệ sinh học sinh gồm khu dành cho học sinh nam và học sinh nữ: Mỗi khu gồm 06 bệ xí bệt, tự hoại, khi vệ cá nhân. Tổng khoảng trên 20 buồng vệ sinh học sinh tự hoại đảm bảo vệ sinh sach sẽ. Tuy nhiên nhà trường chưa có vệ sinh riêng cho học sinh khuyết tật, nhà trường có hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường [H18-3.4-02].Trường có hệ thống cống quanh sân trường đảm bảo cho việc thoát nước [H18-3.4-03]. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh[H18-3.4-04]. Trường trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy và hợp đồng với tổ thu gom rác địa phương để thu gom rác mỗi ngày [H18-3.4-05].

**1.2. Mức 2**

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện được xây dựng phù hợp với cảnh quan môi trường, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, trường THCS Hải thành có hai khu vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh với tổng là 10 công trình. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có 02 công trình trong đó gồm 01 công trình WC giáo viên nam, 01 công trình WC giáo viên nữ ở tầng 1 khu A diện tích 40cm2/WC. Đầy đủ tiện nghi hiện đại hợp vệ sinh, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu vệ sinh cho học sinh có 06 công trình: nhà vệ sinh thứ nhất WC nam có diện tích là 54 cm2, WC nữ có diện tích là 54 cm2, nhà vệ sinh thứ hai WC nam có diện tích 55 cm2, WC nữ có diện tích là 55 cm2 cũng được bố trí tại các tầng học, có tường ngăn riêng biệt. Các khu vệ sinh trên đều được xây kiên cố, tự hoại, đầy đủ tiện nghi trong mỗi phòng vệ sinh đều được trang bị 03 phòng vệ sinh tự hoại trang bị xí bệt, vòi nước, 05 khu tiểu tiện có vách ngăn vòi xả nước sạch, 02 bồn rửa tay có nước rửa tay đảm bảo vệ sinh môi trường, có khu vệ sinh cho học sinh khuyết tật, ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, không bị ô nhiễm môi trường, có nhân viên vệ sinh quét dọn để đảm bảo vệ sinh, được nhà trường thường xuyên kiểm tra và được các cấp đánh giá hàng năm [H18-3.4-01], hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT- BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học[H18-3.4-02], [H18-3.4-03], [H18-3.4-04], [H18-3.4-05], [H18-3.4-06], [H18-3.4-07], [H18-3.4-08], [H18-3.4-09], [H18-3.4-10]. Nhà trường bố trí công trình măng non, hợp đồng với Công ty công trình môi trường đô thị Hải Phòng để thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại rác. Phần lớn học sinh có nhận thức tốt về việc giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường bố trí công trình măng non, hợp đồng với Công ty công trình môi trường đô thị Hải Phòng để thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại rác.

**3. Điểm yếu:**

Khu vệ sinh học sinh diện tích và bố trí chưa được hợp lý, cần mở rộng, tu sửa thêm và chưa có khu vệ sinh cho học sinh khuyết tật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng làm tốt công tác tham mưu UBND phường, quận, xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn kinh phí hợp pháp để nâng cấp tu sửa, năm 2022-2024 có kế hoạch bổ sung khu vệ sinh đảm bảo có hệ thống sử dụng tiện lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5:** **Thiết bị**

 **Mức 1**

*a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

 **Mức 2**

*a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

 **1.1.Mức 1**

Trường THCS Hải Thành có đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như 6 máy tính, 4 máy in, 1 máy photocopy, điện thoại liên lạc nội bộ, phòng họp được trang bị âm li, loa máy, máy tính và máy chiếu projecter [H4-1.4-19]. Vào đầu, cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê, bàn giao, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đáp ứng phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H19-3.5-08], [H6-1.6-13] . Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các phòng ban được trang bị máy in, máy tính nối mạng internet để thực hiện các phần mềm quản lý và đáp ứng các hoạt động của Nhà trường [H19-3.5-02]; Nhà trường có 1 máy photocopy để phục vụ trực tiếp cho công tác dạy và học, dạy nghề tin học, ứng dụng công nghệ thông tin và dạy học, in sao đề trong các kì thi, giúp giáo viên và học sinh truy cập và tra cứu thông tin một cách kịp thời [H17-3.3- 02].

Phòng thiết bị của Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT [H16-3.2-04]. Phòng thiết bị có 566 danh mục các thiết bị dạy học bao gồm tranh ảnh, mô hình, dụng cụ, biểu đồ, lược đồ, ... của tất cả các bộ môn từ lớp 6 đến lớp 9 (môn Vật lí: 169, môn Sinh học: 79, môn Hóa: 67, môn Công nghệ: 95, Địa lý: 48, ...) [H16-3.2-17]. Ngay từ đầu năm học Ban chuyên môn đã căn cứ hướng dẫn số 6817/BGD&ĐT-CSVC TBTH ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn mua sắm, bảo quản thiết bị dạy học cấp Tiểu học và THCS, căn cứ vào kế hoạch từng năm học về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, trường THCS Hải Thành xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học và quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học [H19-3.5-06]. Cụ thể, Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo quy định của Bộ GD và ĐT gồm có các loại tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ và các dụng cụ, hóa chất phục vụ cho các bài thực hành thí nghiệm. Mỗi khối có 01 bộ đồ dùng đồng bộ, trong một bộ đồ dùng theo khối có 01 bộ dành cho giáo viên giảng dạy và 04 bộ dành cho học sinh. Nhà trường có 08 phòng Thiết bị chứa các thiết bị phục vụ giảng dạy; có 01 phòng Tin học để phục vụ giảng dạy môn tin học cho các khối lớp [H16-3.2-02]; [H16-3.2-04]; [H16-3.2-07]; [H16-3.2-08]; [H16-3.2-09]; [H16-3.2-10]; [H16-3.2-11]; [H16-3.2-18].

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình, bổ sung thiết bị mới [H19-3.5-08]; [H6-1.6-13].

**1.2. Mức 2**

 Để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, trường được cung cấp và tự trang bị một số máy móc hiện đại để đáp ứng đủ yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các máy tính trong các phòng chức năng, phòng chuyên môn và trong lớp học đều được nối mạng Internet để đáp ứng các nhu cầu về công tác văn phòng và ứng dụng các phần mềm quản lí, thông tin liên lạc được thông suốt. Việc kết nối mạng Internet với máy tính trên lớp học đáp ứng các phương pháp giảng dạy tích cực mới, phát huy năng lực của học sinh, giúp giáo viên dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-10]. Năm học 2021-2022, Nhà trường đã lắp mới đường mạng để nâng cao chất lượng đường truyền internet.

 Năm học 2021-2022 Nhà trường mua thêm 15 máy tính mới để trang bị cho phòng tin học; mua đồ dùng dạy học môn toán, vật lý, thể dục, hóa chất các loại và dụng cụ môn hóa học. Năm 2020-2021, nhà trường mua sắm thêm đồ dùng cho học sinh học thực hành môn sinh, công nghệ và khoa học kĩ thuật và được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp phát thêm trang thiết bị dạy học năm 2021 [H6-1.6-13], [H19-3.5-11]. Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, nhà trường có 12 bộ máy chiếu Projecter và các phòng học đều có máy tính kết nối mạng Internet và màn chiếu lắp cố định trong lớp [H19-3.5-11]. Nhà trường có 01 phòng Tin học có đủ máy tính cho giáo viên và học sinh thực hành trong giờ học Tin học, các máy tính được kiểm tra, bảo dưỡng và được bổ sung máy tính mới nếu hư hỏng để phục vụ liên tục cho quá trình dạy học và 07 phòng thiết bị, Âm nhạc, Mĩ thuật chứa các đồ dùng phục vụ quá trình dạy học các khối lớp [H6-1.6-13], [H19-3.5-08, [H16-3.2-02]. Các thiết bị đồ dùng dạy học được dán nhãn mác, sắp xếp một cách khoa học, được bảo quản cẩn thận trong kho đồ dùng: 01 phòng kho bảo quản các tranh ảnh, biểu đồ, 01 phòng kho bảo quản các thiết bị Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Thể dục. Trong mỗi phòng có bảng nội quy, sử dụng đồ dùng dạy học và ngoài ra còn có bảng Đăng kí sử dụng Đồ dùng dạy học và phòng thiết bị có lịch làm việc cụ thể [H19-3.5-09]; [H16-3.2-08]; [H16-3.2-09]; [H16-3.2-10]; [H16-3.2-11]. Nhiều thiết bị như tranh ảnh, mô hình cũ xuống cấp chưa được thay thế; thiếu một số hoá chất dùng thực hành trong môn Hoá học. Một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng, độ chính xác chưa cao. Vẫn còn một số giờ giáo viên chưa sử dụng triệt để thiết bị đồ dùng hiện có.

 Hàng năm, trước khi bắt đầu năm học mới, Nhà trường yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện kiểm kê số lượng thiết bị dạy học của nhóm theo khối. Để tăng cường và quản lí cơ sở vật chất, nhà trường đã thành lập tổ công tác kiểm kê tài sản và thiết bị dạy học do đồng chí Nguyễn Thị Chi - PHT làm trưởng ban [H19-3.5-08]. Thông qua kiểm tra nhà trường đánh giá công tác thiết bị dạy học, rà soát phân loại những thiết bị dùng được, không sử dụng được, những thiết bị có thể sửa chữa để nhân viên thiết bị tổng hợp lập kế hoạch dự trù mua mới trình Hiệu trưởng phê duyệt sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học mới phục vụ cho năm học mới phục vụ kịp thời công tác dạy học [H19-3.5-03]; [H19-3.5-04]. Việc sửa chữa, mua sắm mới trang thiết bị dạy học của nhà trường được đảm bảo đúng theo nguyên tắc tài chính [H6-1.6-13].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet cho tất các phòng học, phòng chức năng; trang bị 02 phòng học trực tuyến phục vụ cho các hoạt động giáo dục và quá trình dạy học.

**3. Điểm yếu:**

Nhiều thiết bị như tranh ảnh, mô hình cũ xuống cấp chưa được thay thế; thiếu một số hoá chất dùng thực hành trong môn Hoá học. Một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng, độ chính xác chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Tháng 8 năm 2022, trên cơ sở đề xuất của tổ chuyên môn, đồng chí hiệu trưởng giao cho đồng chí kế toán mua bổ sung, thay mới các trang thiết bị đã bị xuống cấp trong phòng thiết bị nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục và quản lý từ nguồn ngân sách quận và nguồn học phí với kinh phí 150 triệu đồng.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 6: Thư viện**

 **Mức 1:**

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

 **Mức 2:** *Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

1. **Mô tả hiện trạng:**

 **1.1.Mức 1:**

Thư viện trường THCS Hải Thành được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; trong thư viện nhà trường có tổng số sách là 5397 bản: Sách giáo khoa 1.218 bản thuộc các môn học trong nhà trường; sách nghiệp vụ có 772 bản đảm bảo cho tất cả giáo viên mượn, sử dụng và còn lưu lại thư viện, sách tham khảo có 3407 bản phù hợp với cấp học bản đảm bảo cho học sinh mượn, sử dụng đọc tại thư viện, được ghi trong các sổ đăng ký cá biệt: sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sổ đăng ký tổng quát [H20-3.6-01]. Thư viện có diện tích rộng là 70m2 (thư viện thiết kế có phòng đọc sách giáo viên và học sinh tổng diện tích khoảng 70m2, tận dụng hành lang dãy nhà A là nơi đọc sách dành cho học sinh vào giờ ra chơi các buổi học trong tuần, kho sách là 12m2). Trong phòng thư viện nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, bao gồm: 01 bộ bàn ghế làm việc, 2 tủ nhôm kính, 02 tủ gỗ, 05 giá sắt làm giá để sách, 02 tủ trưng bày sách, 10 bàn đọc cho học sinh, 20 ghế gỗ ngồi đọc cho học sinh và 8 bộ bàn đọc cho GV, 06 quạt trần, 08 bóng đèn đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh ngồi đọc sách, báo, tạp chí; có 01 máy tính nối mạng internet và 01 máy in để phục vụ cho công tác quản lý của thư viện; có 01 bình cứu hỏa phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy [H20-3.6-06]**.** Thư viện được trang trí khá đẹp, bắt mắt, có nội quy, lịch hoạt động, bảng giới thiệu sách mới và các câu châm ngôn về việc đọc sách.

Hằng năm, nhà trường kiện toàn công tác thư viện, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường và của Phòng Giáo dục [H20-3.6-02], có lịch hoạt động cụ thể từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (sáng: 7h30’ đến 11h; chiều từ 14h đến 16h30’) [H20-3.6-04], có nội quy được niêm yết ngay cửa ra vào phòng đọc sách [H20-3.6-05].Hệ thống các loại sách, báo, tài liệu được sắp xếp từ trái qua phải, từ trên xuống dưới một cách khoa học, hợp lý đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu tài liệu, có phần mềm quản lý thư viện để thuận tiện cho việc tra cứu thông tin [H20-3.6-09].Nhà trường triển khai công tác cho giáo viên, học sinh mượn và đọc sách tại thư viện hoặc cho mượn về nhà; việc mượn, trả sách của giáo viên và học sinh được ghi chép lại cẩn thận trong các sổ theo dõi mượn sách của giáo viên và sổ theo dõi mượn sách của học sinh [H20-3.6-03].

 Hàng năm, thư viện nhà trường có thành lập tổ kiểm kê và làm thủ tục thanh lý tạp chí cũ, hư hỏng không còn sử dụng được theo quy định, có phun thuốc phòng trừ mối mọt. Lên kế hoach và kịp thời bổ sung thêm một số các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách pháp luật để hỗ trợ nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường, nhưng số lượng sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, sách nghiệp vụ phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế **[**H20-3.6-01], [H20-3.6-06], [H20-3.6-07].

**1.2. Mức 2:**

Thư viện Trường THCS Hải Thành được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục, công ty Phát hành sách của các cấp của các đoàn thể và tổ chức xã hội, sự phối hợp của ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể phụ huynh học sinh. Hàng năm đã cấp cho thư viện một số sách tham khảo để phục vụ cho việc dạy và học của toàn thể giáo viên và học sinh; giáo viên trong trường tích cực tự đọc, tự học để nâng cao trình độ, tổ công tác thư viện tích cực hoạt động đạt hiệu quả cao. Thư viện nhà trường có đầy đủ các loại sách nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy, phục vụ 100% giáo viên được mượn sách. Thư viện nhà trường có đủ SGK, SGV, STK, trang thiết bị cần thiết phục vụ giáo viên và học sinh. Có cán bộ phụ trách thư viện theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Tận dụng mọi kinh phí để trang bị, nâng cấp CSVC kỹ thuật cho thư viện. Thư viện đảm bảo cho giáo viên và học sinh có đầy đủ mỗi đầu có 3 đến 7 cuốn, nhà trường tham mưu với cấp trên huy động bằng nhiều nguồn để nâng cao số lượng sách trong thư viện.

Năm học 2017-2018, Thư viện trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng kiểm tra, công nhận danh hiệu Thư viện trường học đạt chuẩn [H20-3.6-08].

**2. Điểm mạnh:**

 Thư viện nhà trường có 3 phòng : 1 phòng sách, 1 phòng đọc của giáo viên, 1 phòng đọc của học sinh, thuận lợi cho việc nghiên cứu của CBGV và học tập của học sinh.

**3. Điểm yếu:**

 Sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, sách nghiệp vụ và phục vụ cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 8 năm 2022, đồng chí hiệu trưởng hoàn thiện hồ sơ tiếp nhận nguồn tài trợ của tổ chức Happy Tree- Hàn Quốc với 2000 đầu sách nghiệp vụ và tham khảo số tiền 60 triệu đồng theo đề xuất của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

Nhà trường đảm bảo gần đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập theo quy định trong Điều lệ trường THCS. Trường có khuôn viên gọn gàng, được bố trí hợp lí, có đủ tường bao, cổng trường, biển trường; có các khu nhà được bố trí hợp lý; có nhà vệ sinh giành cho giáo viên và học sinh kiên cố, đảm bảo vệ sinh; có nhà xe cho cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh đảm bảo an toàn, theo đúng quy định. Quang cảnh nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có đủ phòng học đảm bảo ánh sáng theo tiêu chuẩn chiếu sáng học đường. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, đáp ứng yêu cầu của CB,GV và HS. Hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Các phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu phục vụ hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số sách tham khảo còn thiếu hoặc cũ nát, thư viện chưa được công nhận chuẩn, song trong năm học 2021-2022 nhà trường đã được đầu tư kịp thời và đang chờ công nhận chuẩn.

**Số lượng tiêu chí được đánh giá : 6**

**Số lượng tiêu chí đạt : 6/6 = 100%**

 **Số lượng tiêu chí không đạt : 0/6 = 0%**

**Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

**Mức 1:**

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.*

*c) Tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ*.

 **Mức 2:**

 *Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

 **Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1Mức 1:**

Mỗi năm học nhà trường đều có Ban đại diện CMHS, Ban đại diện CMHS nhà trường đã được thành lập và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện CMHS do Bộ GD & ĐT quy định [H21-4.1-01], [H3-1.3-04]. Từ đầu năm học, các lớp đã bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp gồm 03 người 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H21-4.1-01]. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp được kiện toàn, trong cuộc họp giữa Ban Giám hiệu nhà trường và Ban đại diện CMHS các lớp đã nhất trí bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm từ 04 đến 05 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban và các thành viên [H21-4.1-01]. Căn cứ vào Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS trường cũng như Ban đại diện CMHS lớp xây dựng quy chế hoạt động, quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Biên bản [H1-1.1-11], [H21-4.1-01], [H21-4.1-02]. Sau đó, Ban đại diện CMHS của trường đã đề ra Nghị quyết hoạt động [H21-4.1-03]. Đồng thời, Ban đại diện CMHS của trường, của các lớp đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường [H3-1.3-07]. Sau mỗi năm học, nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động và phương hướng hoạt động năm tới của Hội CMHS rất cụ thể [H21-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được tổ chức theo đúng Điều lệ trường THCS và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội CMHS mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đã quy định.

Đầu năm học, trong cuộc họp triển khai nhiệm vụ năm học, nhà trường có mời Ban đại diện CMHS của trường đến dự để nắm bắt kế hoạch năm học của nhà trường [H21-4.1-01]. Sau hội nghị Ban đại diện CMHS đã tổ chức họp phiên thứ nhất đưa ra những nội dung thiết yếu và từ đó xây dựng kế hoạch trong năm học. [H3-1.3-07]. Căn cứ vào kế hoạch năm học cũng như nhu cầu của phụ huynh và học sinh mà Ban đại diện CMHS đã xây dựng được kế hoạch đúng điều lệ và đã hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học [H1-1.1-09].Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được xây dựng vào đầu mỗi năm học với các nội dung hoạt động được chia cụ thể theo từng tháng phù hợp và bám sát với kế hoạch hoạt động của nhà trường [H3-1.3-07]. Ban đại diện CMHS tổ chức phân công thực hiện cho từng thành viên trong Ban đại diện đảm bảo các hoạt động diễn ra theo đúng thời gian và tiến độ đã đề ra trong kế hoạch [H21-4.1-04].

 Mọi hoạt động của Ban đại diện CMHS đều được triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo các quy định tại Điều lệ của Ban đại diện đưa ra từ đầu mỗi năm học. Ban đại diện CMHS thường xuyên hoạt động để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động trong nhà trường từ đó triển khai kế hoạch tạo mọi điều kiện thuận lợi học tập cũng như rèn luyện cho học sinh [H3-1.3-07]. Các hoạt động có sự phối hợp của ban đại diện CMHS đều đạt kết quả cao, nhận được sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh, thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ năm học. Như vậy, nhờ có sự kết hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường và các tổ chức xã hội nên mọi hoạt động giáo dục của nhà trường đều đạt kết quả cao, đúng kế hoạch, đúng tiến độ, đạt mục tiêu, phát triển trường học một cách toàn diện.

**1.2 Mức 2**

Trong những năm học vừa qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến sự phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Mỗi một năm học Ban đại diện CMHS đều có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động giáo dục và các hoạt động khác [H3-1.3-07]. Trong các họat động như khai giảng năm học,trung thu, hội nghị cán bộ công chức viên chức, hội nghị sơ kết, tổng kết năm học, các chuyên đề ngoại khóa, trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ thì Ban đại diện cha mẹ học sinh đều được mời đến tham mưu cũng như tham dự cùng để nắm được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H21-4.1-04]. Các hoạt động có Ban đại diện CMHS tham gia cùng đều đạt kết quả cao, mang tính cộng hưởng lớn, thu hút được sự quan tâm, ủng hộ của nhân dân.Thông qua cuộc họp đầu mỗi năm học ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch kết hợp và triển khai có hiệu quả các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện cho mỗi học sinh cùng với kế hoạch năm học của nhà trường. Thống nhất ý kiến trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh [H3-1.3-07]. Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với các bậc phụ huynh [H3-1.3-07]. Cụ thể hàng năm, vào đầu mỗi năm học phụ huynh đều tham gia kí cam kết thực hiện an toàn giao thông; tháng 11 phụ huynh phối hợp với liên đội tổ chức chương trình “Ngày pháp luật”, lễ tưởng niệm nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông. Ban đại diện CMHS tham gia hỗ trợ đội văn nghệ chào mừng, hỗ trợ khâu khánh tiết trang trí sân khấu; tháng 1 phụ huynh cùng học sinh kí cam kết phòng chống cháy nổ trước tết Nguyên đán [H10-1.10-13]. Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp với nhà trường để hỗ trợ điều tra phổ cập hàng năm như việc ban đại diện đã bố trí phụ huynh dẫn giáo viên đến các gia đình trên địa bàn để điều tra phổ cập năm bắt kịp thời tình hình học sinh trên địa bàn từ đó khích lệ phụ huynh có con còn học yếu, hay nghỉ học tự do để vận động các em đi học đầy đủ, hiệu quả.

**1.3 Mức 3**

Ban đại diện CMHS còn có kế hoạch hoạt động kết hợp hiệu quả với nhà trường và các tổ chức xã hội để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ ban đại diện CMHS [H3-1.3-07]. Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với công đoàn, chi đoàn, liên đội để thực hiện các kế hoạch đã đề ra từ đầu năm học. Đồng thời huy động từ các cơ quan, ban ngành, các mạnh thường quân… hỗ trợ về vật chất, tinh thần để tăng cường các trang thiết bị phục vụ việc học tập của học sinh [H1-1.1-09].

**2. Điểm mạnh:**

 Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những người hoạt động tích cực, chủ động và phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể... cho học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thường xuyên phối hợp trong công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 9 năm 2022 Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phải phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường, với GVCN lớp trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục học sinh ngày càng cao hơn. Ban đại diện CMHS các lớp cần xây dựng kế hoạch cụ thể hơn trong trong công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; có sự phân công cụ thể đối với từng thành viên trong ban đại diện CMHS và huy động các bậc phụ huynh tham gia hỗ trợ trong các hoạt động để đạt hiệu quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá : Đạt mức 2**

**Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

 **Mức 1**

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

**Mức 2**

*a. Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

 **Mức 3:***Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

 **1.1Mức 1**

Nhà trường tham mưu với Ủy Ban Nhân Dân quận Dương Kinh, Đảng Ủy, Ủy Ban Nhân Dân phường Hải Thành để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và công bố kế hoạch trong các cuộc họp Hội đồng giáo viên, lấy ý kiến đóng góp của tổ nhóm chuyên môn và giáo viên [H1- 1.1- 03] [H22- 4.2- 01] . Triển khai họp Hội nghị ban đại diện CMHS để thông qua kế hoạch năm học, sau khi được sự nhất trí cao của Hội đồng giáo viên, của ban đại diện CMHS nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để thực hiện, đồng thời chủ động tham mưu với UBND Quận, các tổ chức nhằm thực hiện kế hoạch xây dựng trường học, nâng cao chất lượng giáo dục, chỉ tiêu tuyển sinh tạo môi trường giáo dục toàn diện cho học sinh [H21- 4.1- 01].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình, xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh [H14- 2.4- 06]. Kết hợp với Công đoàn, Liên đội, Chi đoàn giáo viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền cho PHHS và HS toàn trường về luật trẻ em, tổ chức ngày pháp luật, an toàn giao thông ( Bảo vệ đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng), tệ nạn xã hội, phòng chống rác thải nhựa, dịch bệnh: Ngày hội pháp luật, ATGT; Chung tay đấy lùi các tệ nạn xã hội [H22- 4.2- 02], [H22- 4.2- 03]. Kết quả, các hoạt động đều được Hội đồng Đội cấp thành phố, cấp Quận, Đoàn phường đánh giá cao và ghi nhận công lao của các thày cô và học sinh; đồng thời sau mỗi hoạt động các bậc PHHS và HS được tham dự đều có nhận thức tốt hơn và tạo ra sự lan tỏa tại địa bàn dân cư. Ngoài ra nhà trường còn xây dựng kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho các em học sinh thông qua các tiết dạy kỹ năng sống và các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H14- 2.4- 02], [H10- 1.10- 14], [H22- 4.2- 14] . Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho các em qua các tiết dạy Ngữ Văn, Lịch sử, GDCD, Địa Lí [H4- 1.4- 11]. Kết quả, HS được nâng cao nhận thức, có kĩ năng mềm ứng biến nhanh với các tình huống trong cuộc sống.

 Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.Nhà trường thực hiện theo đúng thông tư 16(3/8/2018) huy động các bậc PHHS, các cựu HS mua sắm các thiết bị và đồ dùng phục vụ cho công tác giáo dục và giảng dạy [H22- 4.2- 05] . Trong năm học 2020-2021, nhà trường đã nhận một số thiết bị dạy học là quà tặng của Hội phụ huynh học sinh các lớp: 9A,9B,9C là cây xanh trong sân trường tổng giá trị 12.000.000 đồng; quà tặng của cựu HS là cột cờ di động, bình gốm, bục nói chuyện với tổng trị giá 15.000.000. Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm báo cáo hoạt động năm học cũ và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học mới, ban hành quy chế phối hợp với nhà trường , quy chế chi tiêu và xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H14- 2.4- 06], [H1- 1.1- 11], [H22- 4.2- 04], [H21- 4.1- 04], . Trong mọi hoạt động, nhà trường đều nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Ban đại diện CMHS và Hội cha mẹ học sinh các lớp , từ đó huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định*,* đạt kết quả cao trong các hoạt động.

 **1.2.Mức 2**

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp với Ủy Ban Nhân Dân quận Dương Kinh; Đảng Ủy, Ủy Ban Nhân Dân phường Hải Thành tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường học [H1- 1.1- 02]. Kết quả, trường được tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất . Tạo điều kiện về nhân lực với đầy đủ cán bộ giáo viên, nhân viên các bộ phận , được phát triển quy mô trường lớp [H22- 4.2- 15]. [H15- 3.1- 02]

Nhà trườngphối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ của phường, di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao thông qua các hoạt động ngoại khóa như: Vui Tết trung thu, hoạt động trải nghiệm tìm hiểu về lịch sử dân tộc (Tham khu di tích K9, khu di tích lịch sử Tràng Kênh, Lăng Bác, Văn Miếu Quốc Tử Giám) .Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện tinh thần, sức khỏe cho học sinh: Khai mạc Hội khỏe phù đổng, tổ chức các hoạt động hướng tới chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3..; tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, phòng chống rác thải nhựa; phòng chống tác hại của thuốc lá …[H22- 4.2- 05], [H22- 4.2- 07],[H22- 4.2- 07], [H22- 4.2- 08]. Triển khai tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mỗi học sinh thông các hoạt động: Ngày hội pháp luật, văn hóa giao thông [H22- 4.2- 02]. Nhà trường đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước , đảm bảo an ninh, an toàn trường học , phối hợp với Công an phường để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, giải tỏa hè phố, giải tỏa giao thông vào đầu và cuối giờ học[H22- 4.2- 09], [H22- 4.2- 10] , [H10- 1.10- 01]***.***[H10- 1.10- 02] ***.***Hàng năm nhà trường tổ chức cho các em học sinh tham gia ký các cam kết không tàng trữ, sử dụng, vận chuyển đốt pháo nổ; An toàn giao thông; Nội quy trường học [H10- 1.10- 13].Bên cạnh đó, nhà trường đã chỉ đạo cho Liên đội, chi đoàn giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ phường Hải Thành. Nhà trường còn tổ chức tốt hoạt động nghe nói chuyện truyền thống về ngày thương binh liệt sĩ 27/7 . Tổ chức tham hỏi các gia đình chính sách, một năm từ 4 đến 6 gia đình.[H12- 2.2- 09]. [H12- 2.2- 08] ***.*** Qua đó, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật và lòng biết ơn cho mỗi học sinh.

**1.3. Mức 3**

Nhà trường đã luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng Quận Dương Kinh, Đảng Ủy, UBND phường Hải Thành, đồng thời chủ động có kế hoạch phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm xây dựng và phát triển trường học tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho học sinh [H14- 2.4- 06]. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, tổ chức các hoạt động lớn của nhà trường như cuộc thi: “ *Nghi thức Đội*”, “ *Ngày hội pháp luật*”, “ *Tiến bước lên Đoàn*”, “ *Hội khỏe Phù Đổng*”, “ *Vui hội trăng rằm*” ; phối hợp với Hội chữ thập đỏ tổ chức các hoạt động “ *Xuân Yêu thương*”, triển khai cuộc vận động “ *Góp những đồng tiền nhỏ vì nghĩa tình lớn* - Tặng quà đầu xuân giúp bạn nghèo và khó khăn” phối hợp với Đoàn TN và Hội LHPN Việt Nam Dương Kinh phát động ủng hộ chương trình “ Tình nguyện mùa đông”[H22- 4.2- 11]; [H22- 4.2- 12] ; [H22- 4.2- 13]. Để giữ gìn trật tự an ninh, an toàn trường học, nhà trường phối hợp với lực lượng Công an phường giáo dục đạo đức lối sống, pháp luật cho học sinh, xử lí những trường vi phạm [H10- 1.1- 04]. Đồng thời, nhà trường còn kết phối hợp với Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy để tập huẩn kĩ năng phòng chống cháy nổ trong trường học[H10- 1.10- 12]. Nhờ thực hiện tốt an toàn PCCC và an ninh trường học mà nhiều năm nay nhà trường không có sự cố nào về cháy nổ, không có các tệ nạn len lỏi vào học đường, không có học sinh, giáo viên, nhân viên mắc các tệ nạn xã hội. Ngoài ra học sinh được giáo dục nhiều kĩ năng mềm: kĩ năng phòng chống cháy nổ, sử dụng bếp ga an toàn; giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên... qua các tiết học kĩ năng sống, lồng ghép giáo dục kĩ năng sống trong các môn học và các tiết HĐGD NGLL [H14- 2.4- 02]. Có thế thấy những năm học qua, nhờ phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, trường THCS Hải Thành đã trở thành một trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đem lại niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

**2. Điểm mạnh.**

Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền ,các tổ chức Đoàn thể và luôn được sự đồng thuận, nhất trí nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành kế hoạch giáo dục và đạt nhiều thành tích cao trong những năm học qua. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm giáo dục của địa phương giúp các em có điều kiện tốt nhất để phát triển và hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

**3. Điểm yếu**

 Nguồn quỹ hạn hẹp nên việc tổ chức chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách , mẹ Việt nam anh hùng chưa được nhiều đồng thời do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên việc tổ chức các hoạt động tập thể còn bị hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 7 năm 2022 , nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc thêm các gia đình chính sách và giao cho Đoàn thanh niên. Mở rộng công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng trên địa bàn Phường nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và dịp Tết Nguyên đán. Gây quỹ ủng hộ và giúp đỡ gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, động viên, thăm hỏi các bà mẹ Việt Nam anh hùng neo đơn. Nguồn kinh phí sẽ giao cho GVCN huy động từ phụ huynh học sinh, các nguồn quỹ phúc lợi của nhà trường, các nhà hảo tâm và giao cho Công đoàn và Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên cùng phối hợp thực hiện.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

 **Kết luận Tiêu chuẩn 4**

Trong nhiều năm học vừa qua, nhà trường luôn làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn; đồng thời nhà trường luôn chủ động tham mưu với Cấp ủy Đảng, Chính quyền về việc xây dựng và phát triển nhà trường. Có phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành ở địa phương nhằm đẩy mạnh công tác phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc; không ngừng rèn kĩ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho mỗi học sinh. Các hoạt động diễn ra đã đạt kết quả cao, được Phòng Giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo, Thành Đoàn kiểm tra đánh giá xếp loại tốt, góp phần vào thực hiện mục tiêu, chiến lược giáo dục toàn diện.Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục chủ động trong công tác tham mưu và phối kết hợp chặt chẽ hơn nữa với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp kinh phí của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội, huy động mọi nguồn lực, tạo điều kiện vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

 **Số lượng tiêu chí được đánh giá: 02**

 **Số lượng tiêu chí đạt : 2/2 = 100%**

 **Số lượng tiêu chí không đạt : 0/2 = 0 %**

**Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

**Mở đầu**

 Trong 5 năm qua (từ 2017-2021), trường THCS Hải Thành luôn thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc nhóm và rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, khách quan và hiệu quả. Hằng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Nhà trường đặc biệt chú trọng hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu và đạt được kết quả đáng khích lệ, nằm trong tốp 03 trường cao nhất trong toàn quận. Khống chế tỉ lệ học sinh yếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kiểm soát tỉ lệ học sinh bỏ học. Thực hiện nghiêm túc yêu cầu về giảng dạy chương trình địa phương. Có rà soát, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn. Chú trọng đổi mới không gian dạy học. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong toàn trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường dạy nghề. Tăng cường công tác giáo dục kĩ năng sống cho học sinh theo điều kiện của nhà trường. Xác định mục tiêu giáo dục ngay trong tiết học, bài học ở từng môn học cụ thể. Chuyển mục đích lĩnh hội tri thức sang lĩnh hội tri thức và kĩ năng, rèn luyện năng lực, phẩm chất, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hóa Việt Nam. Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh. Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành và phát triển. Từ việc thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục toàn diện, trong những năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường giữ vững mức ổn định. Kết quả học lực và hạnh kiểm, tỉ lệ học sinh lên lớp và học sinh tốt nghiệp, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường THPT và Nghề đạt chỉ tiêu theo quy định 100% đạt Khá, Giỏi. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến 10/5/2021. Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. Đạt yêu cầu về tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì ổn định trên 90%; về hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 96%; đặc biệt tỉ lệ học sinh hạnh kiểm TB giảm xuống dưới 3%, không có học sinh bỏ học và học sinh lưu ban.

**Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

 **Mức 1:** *Dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục*

a) *Tổ chức tiêu giáo dục*

*b)Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

 **Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

**Mức 3:** *Hằng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

**Mức 1**

a) *Tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục*

*b)Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

**Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

 **Mức 3**

 *Hằng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

 Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo và các Quyết định của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học; các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành về lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học trong các năm học. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của Sở giáo dục – Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục – Đào tạo quận Dương Kinh, nhà trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-04]; kế hoạch giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp [H10-1.10-14]; trên cơ sở Chương trình của Bộ Giáo dục – Đào tạo nhà trường đã xây dựng chương trình nhà trường [H23-5.1-01]; kế hoạch dạy học STEM [H23-5.1-09]; chương trình dạy học tự chọn [H23-5.1-02]; chương trình dạy thêm học thêm [H8-1.8-11]. Đầu năm học Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động năm học [H1-1.1-04]. Qua đó các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học [H4-1.4-09]. Thông qua đó các giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động cá nhân trong năm học [H24-5.2-04]. Nhà trường có đủ cơ sở vật chất và nhân sự để dạy đúng đủ các môn học được thể hiện trong bảng phân công chuyên môn và Thời khóa biểu [H7-1.7-05], [H7-1.7-10]. Trong năm học nhà trường triển khai các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Phân công nhiệm vụ năm học, phân công chuyên môn phù hợp với năng lực trình độ của giáo viên. Nhà trường đã thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường ở tất cả các môn học theo hướng phát triển năng lực của học sinh [H23-5.1-01], đảm bảo tính pháp lí của chương trình, xây dựng từ tổ nhóm chuyên môn và có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu. Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình về nội dung, cấu trúc đảm bảo phù hợp với yêu cầu của nhà trường và góp phần tạo điều kiện phát huy tính tích cực chủ động của giáo viên và học sinh. Chương trình nhà trường tuân thủ theo chuẩn kiến thức kĩ năng, không cắt xén tùy tiện, cơ học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Nhà trường đặc biệt chú trọng tới việc chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng rõ các chủ đề dạy học, chủ đề môn học, dạy học lồng ghép, tích hợp[H4-1.4-11]. Nhà trường triển khai chương trình dạy học Tự chọn bao gồm dạy học tự chọn Toán, Văn đối với khối 9, học nghề đối với khối 8, nghề Điện dân dụng, nghề Vi sinh dinh dưỡng và Tin học đối với học sinh khối 6,7[H23-5.1-02], dạy thêm học thêm [H8-1.8-11]. Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn phê duyệt chương trình tự chọn, dạy thêm học thêm. Các tiết dạy học tự chọn được thể hiện trên thời khóa biểu và ghi trong sổ đầu bài của lớp [H23-5.1-03]. Trình Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt hồ sơ dạy thêm [H8-1.8-11] để được cấp phép hồ sơ [H8-1.8-11]. Ban Giám hiệu kiểm tra kế hoạch giảng dạy của giáo viên vào cuối tuần [H23-5.1-04]. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng duyệt kiểm tra hàng tuần sau khi giáo viên công khai kế hoạch. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm khối 9 thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh đối với các học sinh chuẩn bị thi vào lớp 10 THPT.

 Xác định vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại là một trong những biện pháp quan trọng nhất thu hút hứng thú của người học và nâng cao hiệu quả giáo dục, căn cứ vào điều kiện thực tế, trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, trong giảng dạy giáo viên hướng dẫn rõ việc học sinh tự học, giao việc cụ thể đối với từng tiết học [H23-5.1-05]. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, hàng tháng các tổ chuyên môn đều tổ chức lên lớp chuyên đề theo chủ đề môn học chú trọng việc dạy học lồng ghép, tích hợp [H4-1.4-11], triển khai dạy học theo dự án, hướng dẫn học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo theo khối lớp, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kĩ thuật. Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến, triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối [H23-5.1-07]. Có 91% tiết dạy trong nhà trường có ứng dụng Công nghệ thông tin [H23-5.1-08]. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, các thầy cô giáo chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà và ngoài nhà trường, đặc biệt thông qua kế hoạch dạy học STEM [H23-5.1-09].

 Nhà trường xây dựng Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh và triển khai thực hiện ở các tổ nhóm, phân công giáo viên ra đề kiểm tra chéo, thực hiện kiểm tra chung đối với ba môn Toán, Văn, Anh. Khi chấm bài học kì, tiến hành rọc phách để đảm bảo khách quan, hiệu quả. Trong các tiết dạy giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá lẫn nhau bằng hình thức học sinh đổi bài chấm chéo, đánh giá theo nhóm hoặc giáo viên đánh giá cho điểm đối với từng học sinh thể hiện rõ trong bộ lưu đề kiểm tra [H23-5.1-10]. Đặc biệt năm học 2018-2019, nhà trường thực hiện xây dựng được bộ đề kiểm tra có chất lượng và ổn định về cấu trúc theo cấu trúc đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng [H23-5.1-10]. Ma trận đề kiểm tra được xây dựng trên các tiêu chí: nội dung kiểm tra phải được nằm trong chương trình học sinh đã được học, được ôn tập; bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng; trọng số điểm được ưu tiên nhất thuộc trọng tâm kiến thức ghi trong chuẩn kiến thức, kĩ năng; đảm bảo tính phù hợp theo đúng cấu trúc 3-4-3, phân loại học sinh. Trong mỗi năm, bộ đề kiểm tra đều được kiểm định lại, bổ sung, thay đổi cho phù hợp với đối tượng học sinh và chương trình nhà trường, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả thực hành thí nghiệm... Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kì cuối năm; đánh giá của giáo viên với đánh giá lẫn nhau của học sinh. Kết quả đánh giá được thể hiện trong Sổ ghi đầu bài của học sinh [H23-5.1-03] và thể hiện trong Sổ điểm cá nhân và Sổ gọi tên và ghi điểm; từ năm học 2018-2019 thực hiện đánh giá qua Sổ điểm điện tử [H23-5.1-06].

**1.2. Mức 2**

 Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục. Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường thực hiện chương trình giáo dục nhà trường [H23-5.1-01] đối với tất cả các khối lớp đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh. Hàng tháng thực hiện kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp [H10-1.10-14] tăng khả năng sáng tạo và chủ động của học sinh. Học sinh được tiếp cận với các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới thông qua dạy học dự án, trải nghiệm sáng tạo, dạy học lồng ghép tích hợp. Đặc biệt trong các cuộc thi khoa học kĩ thuật hàng năm đều có học sinh đạt giải cao. Chương trình dạy học tự chọn, chương trình bồi dưỡng đều được thống nhất phù hợp với từng khối, từng lớp học cụ thể[H23-5.1-02].

 Nhà trường có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hàng năm,đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công các giáo viên đứng lớp có kinh nghiệm lựa chọn và thành lập các đội tuyển học sing giỏi các các môn văn hóa, ban giám hiệu cùng giáo viên xây dựng kế hoạch dạy đội tuyển, phân công phòng học và thời gian học để lịch học của các đội tuyển không bị chồng chéo. Giáo viên thực hiện kế hoạch giảng dạy có sự phê duyệt của Ban giám hiệu, hàng tháng làm các bài kiểm tra để lựa chọn học sinh. Nhiều năm liền chất lượng học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố của nhà trường được nâng cao. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức cho giáo viên bồi dưỡng, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập thông qua các bài dạy của bộ môn Toán, Văn, Tiếng Anh [H8-1.8-11]. Đồng thời nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, qua đó, GVCN và các GV bộ môn trong các tiết dạy có thêm phần kiến thức phù hợp với học sinh[H24-5.2-03].

**1.3. Mức 3**

 Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả của các biện pháp, giải pháp giáo dục qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, Ban giám hiệu dự giờ đánh giá giáo viên hàng tháng, mỗi học kì kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên. Cuối năm học, nhà trường đều tổ chức khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, khen thưởng các học sinh đạt kết quả học tập cao nhất, nhì khối và trường. Các chuyên đề dạy học trong nhà trường cấp Quận, cấp Thành phố đạt kết quả cao, nhà trường tổ chức các hoạt động sơ kết và tổng kết của tổ chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn của nhà trường cuối mỗi học kì và năm học [H1-1.1-15], [H1-1.1-16], [H1-1.1-17], [H1-1.1-18], [H2-1.2-04]; [H4-1.4-12].

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường tổ chức thực hiện dạy học STEM, dạy học dự án, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh qua đó phát huy tính sáng tạo, tích cực học tập cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Việc vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học ở một số giáo viên còn chưa sáng tạo, chưa phát huy được tinh thần tự học của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2022–2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những thế mạnh của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, các giáo viên tích cực vận dụng phương pháp, kĩ thuật mới trong giảng dạy; tổ chức hội thảo, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, dự các tiết chuyên đề.

**5. Tự đánh giá:**

 **Kết quả: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

**Mức 1**

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu,học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

**Mức 2**

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

**Mức 3**:

 *Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

 Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiến hành lập danh sách học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập [H24-5.2-01], [H24-5.2-02]. Ban tài chính và giáo viên chủ nhiệm thu nhận hồ sơ riêng cho các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn không được công nhận trong hai diện trên). Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H24-5.2-03]. Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch riêng của tổ mình [H4-1.4-09]. Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề đúng quy định về hình thức, rõ mục tiêu, rõ yêu cầu rõ phương pháp tiến hành, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh đội tuyển học sinh giỏi, có các biện pháp đặc biệt giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập [H4-1.4-09].

Bắt đầu từ tháng 8 hàng năm, Ban Giám hiệu nhà trường đã phân công giáo viên chủ nhiệm và phân công chuyên môn [H7-1.7-05]. Các đội tuyển học sinh giỏi và các lớp bồi dưỡng học sinh yếu giao cho giáo viên có trình độ và tâm huyết. Các hình thức tổ chức, phù hợp được cụ thể tới từng giáo viên bồi dưỡng, tới từng học sinh được bồi dưỡng như: Bồi dưỡng học sinh giỏi :giáo viên giảng dạy trực tiếp chọn đội tuyển học sinh giỏi môn văn hóa, thể thao [H24-5.2-01], sàng lọc thông qua các bài kiểm tra đánh giá. Các tổ chuyên môn triển khai cụ thể đến các nhóm chuyên môn và từng giáo viên; trường có chế độ khen thưởng kịp thời để động viên giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi quận và thành phố, học sinh giỏi trường; giúp đỡ học sinh yếu, kém: nhà trường xây dựng kế hoạch học thêm vào các buổi chiều đối với ba môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh để giáo viên có nhiều thời gian kèm cặp và bồi dưỡng các em [H1-1.1-07], [H24-5.2-03]. GVCN quan tâm tới học sinh yếu của lớp mình phụ trách, thường xuyên trao đổi giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh và học sinh để có thông tin chính xác, phù hợp, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh yếu, giúp đỡ học sinh khuyết tật [H5-1.5-06], [H5-1.5-07], [H5-1.5-08], [H5-1.5-09], [H5-1.5-10]. Trong các tiết dạy, giáo viên bộ môn đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biện pháp khuyến khích động viên các em kịp thời; lời phê của giáo viên trong các bài kiểm tra, đảm bảo lời phê phải có nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh, tránh lời phê hời hợt, đại khái, thiếu tinh thần trách nhiệm; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: nhà trường, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp miễn giảm các khoản đóng góp và tặng quà động viên, khuyến khích tinh thần học tập của các em, có biện pháp hỗ trợ các em trong học tập; tại một số thời điểm trong năm học, nhà trường tổ chức khảo sát theo định kì riêng với đối tượng học sinh yếu, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt khảo sát; tăng cường khâu kiểm tra hoạt động giảng dạy; sau từng tháng, căn cứ vào chất lượng học sinh ở từng bộ môn được phản ánh qua khảo sát hoặc kiểm tra định kì, BGH sẽ có kế hoạch điều chỉnh việc bồi dưỡng cụ thể ở từng môn, từng khối để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường về công tác này ; cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh đạt giải các cấp, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập đi tham quan, trải nghiệm để khích lệ phong trào học tập của các em [H21-4.1 -06].

 Tuy nhiên, hoạt động rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém của giáo viên, BGH nhà trường tiến hành kiểm tra thường xuyên thông qua các hoạt động dạy và học như dự giờ đột xuất, dự giờ và kiểm tra giáo viên theo nội dung biên bản kiểm tra giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, kiểm tra việc chấm chữa bài của học sinh. Hàng tuần, tháng có báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và trong hội đồng sư phạm nhà trường, tuy nhiên việc đổi mới phương pháp ở một số giáo viên còn hạn chế. Trên cơ sở đó, đưa ra những biện pháp thích hợp nhằm phát huy được các thành tích và khắc phục tồn tại trong học kì II và năm học tiếp theo nhằm có những điều chỉnh thích hợp để nâng cao chất lượng của công tác giáo dục học sinh [H1-1.1-15], [H1-1.1-16], [H1-1.1-17], [H1-1.1-18].

**1.2. Mức 2**

 Với những nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập, trong những năm qua (từ 2017 đến 2021), chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố tăng vượt bậc. 100% học sinh khối lớp 9 có học lực đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS. Tuy nhiên, các em học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phần lớn là mồ côi, bố mẹ mắc bệnh xã hội...nên với đối tượng học sinh này kết quả giáo dục chưa cao [H1-1.1-07], [H1-1.1-08], [H1-1.1-09], [H1-1.1-10].

**1.3. Mức 3**:

 Trong nhiều năm liền, nhà trường đều có học sinh tham gia thi và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố, cụ thể: Năm học 2017 - 2018, trường có 52 giải HSG, có 46 cấp quận, có 6 giải HSG cấp thành phố; năm học 2018 - 2019, trường có 57 giải HSG, có 54 giải cấp quận, có 3 em đạt HSG thành phố; năm học 2019 - 2020, trường có 43 giải HSG, 42 giải HSG cấp quận, có 1 giải HSG thành phố; năm học 2020 - 2021, trường có 48 giải HSG, có 47 giải HSG cấp quận, có 1 giải HSG cấp thành phố, kết quả trên được thể hiện trong các quyết định và danh sách khen thưởng các năm (đường dẫn [H4-1.4-20], [H4-1.4 - 21], [H4-1.4 - 22], [H4-1.4 - 23], [H4-1.4 - 24]). Số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố và cấp quận hàng năm luôn đứng thứ 2-3 Quận.(đường dẫn [H3-1.3-06], [H4-1.4-14], [H4-1.4-15]). Các thành tích đạt được của học sinh đã góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, là nguồn cổ vũ cũng như động lực cho cả thầy và trò trong toàn trường, khích lệ cho nhà trường nỗ lực hơn nữa để giữ vững và đạt được các thành tích cao hơn. Tuy vậy, số lượng và chất lượng giải HSG các môn học, thành tích học sinh đạt được ở các lĩnh vực chưa đồng đều.

**2. Điểm mạnh:**

 Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động dạy học, ôn luyện phù hợp với từng đối tượng, tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu vươn lên trong học tập đạt kết quả cao.

**3. Điểm yếu**

 Việc thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu chưa được thường xuyên, hình thức tổ chức chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**:

 Từ những năm học tiếp theo, BGH nhà trường kết hợp với tổ chuyên môn xây dựng chiến lược để giảm tỉ lệ học sinh yếu như: Tập trung trí tuệ của nhóm giáo viên xây dựng khung chương trình học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa GVCN, giáo viên bộ môn và gia đình những học sinh có học lực yếu kém, động viên, khuyến khích việc học tập của các em.

**5. Tự đánh giá:**

 **Kết quả: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

**Mức 1**

 *a) Nội dung giáo dục của địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.*

 *b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.*

 *c) Hằng năm, rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

**Mức 2**

 *Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý thuyết với thực tiễn;*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1**

 Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng. Quận Dương Kinh là một trong 7 quận của thành phố Hải Phòng, nằm ở phía Đông Bắc thành phố. Trường THCS Hải Thành nằm trên địa bàn phường Hải Thành thuộc quận Dương Kinh, mảnh đất gắn liền chặng đường lịch sử với di tich đền nhà Mạc…với nhiều làng nghề truyền thống. Từ truyền thống của địa phương, nhà trường đã tiến hành xây dựng chương trình môn học có nội dung giáo dục địa phương cho các môn học. Nội chương trình được xây dựng dựa trên chương trình của BGD&ĐT, SGD&ĐT có nội dung tích hợp, lồng ghép các vấn đề của địa phương như tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, hoạt động trải nghiêm cộng đồng…. Tất cá các môn học đều có bản tổng hợp các tiết dạy, các tiết ngoại khóa về giáo dục địa phương. Bản tổng hợp các tiết dạy được thể hiện rõ ràng, chi tiết có ghi rõ thời gian dạy, lớp dạy, đồ dùng phương tiện phục vụ quá trình dạy học. Các tiết học giáo dục địa phương đề có hệ thống giáo án giảng dạy. Giáo án được soạn đúng cấu trúc mới. Nội dung bài soạn rõ ràng, thể hiện ró hoạt động của trò và của thầy. Giáo án của giáo viên được BGH kí duyệt trước khi giảng dạy [H25-5.3-01], [H25-5.3-02], [H25-5.3-03].

Trường THCS Hải Thành đã tiến hành tổ chức kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề, từng học kì và cả năm học. Nội dung kiểm tra là những kiến thức liên quan đến điạ phương. Nhà trường đã đổi mới phương pháp kiểm tra cho phù hợp với đối tượng học sinh. Việc kiểm tra được tiến hành khách quan có sổ điểm và bài kiểm tra chi tiết, rõ ràng [H5-1.5-03]. Các tiết dạy nội dung giáo dục địa phương đều được giáo viên đánh, giá nhận xét trong sổ đầu bài [H8-1.8-09]. Hàng năm nhà trường đều có biên bản tự kiểm tra hồ sơ giáo viên, sổ điểm [H8-1.8- 07]. Trong biên bản thể hiện rõ những ưu điểm, tồn tại và định hướng kiến thức trong quá trình thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Mặt khác, mỗi giáo viên phụ trách giảng giạy nội dung giáo dục địa phương đều được SGD-ĐT và PGD kiểm tra về nội dung giáo dục địa phương [H8-1.8-02]. Trong báo cáo sơ kết và tổng kết đã chỉ rõ được những ưu điểm đã đạt được trong quá trình giảng dạy nội dung giáo dục địa phương. Đồng thời cũng chỉ ra được những hạn chế trong quá trình thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở từng môn học và lớp học. Cuối mỗi học kỳ có báo sơ kết chuyên môn và sau mỗi năm học đều có báo cáo tổng kết chuyên môn [H4-1.4-12]

Thực hiện theo Công văn số 972/SGDĐT-TrH ngày 28/7/2016 của SGDĐT Hải Phòng, căn cứ biên bản rà soát của tổ, nhóm chuyên môn đầu năm học nhà trường đã tiến hành tà soát, lồng ghép chương trình dạy học có nội dung giáo dục địa phương. Danh mục nội dung giáo dục địa phương. Chương trình dạy học có nội dung giáo dục địa phương được xây dựng từ tổ, nhóm chuyên môn. Chương trình có sự góp ý của cốt cán bộ môn và có sự phê duyệt của BGH nhà trường. Chương trình được thể hiện khá rõ ràng, có thời gian thực hiện, tiết thực hiện, nội dung thực hiện. Chương trình rà soát được kẹp ở đầu giáo án của giáo viên và được lưu tại tổ và BGH nhà trường. Trong biên bản đã ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham gia và nội dung rà soát. Biên bản có ký duyệt của tổ, nhóm chuyên môn và BGH nhà trường. [H3-1.3-07]

**1.2. Mức 2**

 Căn cứ biên bản rà soát của tổ, nhóm chuyên môn đầu năm học nhà trường đã tiến hành xây dựng nội dung giáo dục địa phương phù hợp mục tiêu của môn học. Tất cả các môn học có kiến thức liên quan đến địa phương đều được đưa vào nội dung giáo dục địa phương để dạy học: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân. Mặt khác, trong quá trình xây dựng chương trình giáo dục địa phương nhà trường đã thực hiện gắn lý thuyết và thực tiễn. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền các nội dung về ATGT, Phòng chống tệ nạn xã hội qua các tiết học ngoại khóa [H12-2.2-16].

**2. Điểm mạnh**

 Kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương của trường THCS Hải Thành được Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn xây dựng khá chi tiết, phong phú ở các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và bổ sung thêm ở môn Mỹ thuật, Âm nhạc. Mặt khác học sinh còn hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục địa phương: Trải nghiệm sáng tạo, thăm các khu di tích lịch sử… như khu di tích Đá Chông, Văn Miếu Quốc Tử Giám; Lăng Bác; khu sinh thái; Khu di tích Tràng Kênh …các bậc phụ huynh rất ủng hộ. [H14-2.4-02].

**3. Điểm yếu**

 Kinh phí để phục vụ cho các hoạt động giáo dục địa phương ( tiết trải nghiệm thực tế) còn hạn hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ đầu năm học 2022-2023, đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng làm tốt công tác xã hội hóa, đặc biệt là nhờ sự ủng hộ từ phía phụ huynh để các em có buổi học trải nghiệm thực tế có chất lượng.

**5. Tự đánh giá**

 **Kết quả: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

**Mức 2**

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực* .

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1. Mức 1:**

 Trong các năm học vừa qua, trường THCS Hải Thành đã có đầy đủ kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm thực tế của các khối lớp trong các năm học [H26-5.4-01], [H26-5.4-02].

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, sinh hoạt tập thể cho học sinh thông qua các hoạt động chủ điểm trong năm học như: lễ khai giảng, hội khỏe phù động, kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 [H3-1.3-16], [H26-5.4-02], [H22-4.2-10].

 Ngay từ đầu năm học, các giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho lớp mình, một số hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa được nhà trường tổ chức là chuyên đề cấp quận, thành phố . Tổ chức thành công chuyên đề cấp quận: ” Hành trình về nguồn- Đi tìm dịa chỉ đỏ ” cho học sinh khối 6,7,8,9 năm học 2019-2020, tổ chức thành công chuyên đề cấp quận: ” Nói không với ma túy- trải nghiệm môn học từ tự nhiên”.Hàng năm, nhà trường phân công cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp. Đồng chí Phó hiệu trưởng đã chịu trách nhiệm phân công các giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm cùng phối hợp với nhau tổ chức các hoạt động như: các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm lớp, qua các tiết HĐNGLL, qua các buổi tham quan, hoạt động ngoại khóa như thăm quan “Bảo tàng Hải Phòng”, thăm hỏi gia đình chính sách nhân dịp 27/7, lao động dọn vệ sinh khu nghĩa trang liệt sỹ quận Dương Kinh, nghe nói chuyện truyền thống, giao lưu với đơn vị bộ đội kết nghĩa nhân dịp 22/12.

**1.2. Mức 2**

 Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các khối lớp. Hình thức tổ chức đa dạng, phong phú (tìm hiểu về khu di tích lịch sử Tràng Kênh, lao động vệ sinh ở các khu nghĩa trang liệt sỹ...với các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú như trên nên việc giáo dục học sinh được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động phù hợp với tâm lý và hoàn thiện kiến thức trên lớp. Vì vậy mỗi khi nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm học sinh đều hào hứng tích cực tham gia [H22-4.2-10], [H12-2.2-05], [H12-2.2-06],[H12-2.2-07]. Tính riêng năm học 2020-2021, số học sinh khối 6, khối 7 tham gia trải nghiệm lên tới 512 học đạt 95%, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số học sinh chưa tham gia [H12-2.2-07].

 Sau mỗi một học kì, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức đánh giá về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách chi tiết. Giáo viên cho học sinh làm bài tập thu hoạch theo chủ đề (viết báo cáo, phát biểu cảm nghĩ,..) để các em củng cố và hoàn thiện kiến thức đã học trên lớp, nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực của đời sống xã hội, kết quả đạt được khát thiết thực Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với trường nghề quận Ngô Quyền thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá kết quả học tập qua các kì . Đối với học sinh lớp 9, nhà trường đã tổ chức hoạt động hướng nghiệp, tùy từng đối tượng học sinh mà tư vấn học sinh chọn trường thi PTTH hay trường nghề[H12-2.2-05]. [H12-2.2-06].

**2. Điểm mạnh:**

 Nhà trường có nhiều giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm với học trò, hăng hái tích cực tham gia hoạt các động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tỉ lệ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt tỉ lệ cao.

**3. Điểm yếu:**

 Một số học sinh và phụ huynh học sinh chưa xác định được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên một số bộ phận học sinh còn chưa tích cực tham gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2022- 2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp, công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 8,9. Giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch đề làm tốt công tác tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh biết được tầm quan trọng của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đồng thời vận động phụ huynh nhiệt tình tham gia cùng các các con. Bên cạnh đó, kêu gọi sự ủng hộ của các vị mạnh thường quân, doanh nghiệp để góp thêm kinh phí tổ chức. Từ đó giúp học sinh và phụ huynh học sinh có cách nhìn nhận đúng về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Phía nhà trường, đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp mỗi năm đều xây dựng ít nhất một hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa để làm mẫu cho các khối lớp.

**5. Tự đánh giá:**

 **Kết quả: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 5**: **Hình thành, phát triển kĩ năng sống cho học sinh**

**Mức 1**

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

**Mức 2**

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1 Mức 1**

 Xác định được mục đích giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một nội dung rất quan trọng chính vì vậy nhà trường đã xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong môn HĐGDNGLL [H10­-1.10-14]; [H12-2.2-05]; [H12-2.2-05] ; [H12-2.2-06]; [H12-2.2-07]. BGH nhà trường xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác qua các giờ học trên lớp, thực hiện lồng ghép ứng phó với BĐKH trong môn HĐGD NGLL và trong các môn học để dạy cho các em các kỹ năng khi tham gia giao thông, ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH cho học sinh toàn trường[H12-2.2-09].Trong những năm học vừa qua nhà trường đã phối hợp với các Trung tâm phát triển kỹ năng sống cho học sinh [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02]; [H27-5.5-03]; [H27-5.5-04].

 Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục tập thể cho học sinh, thông qua các giờ học trên lớp, lồng ghép trong các môn học[H12-2.2-03]. Trường đã tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu tuyên truyền các tệ nạn ma tuý, thuốc lá và tìm hiểu về pháp luật, về an toàn giao thông, tổ chức cho học sinh tìm hiểu về tác hại của ma tuý,thực hành kĩ năng ứng phó với BĐKH qua các chuyên đề của Đội[H12-2.2-05]. Nhờ vậy mà nhận thức, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng lên rõ rệt. Học sinh khối 6 ban đầu còn bỡ ngỡ, thiếu tự tin, sau 4 nặm rèn luyện học sinh đã tự tin, kĩ năng hợp tác, giao tiếp, làm chủ bản thân, nhiều học sinh còn có khả năng hùng biện tốt, là những cán bộ đoàn xuất sắc, những tuyên truyền viên giỏi với một số gương mặt điển hình như các em Đỗ Ngọc Khánh lớp 9B (2020- 2021), Trần Hà Phương lớp 7A (2020-2021)... [H12-2.2-08]; [H12-2.2-09].

 Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc cho học sinh nhằm nâng cao nhận thức của thanh thiếu nhi trong việc giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, thêm tự hào và yêu quê hương, đất nước; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển, không có học sinh nào của trường vi phạm pháp luật, hầu hết các em học sinh lớp 9 đủ điều kiện kết nạp vào Đoàn. Nhà trường đã tổ chức lễ kết nạp đoàn viên cho học sinh tại di tích lịch sử cách mạng K9. Phối hợp với ban đại diện CMHS tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm và học tập tại khu di tích K9 và làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở Sơn Tây, di tích lịch sử Bạch Đằng Giang qua đó các em được giáo dục, giữ gìn và tiếp nối những giá trị truyền thống cách mạng của quê hương. Phối hợp với công an phường, trường đã tổ chức được một số buổi nói chuyện, tuyên truyền về pháp luật, về an toàn giao hông tới học sinh [H12-2.2- 05]; [H12-2.2- 06]; [H12-2.2- 07].

**1.2 Mức 2**

 Việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện có vai trò quan trọng, vì nó giúp học sinh có trách nhiệm hơn với quá trình học của bản thân. Trường THCS Hải Thành đã thực hiện tốt việc phối hợp chặt chẽ giữa các giáo viên bộ môn với GVCN trong việc tổ chức kiểm tra - đánh giá thường xuyên học sinh và hướng dẫn để học sinh tự đánh giá. Qua đó học sinh rút được kinh nghiệm cho bản thân, giúp họ thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, năng lực, trình độ kiến thức, kỹ năng, nhân cách của bản thân để có được sự điều chỉnh và định hướng hoạt động học tập tiếp theo cho phù hợp; giúp học sinh tự tin, tích cực, độc lập và linh hoạt hơn trong học tập; nhà trường luôn chú ý đến việc đổi mới kiểm tra – đánh giá và tự kiểm tra, đánh giá quá trình dạy và học, tự điều chỉnh và rút kinh nghiệm Nhờ vậy mà chất lượng và kết quả giáo dục 2 mặt học lực và phẩm chất, đạo đức của học sinh có những biến chuyển tích cực trong những năm học vừa qua[H28-5.6-01]; [H28-5.6-02]; [H28-5.6-03]; [H28-5.6-04];

 Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Từ năm 2017 tính đến năm 2021, trường đã có nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt giải cao trong các cuộc thi: Năm 2021-2022 cô Đặng Thị Nhung cùng các em Vũ Thị An Trúc và em Nguyễn Duy Anh với đề tài nghiên cứu khoa học lĩnh vực là nghiên cứu khoa học hành vi “ Sự nhàm chán trong môn lịch sử” đạt giải ba cấp Quận; Năm 2021-2022 cô Đặng Thị Nhung cùng em Vũ Thị An Trúc và em Nguyễn Duy Anh với đề tài: “ Hiện tượng cuồng thần tượng”đạt giải khuyến khích của Quận được chọn tham gia thi tiếp cấp thành phố; cô Đoàn Thị Hoa cùng em Trần Hà Phương và Nguyễn Thảo My với đề tài khoa học hành vi “Hoạt động tập thể” đạt giải 3 cấp Quận và giải ba cấp thành phố. Qua đây, có thể thấy thầy và trò trường THCS Hải Thành cũng đã rất nỗ lực để đạt được những thành tích cao ở các cấp. [H12-2.2- 08]; [H12-2.2- 09].

**2. Điểm mạnh:**

 Từ nhiều năm học trước cho đến nay, trường THCS Hải Thành đã thực hiện giáo dục kĩ năng sống thông qua việc lồng ghép vào chương trình giáo dục đã tạo nhiều cơ hội và điều kiện để triển khai giáo dục KNS cho học sinh. Trường đã kết hợp với các trung tâm kĩ năng sống có uy tín; đã tổ chức đươc nhiều chuyên đề dạy kĩ năng sống cho học sinh có chất lượng đã thu hút được sự chú ý của học sinh và hưởng ứng của xã hội, của phụ huynh học sinh. Hình thức tổ chức giáo dục kĩ năng sống được thực hiện trong nhiều môn học, thông qua hoạt động ngoại khoá và các hoạt động trải nghiệm với nội dung khá đa dạng. Công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được Ban giám hiệu quan tâm và thực hiện rất thành công.

**3. Điểm yếu:**

 Trong hoạt động nghiên cứu khoa học mới chỉ có một bộ phận nhỏ học sinh đam mê, số học sinh còn lại vẫn còn ngại nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Trong năm học 2022- 2023, 2023-2024, 2024-2025… trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh và phát huy những điểm mạnh trong công tác giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Từ năm học tới, nhà trưỡng sẽ làm tốt công tác tuyên truyền thông qua GVCN và giáo viên bộ môn để tuyên truyền, động viên, khuyến khích các em học sinh say mê nghiên cứu KHKT. Tổ chức nhiều chuyên đề liên quan tới KHKT như các câu lạc bộ: Em yêu khoa học, chúng em nghiên cứu khoa học,…Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động phụ huynh học sinh và các doanh nghiệp động viên, khích lệ hỗ trợ học sinh trong hoạt động nghiên cứu KHKT. Đưa tiêu chí nghiên cứu khoa học vào việc đánh giá thi đua; động viên khuyến khích học sinh và giáo viên tích cực hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu KHKT. Tăng cường tiết thực hành, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch trao tặng giải thưởng cho những học sinh đạt giải trong các cuộc thi về KHKT để kịp thời động viên, khích lệ học sinh tích cực tham gia nghiên cứu KHKT.

**5. Tự đánh giá:**

**Kết quả: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1**

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

**Mức 2**

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá.*

*b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá.*

**Mức 3**

 *Tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban*

**1. Mô tả hiện trạng**

**1.1 Mức 1**

 Chất lượng học sinh xếp loại học lực giỏi, khá, trung bình, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm của trường trong 5 năm gần đây luôn đáp ứng được kế hoạch của nhà trường đề ra, cụ thể như sau:Từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2021–20122 tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì, ổn định trên90% hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 99%, đặc biệt tỉ lệ học sinh hạnh kiểm trung bình giảm xuống dưới 4% [H1-51.1-04]; [H5-1.5-03]; [H6-1.6-02]; [H28-5.6-03]; [H28-5.6-04].

 Trong 5 năm từ 2017 đến 2022, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 100%, đạt theo yêu cầu của nhà trường. Kết quả học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT quốc lập luôn đạt chỉ tiêu trong tốp giữa của quận. Các môn Văn-Toán xếp ở vị thứ cao. tuy nhiên môn tổ hợp chưa đạt mặt bằng chung của quận [H28-5.6-02], [H28-5.6-03].

Trường THCS Hải Thành nằm trên địa bàn quận Dương Kinh, đây là một quận mới. có nền kinh tế đang phát triển, với nhiều ngành nghề khác nhau. Vì vậy năm nào nhà trường tổ chức tốt các chuyên đề giáo dục hướng nghiệp cách ngành nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS [H12-2.2-05], [H12-2.2-06], [H12-2.2-07].

**1.2. Mức 2**

 Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong nhà trườngtừ năm học 2017- 2018 đến hết năm học 2021-2022 có những chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực của trường trong 5 năm gần đây luôn đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra, cụ thể như sau: Năm học 2017- 2018 tổng số HS toàn trường 428 HS Xếp loại 187 HS Giỏi: đạt 45.08 %; Khá: 147 HS đạt 41.01%; TB: 58 HS đạt 13.91 %; Năm học 2018- 2019 tổng số HS toàn trường 417 HS Xếp loại Giỏi: 188 HS đạt ; 45.08 % Khá: 171 HS đạt 41.01 %; TB: 58 HS đạt 13.91% Năm học 2019-2020 tổng số HS toàn trường 424 HS Xếp loại HS Giỏi: 196 đạt 46.23%; Khá: 176 đạt 41.51 %; TB: 96 đạt 12.03%. Năm học 2020 - 2021 tổng số HS toàn trường 486 HS Xếp loại HS Giỏi: 191 HS đạt 39.3%; Khá: 196 đạt 40.33 %; TB: 92 đạt 18.93% [H28-5.6-01 ]; [H28-5.6-02 ]; [H28-5.6-03 ]; [H28-5.6-04 ].

 Có được kết quả trên, ngay từ đầu các năm học, Ban giám hiệu nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch đưa ra nhiều biện pháp đổi mới kiểm tra và đánh giá. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh. Vào buổi chào cờ hàng tháng, cuối học kì và cuối năm nhà trường đều có những phần thưởng và hình thức tuyên dương trước toàn trường về thành tích học tập của các lớp, học sinh giỏi, giáo viên có thành tích cao trong công tác dạy và học để duy trì, phát huy những kết quả đạt được. Đó chính là sự nỗ lực và phấn đấu không ngừng của thầy và trò nên tỉ lệ học sinh giỏi của trường trong những năm gần đây vẫn đạt được mục tiêu đề ra [H28-5.6-04 ].Căn cứ vào quyết định số 40/2006/QĐ - BGDĐT ngày 05/10/2006, quyết định số 51/2008/QĐ- BGDĐT và thông tư 58/2011/TT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vào đầu các năm học, BGH nhà trường cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đã lập kế hoạch năm học để thực hiện chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm[H1-1.1-08] . Hàng năm nhà trường thành lập hội đồng xét lên lớp, tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ. Trong 5 năm học gần đây tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt 100%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt 100% [H5-1.5-03]; [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H1-1.1-08]; và tỉ lệ điểm thi vào 10 THPT của một số học sinh còn chưa cao[H28-5.6-01]; [H28-5.6-02]; [H28-5.6-03]; [H28-5.6-04].

**1.3. Mức 3**

 Từ năm học 2017 - 2018 đến hết năm học 2021 - 2022, trường THCS Hải Thành không có học sinh bỏ học, tỉ lệ học sinh lưu ban đạt 0% . Có được kết quả trên là do nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ, động viên các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt, được cụ thể trong báo cáo tổng kết của nhà trường qua các năm. Đối với học sinh có lực học yếu, bên cạnh việc động viên các em học tập, nhà trường còn có kế hoạch phụ đạo thêm để các em có thể theo kịp bạn bè [H1-1.1-08]

**2. Điểm mạnh**

 Tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tốt nghiệp lớp 9 luôn đạt và vượt chỉ tiêu.

**3. Điểm yếu**

 Chất lượng học sinh thi vào lớp 10 có chuyển biến nhưng kết quả một số lớp chưa được như mong đợi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường khi xây dựng kế hoạch chuyên môn cần nhấn mạnh nội dung bồi dưỡng học sinh yếu kém. Giáo viên bộ môn tự bồi dưỡng học sinh yếu kém ngay trong từng tiết học, dành nhiều thời gian cho những đối tượng học sinh này. Trong giảng dạy phải để ý đến từng đối tượng, để có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém ở bộ môn mình giảng dạy. Nhà trường tổ chức các cuộc hội thảo, giao lưu nhằm đổi mới phương pháp học tập của học sinh. Ngoài ra BGH tham mưu với BĐD CMHS, kịp thời khen thưởng những học sinh khá giỏi để các em có ý thức nỗ lực vươn lên đạt được kết quả cao trong học tập. Để đạt mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học, giảm tỉ lệ học sinh yếu, Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức phổ biến tới toàn thể giáo viên và học sinh. Giao cho tổ GVCN xây dựng 3 chuyên đề/ năm học tổ chức dưới hình thức thảo luận trong tổ chủ nhiệm, lồng ghép tuyên truyền việc giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật. Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với CMHS tăng cường các biện pháp quản lý học sinh. Giáo viên làm nhiệm vụ trực ban kết hợp với đội cở đỏ theo dõi nề nếp học sinh sát sao hơn. Nhắc nhở, tuyên dương kịp thời trong ngày và chào cờ. Phát động mạnh mẽ các phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt” trong học sinh để có nhiều tấm gương sáng điển hình.

**5. Tự đánh giá**:

 **Kết quả: Đạt mức 2.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

 Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học được cụ thể hóa bằng việc phân công chuyên môn phù hợp đối với mỗi giáo viên, xây dựng thời khoá biểu cho từng khối lớp đảm bảo tính khoa học, hợp lí đúng quy định. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, rèn kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường đa dạng phong phú. Nhà trường đã huy động toàn thể giáo viên và học sinh cùng tham gia. Đội ngũ giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện của HS được giữ vững và nâng cao: tỉ lệ học sinh học lực giỏi, khá luôn luôn được duy trì, ổn định trên 90%, hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 97%, đặc biệt tỉ lệ học sinh hạnh kiểm TB giảm xuống dưới 3%, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp THCS đạt 100%, tỉ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 PTTH đạt trên mặt bằng chung của quận, số lượng và chất lượng giải HSG các cấp hàng năm đều tăng. Nhà trường làm công tốt tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đúng độ tuổi. Một số hoạt động của nhà trường còn chưa thực sự đáp ứng được đầy đủ các đối tượng học sinh trong nhà trường. Trường vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy của trường, lớp cũng như việc giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học. Một số đồng chí giáo viên trẻ còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, việc đưa kiến thức thực tế vào bài giảng còn hạn chế. Trong 5 năm học tiếp theo nhà trường sẽ khắc phục những tồn tại trên để tiếp tục phát huy kết quả mà mình đã đạt được, phấn đấu trở thành trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục của quận Dương Kinh.

 **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

 **Số tiêu chí được đánh giá: 6**

 **Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6 = 100%**

 **Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6 = 0%**

 **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là kết quả của sự cố gắng, sự tập trung trí tuệ cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục để chứng tỏ những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên trường THCS Hải Thành hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về tổ chức và quản lý, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đây là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường, là nguồn động viên mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGD ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 156 chỉ số, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của mình trên tất cả các mặt hoạt động một cách nghiêm túc, đảm bảo khách quan, quy trình đánh giá. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** |
| **Đạt** | **Không Đạt** | **Đạt** | **Không Đạt** |
| **Số lượng** | **28** | **0** | **28** | **0** |
| **Tỉ lệ % đạt** | **100%** | **0%** | **100%** | **0%** |

**Mức đánh giá:** **Đạt Mức 2**

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Hải Thành về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan quản lý các cấp, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở GD&ĐT; - Phòng GD&ĐT;- Hội đồng đánh giá ngoài;- Lưu: VT.  | ***Hải Phòng, ngày 16 tháng 7 năm 2022*****TM.HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ****CHỦ TỊCH****Đặng Thị Mầu** |